

moi

N° 20 SAMEDI 22 JAN 1938



0 \$ 25

Ố Đặc Biệt

PHỤ NỮ NAM KỲ

1938

jeanette
huong

Một kỳ công trong khoa thuốc A-Đông

HUỆ-LIỀU GIẢI-ĐỘC HOÀN

Trị tận gốc 3 chứng bệnh :

Bệnh lậu :

Đi tiểu gắt, nóng uất. Lỗ tiểu sưng đỏ, chảy mủ, hoặc xanh, hoặc vàng, hoặc lộn máu.

Bệnh lành rồi mà lâu lâu đi tiểu thấy có mủ lại, hoặc đi tiểu ra vật nhớt nhớt như sợi chỉ. Đi tiểu không đau, có hơi nóng mà thôi. Mỗi buổi sáng lấy tay nặn có chút mủ chảy ra, lỗ tiểu bị bít lại.

Giang-mai :

Bị lây cách 20 ngày mọc lên một thứ mụn lở, màu đỏ như thịt trâu, sờ thấy cứng mà không đau nhức mà hay lây lắm. Rồi sanh dũ chứng như đau gân, đau xương, nhức con mắt, đau thận vằn vằn, rồi rụng tóc, người ốm xanh.

Uống thuốc lành dở vớt, sau từ 10 năm phát trở lại thiên hình vạn trạng làm đui mắt, mục xương, sụp lỗ mũi, tê bại, tay chơn rung, có khi làm điên khùng.

Hột-xoài :

Bị lây cách vài ngày mọc lên mụn nhọt đen nhứt lăm. Bề ra có mủ rồi ăn tròn bằng cắt bạc. Ấy là ngoài da. Còn trong háng nghe nặng nặng, thỉnh thoảng lớn lên, có mủ nhiều, bề ra đau nhức khổ sở.

Mục hột xoài rất độc, có thể ăn to lớn lên, sanh ra nhiều mụn khác ăn đứt ngọc hành. Phải uống thuốc trên đây, dặng triệt độc lần lần để lâu ngày nguy hiểm lắm.

Thuốc HUỆ-LIỀU GIẢI ĐỘC HOÀN chế bằng dược liệu bốn xứ không công phật không hại sanh-dục.

Danh tiếng đã lâu năm, cả vạn người khen ngợi.

Giá 1 hộp 1p.00, uống năm ngày. Ở xa gửi lãnh-hóa giao ngân.

NHÀ THUỐC VÕ-DÌNH-DÂN
323, RUE DES MARINS CHOLON
118, RUE D'ESPAGNE SAIGON
4, RUE OHIER PNOMPENH

Mlle T. QUY, tốt-nghiệp khoa-học điểm-trang tại Paris

Răng đẹp, Da mịn

Chỉ giúp 10 bài Massage (thoa nắn) theo khoa-học nước Mỹ tự ý làm lấy cho thêm đẹp. Có các máy Âu Mỹ tô sữa SOINS DE BEAUTÉ ANGLAIS & AMERICAINS MASSAGE & MAQUILLAGE MODERNES, ELEGANTS

Biểu một hộp kem, phấn, chì, son hay brillantin : Oyster (Con Hến) Houbigant, Tokalon, Cheramy, Dixor, Duvéla, Lanselle, Yardley, Guitare, Arcandil, Gortier, L'Oréal, Bourjois, Lenthéric, Coty, Forvil, Orsay, Rosémail, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Innoxa, Epilopaster, Simon, Faber, Lanvin, Ricils, Rimmel hay Roger vân vân. Nên mua từ 6p00 trở lên. Răng trắng sữa thêm trắng bóng đẹp, bằng máy ép 50 op90 và Email-dent (chất men răng) 1p30, 2p80, 5p80, 10p00. Răng đen đánh trắng bằng máy 2p80 và Email-dent : 3p80, 4p80, 5p80, 10p00, 20p00. Răng rất trắng đẹp bóng, đánh rất êm không đau. Kế răng và răng hàm đánh trắng hết bằng máy tới tên Âu Mỹ, có Email-dent thì đều ăn trâu, hút thuốc cũng không vàng.

Da trắng mịn tươi đẹp mỗi 2p00, 3p00 một hộp

Tóc dài nhuộm đen, hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gàu, lông mi dài cong, trũng cá, (khô nhẵn, không còn vết thâm, không phát lại) hơi nức, nốt sần nơi mặt, đều giá 1p00 2p00 3p00 một hộp. Tóc mọc, giảm má, tàn nhang sạch hẳn, se, lông mày mọc thêm, vết son tràm đen, ồm mấp, nở vú tròn đẹp mắt) đều giá 2p00 3p00 một hộp. Nút ruồi, hột cơm, răng trắng, nẻ da, op50 1p00 một hộp. Trị da nhăn, nước nhỏ mặt đẹp sáng, đều giá 1p00 2p00 một hộp. Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (uống) 2p00 3p00 một hộp. Mầu phấn, mầu da lựa dùng rất hợp. Nhíp, dao, kéo, Massoiein 18p00, mặt nạ cao-su, đồ uốn tóc giá 1p80, 2p80, 26p00 máy uốn lông mi op90. Rất dễ sử dụng.

Ở xa xin gửi lãnh hóa giao ngân, lấy hàng ở nhà giặt thép

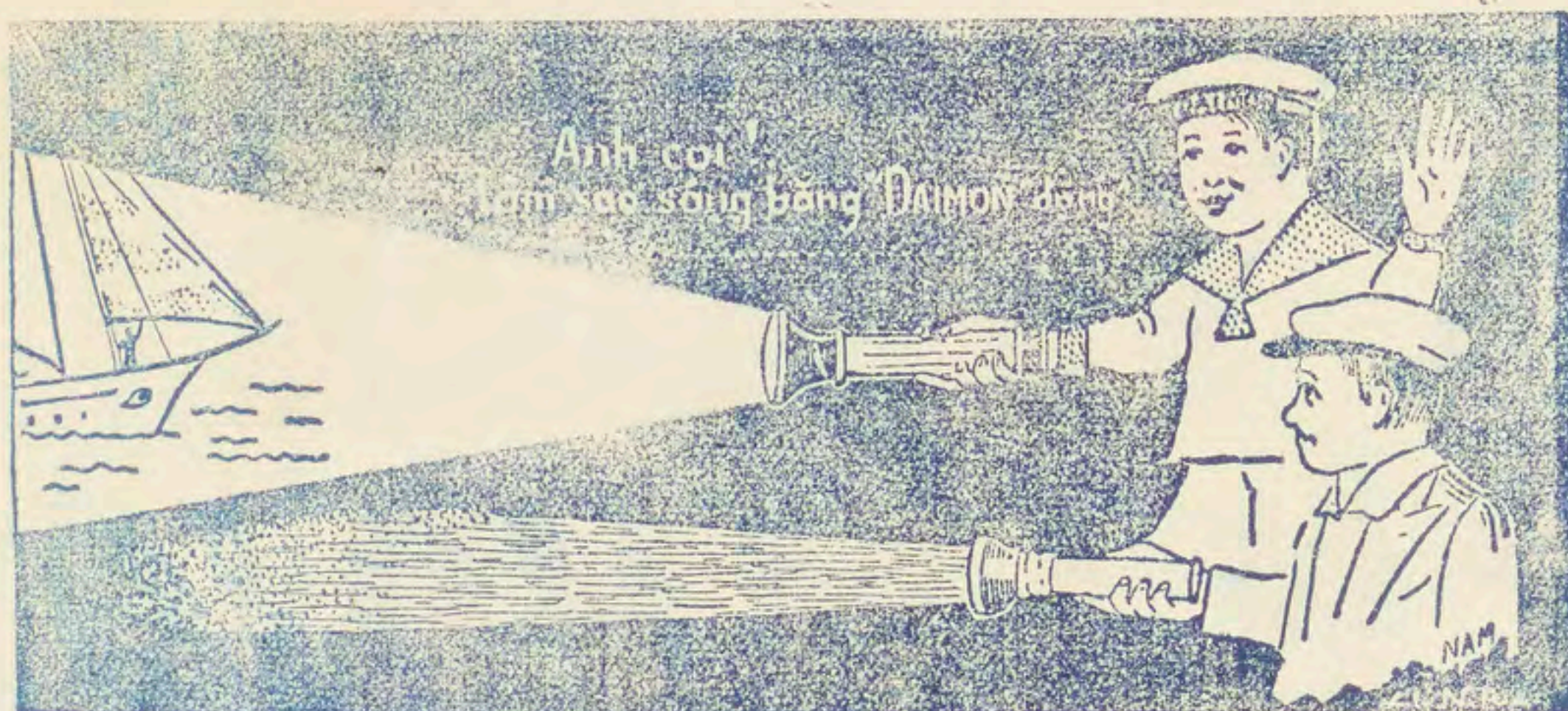
hay ga rồi trả tiền tại đây. Hỏi gì xin kèm tem để trả lời

MỸ-VIÊN AMY, 26, PHỐ HÀNG THẦN, HANOI

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG cũng phải nài cho đăng hiệu DAIMON vì rất bền lâu, dùng dặng lâu.

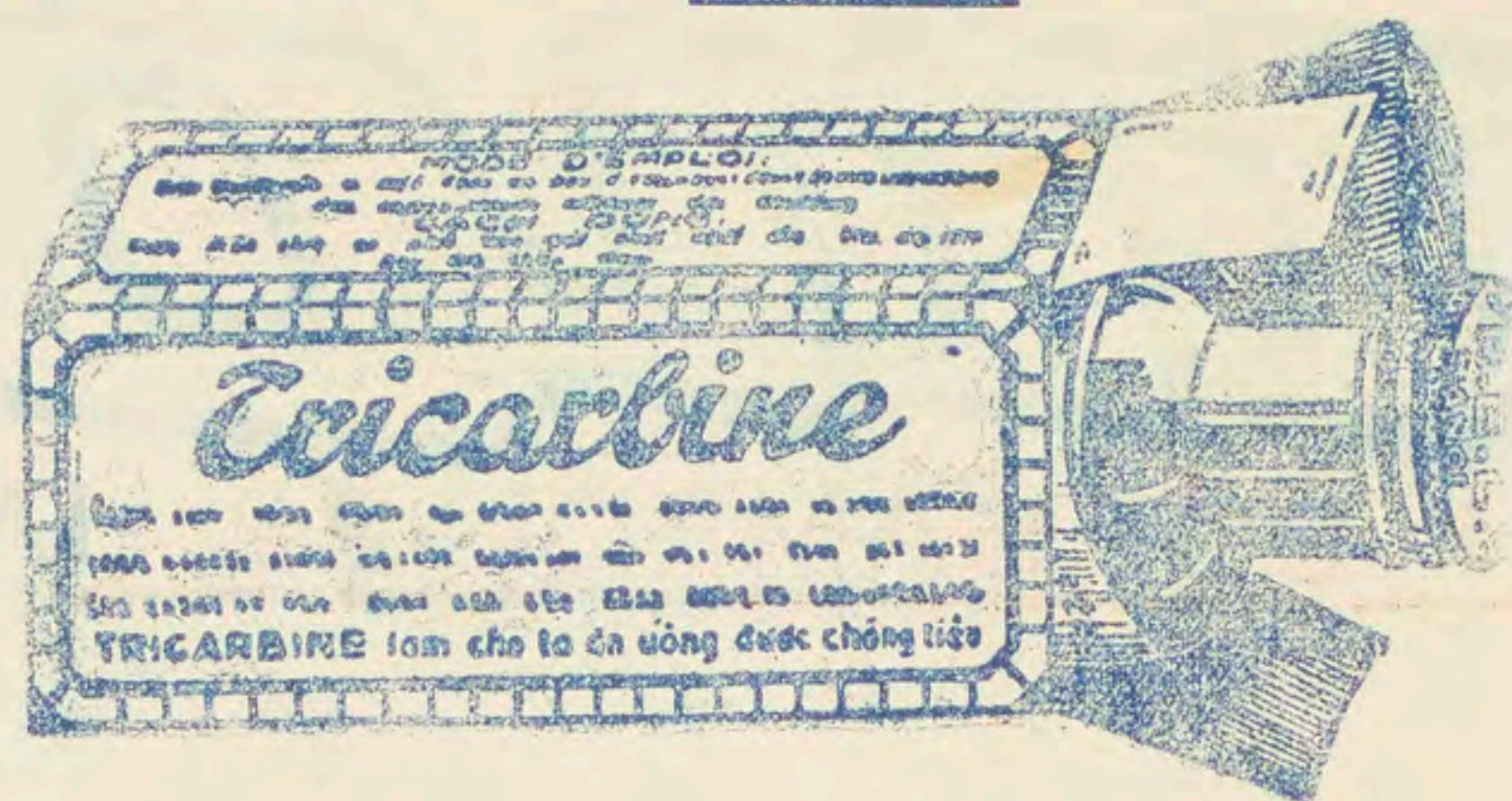
Cần dùng đèn cốt là dặng sự sáng tỏ rõ, mà nhứt là sáng cho thật xa; thì QÚI VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ dặng vừa lòng và không uổng tiền vậy.



Có bán lẻ khắp các Bazars ở Đông-Pháp

Và bán sỉ tại Chợ lớn : Đại-Tân, Vĩnh-Phát, Trung-Hưng, đường Gia-Long; Hạp-Tak, Boulevard Gaudot và tại Saigon : Nguyễn-văn-Hoa, Boulevard Bonard (Chợ-mới) Cam-Nguyên, đường Georges Guynemer (Chợ-củ); Lê-ngọc-Lựu, Hẻm-môn

Laboratoire R.E.L. 2 Bd. Đồng-Khánh-Hà Nội

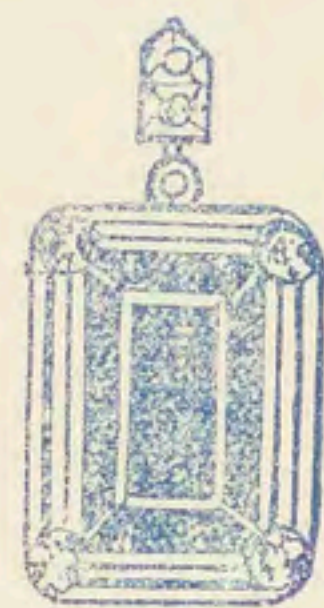


Ta đừng chịu dè đau dạ dày nữa

Một ve 0 \$ 50

Tricarbine

Có trữ bán tại các nhà thuốc tây và các Đại-lý thuốc khắp Đông-dương



Pendentif đá đen nước (pierre noire Pailin) vỏ bạc pha vàng y chung quanh nhận hột xoàn tám mới giá từ 15p.00 không giây, và vỏ vàng tây cũng chung quanh nhận hột xoàn tám mới giá từ 20p.00

Còn nhiều kiểu bông tai cà rá và médaille vàng tây nhận hột xoàn mới, nước lải, lải sương, nước dầu hôi. Gửi ảnh hóa giao ngân phải nói rõ muốn kiểu nào nước nào, có giấy bảo kiết 15 năm.

Quân Chúa

Lapidairerie-Bijouterie-Joallerie
21, Rue Amiral-Courbet
SAIGON

BUT-MOÏ

AM MAU-DÀ

đăng những bài giá trị và trao-phúng của :

PHAN-VĂN-HUM
NGOC-TRU
XUÂN-QUANG

NGOC-THO
THUC-TÈ
TRONG-MIEN

và thơ của NGUYỄN-BÌNH (giải thưởng tự lực văn đoàn)

HỒ-XANH
XUÂN-SANH

XUÂN-DIỀU
MẬT-XANH

tranh khôi-hải của BÚT-SƠN. Hoa - sĩ VIỆT-HỒ chăm sóc về việc ấn-loát, nhà in Testelin ấn hành

giá 0p.25 ở xa mua gửi 0p.30 bằng có thư về cho nhà phát hành: Đỗ-phương-Quốc, 41 Bd Tổng-đốc-Phương Cholon.

Nhớ lúc Tết đến !!
Quý khách dạo chơi !!
Ghé lại : Nghe đồn ca.

Nhà hàng ĐỨC-THÀNH-HƯNG
223, rue d'Espagne. — SAIGON



LAIT
LE PATRE

OVOMALTINE

R. MOITTESSIER-SAIGON



bán và sửa
viết máy



Myra Kiern người sáng

TRAN NGUYEN-CAT



TÊN DUONG TÂN HOA

TẬP báo này, không hề có cái xa-vong như là một cuốn sổ thông-kê đủ hết bao nhiêu công việc hay dở của Phụ-nữ Nam-kỳ ta đã làm, nhưng có thể coi như một bức tranh chỉ gồm có mấy nét bút đơn-sơ để phác-họa cho ai nấy ngó qua trên đường phụ nữ tân-hóa mười năm trở lại, chị em ta đã đi tới đâu.

Giấy mực có hạn, tài lực có hạn, lại ngày giờ và tiền bạc cũng quá hẹp hòi giới hạn nữa, thành ra chúng tôi đâu muốn cũng không thể làm sao được khác hơn. Song, với những nét bút đơn-sơ mà các văn-nghệ sĩ có cảm tình giúp đỡ chúng tôi đã đóng góp tô điểm vào mấy chục trang giấy sau đây, tưởng cũng tạm đủ trình bày cái đại-quan của nền tân-hóa mà Phụ-nữ Nam-kỳ đã xây đắp lên được trong một thời-gian không bao lâu.

Hồi nào phụ-nữ đi học đậu được bằng cấp tiểu-học cho là nhiều lắm rồi; mấy năm gần đây người ta đã thấy có những cô đậu tới bác-sĩ, cử-nhon, chừng tỏ ra con đường học-vấn xa xăm hiểm trở thế mấy, bạn gái ta cũng có sức đi được đến nơi.

Hồi nào tâm thân đàn-bà chỉ ăn nhờ sống gởi cha mẹ chồng con, mấy năm gần đây đã thấy nhiều chị em có cái sáng-tý kinh doanh tự-lập, hoặc tìm chức nghiệp mưu sinh ở các hãng các sở. Phụ-nữ lớp mới bây giờ, thiếu gì người làm việc để nuôi chồng con, cũng có cái đức tốt như lớp ngày xưa, vợ làm việc tảo-tân, thức khuya canh-cữ để giúp chồng ăn học thành danh vậy.

Hồi nào đàn-bà chỉ ở quanh quần e lệ trong nhà, không đi đến đâu, không biết tập luyện thân thể là gì, thế mà mấy năm gần đây đã thấy biết bao chị em xã-giao dạn dĩ, đi đứng tự-nhiên. Bây giờ những đàn-bà đánh vợt, đá banh, cỡi xe đạp, bơi lội, cầm tay bánh xe hơi, không còn phải là quái-sự nữa.

Những nghệ-thuật mới như hội-họa, âm-nhạc, ca-kịch, môn nào cũng thấy có năm ba chị em thành-công một cách lồi lạc. Về mặt tư-thiện cũng vậy: phụ-nữ ta đã biết chuyên chú vào việc phước đức xã-hội hơn là phước đức cá-nhơn.

Phụ-nữ Nam-kỳ tân hóa.



PHẢI, cũng như đồng bào nữ-giới Trung Bắc, phụ-nữ Nam-kỳ ta đã tân-hóa một cách hiển-nhiên.

Nhiều ông già bà cả cũng là những người còn quá thủ-cựu, thường lấy nề ở mấy cô gái nhẩy, mấy cô ưa thích tân-thời tự do mà chỉ muốn nhàn cư vô sự, và những hành-vi ẩn tiệt do gái mới gây nên, rồi được thể nói rằng phụ-nữ tân-hóa không phải là điều hạnh-phước cho gia-đình xã-hội. Họ muốn chị em cứ ở mãi trong khuôn khổ xưa, trình-độ cũ. Họ không muốn hiểu lẽ tân-hóa là cần dùng bất-buộc.

Thiệt vậy, trong cuộc tân-hóa của phụ-nữ mà người ta đã nhận thấy, có nhiên một phần bởi tài lực chị em mình tự biết tùy thời tấn tới sửa đổi lấy-mình, mà cũng có một phần khác bị lẽ sanh tồn đòi nạy xô đẩy bất-buộc phải tân-hóa, chứ không thể nào đứng yên một chỗ mãi được, mặc dầu mình muốn. Đã gọi là tân-hóa, hay buộc phải tân hóa, thì nhiều cái hay cái đẹp tấn lên đã đánh, đồng thời cái dở cái xấu cũng phải tấn lên, tránh làm sao khỏi. Không có dân-lộc nào tân-hóa mà qua được cái lẽ tất-nhiên ấy.

Có điều quan-hệ là ở nơi mình lần hồi làm sao lấy số hay nhiều để chế-ngự số dở đi, và lựa lọc đào thải những cái tân-hóa nào không tốt, cho nó còn lại rất ít cũng là may rồi. Việc gì cũng muốn toàn-mỹ sao được?

Lúc này chính là lúc chị em ta tân-hóa cần phải lựa lọc đó. Chúng tôi tưởng trách-nhậm lớn nhất là ở những chị em có học vấn, kiến thức nên đem mình xướng suất và làm tiêu-biểu cho đồng-bối bất-chước noi theo. Bởi vậy những người quan tâm về vấn-đề phụ-nữ tân hóa ở xứ ta, đều tin cậy trông mong nơi những chị em có thể làm tiêu-biểu kia, trong khi đặt mình sẵn bước trên đường tân-hóa và muốn cho đồng bối cũng được giải-phong cái cách tốt đẹp như mình, thế tất phải biết kết hiệp lực-lượng, phải cần tổ chức, phải có chương trình kỷ-luật để hướng dẫn nhau mà đi tới. Bất cứ về phương-diện nào cũng cần phải vậy thì bước tấn tới của mình được chắc chắn, điều hòa, và có lẽ tránh bớt được lắm bước chằng lảnh mà hiện thời những người bàng-quan đang dòm ngó và trách-thiện.

Đó là chỗ hy-vọng thâm-thiết của những người biên tập số báo này, mà chắc cũng là của phần-tử kiến thức trong nữ-giới ta vậy.

— M —

mai

cung chuc tân niên

Cảm tạ

BỒN-báo đồng-nhơn trân trọng cảm-tạ tất cả các bạn yêu mến đã giúp sức rất nhiều trong việc làm tập báo này, về văn chương, về mỹ-thuật và về ấn-loát.



NẾU còn chỗ nào sơ sót, ấy là sức riêng của bồn-báo đồng-nhơn bất cập, xin độ-giã lượng thứ — M.

Kinh cáo

ĐANG lý bồn báo còn muốn ra 1 số nữa mới nghỉ Tết song vì xem lịch, thứ bảy tuần tới 29 Janvier, là 28 Tết rồi, việc in việc gởi đều bất tiện, thành ra bồn báo phải nghỉ một cách bất đắc dĩ. Số báo 21, sẽ ra ngày 5 Février, tức là mừng 6 tháng giêng.

Xin mời các cổ đông viên xa gần đều về tính toán số sách tất niên, hay là gởi góc biên lai về.

Xin chur vì đại-lý, bản dùm số đặc biệt này được bao nhiêu, gởi trả lần cho nhà báo chiều 28 Janvier tiếp được thì quý hoa lắm.

M.

Diêm trang

Cuộc bày tranh vẽ nhà mỹ-thuật Thái Dương



AI biết thường thức mỹ-bức vẽ sơn và mấy kiểu khác thuật cũng biết tiếng nữa. Bữa khai-mạc có quan M. Thái-Dương là một nhà mỹ-thống-đốc tới chứng kiến. Ai thuật Nam-kỳ và yêu mến tài ngó thấy những bức vẽ của M. Thái-Dương cũng phải trầm

Giờ bà con ta có dịp mục-trò thân phước.

Nay còn mấy ngày nữa cho Từ 17 tới 28 Janvier, M. Thái đồng bào thường giám, Quý-vị Dương có trưng bày những tác-nghệ của mình tại nhà từ 9 giờ rưỡi tới 1h.30, chiều Hát tây Saigon. Cả thấy có 49 từ 5 giờ tới 7 giờ.

● Nếu chur vì xét báo này đáng đọc thì xin vừa giúp nó ●

ĐÔI NỘI TU' Ở NG

T RƯỚC khi mở lời bàn vấn đề này, tôi chợt nhớ gần đây có đọc trong tập báo Bắc-kinh chánh văn (Politique de Pékin n° 42, 16 octobre 1937) chuyện bà chị em họ Tống ở nước Tàu hiện giờ.

Người chị cả, bà Tống Khánh-Linh đã đóng một vai quan-trọng trong cuộc cách-mạng nước Tàu khi chồng bà, ông Tôn Dật-Tiên, còn sống. Ngày nay thời-kỷ hoạt-động của bà đã qua. Thiên hạ để ý đến cô em của bà hơn, tức là Tống Mỹ-linh, Tướng giới-Thạch phu-nhơn.

Trong ba chị em, Tướng phu-nhơn là một nhơn-vật rất đặc-biệt.

Hiện-thời mọi việc gì xảy ra ở Tàu, bà đều hay cả, vì bà nói được đến bảy thứ tiếng.

Sở mê tâm của Chánh-phủ Tàu chính ở dưới quyền coi sóc của bà; đó là một chuyện chưa từng thấy ở nước nào.

Đời phu-nhơn đầy sự trung-phản. Có thể nói rằng chính bà là cái hoạt-động của sự trung-phản ấy.

Có khi người ta thấy phu-nhơn sủng-sinh trong bộ áo-rộng cổ-thời, sống trong bầu không-khí của cô-tục, sống một cách yên-lặng, bình-tĩnh ngày này qua ngày khác như một nhơn-vật cổ-thời.

Nhưng một hôm đột-nhiên, con người cổ-lò ấy biến thành một phụ-nữ tối tân. Cái dáng lưng-thụng những ngày nào đã đổi ra vẻ gọn-gàng, nhanh-nhẹn, bộ đồ âu-phục rất hợp thời-trang thể cho cái áo rộng lướt-bướt, phu-nhơn lúc ấy là một phụ nữ mới tư tưởng, cầm lái xe hơi chạy cùng trong thành-phố Nam-kinh.

Rồi, nếu cái tốc-độ cuối cùng của một chiếc xe hơi chưa đủ thoả mãn sức hoạt-động của bà thì trên sân mây bay, người thiếu-phụ mảnh dẻ ấy đã tự mình coi máy và cầm bánh cho con chim sắt nhẹ-nhàng tung mây lướt gió.

Trong khi Tướng-giới Thạch bị bắt ở Tây-An phủ mới rồi chính bà thay mặt chồng — nhưng nào ai dè — phân phát chỉ huy những công-việc quốc-gia cần kíp.

Lúc họ Tướng được thả ra, cũng bà thân hành cầm máy bay đi đón «đức ông chồng»

Đọc qua đoạn đời đầy hoạt-động của một khách má hồng ấy, chị em bạn gái cũng lấy làm vẻ-vang và tự phụ cho phái phụ-nữ.

Bạn nào ưa ngâm-ngợi tất sẽ nhớ lại bài thơ cũ của Tàn, có người mình đã dịch:

«Chàng như mây mùa thu
«Thiếp như khói trong lò
«Cao thấp lẽ có khác
«Một thả cũng tuyệt mù»

Và sẽ nghĩ luôn rằng Tướng phu-nhơn ngày nay thiết-hành lời thơ đó.

Thật vậy, «một thả cũng tuyệt mù» phu-nhơn nào có kém gì ai! Lại biết đâu chẳng có nhiều chị em chợt thấy phấn-khởi trong lòng và ao-ước được sống một đời phi-thường như vậy. Nhưng mộng-tưởng là một việc còn thực-sự là một việc khác. Mộng tưởng và thực sự thường khác nhau xa.

Chúng ta có quyền buông cho trí tưởng-tượng được tự-do xây-đắp những lâu-đài tráng-lệ trong cõi mộng. Tuy-nhiên ta không nên quên thực-tế. Ở đời, mấy ai đã được thời-vận hậu-dãi như phu-nhơn.

C U Nguyên-Du tác - giả truyện Kiều có nói: «Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen» thể mà với phu-nhơn trái hẳn lại. Tầm thân kiêu-diễm kia lại là chỗ hội ngộ của sự thông-minh sự phú-quí và luôn của mạng vận nữa.

Cảnh ngộ may-mắn tạo cho phu-nhơn một đời khác thường như nhắc nhở cho mọi người nhớ rằng không phải ai cũng có thể bước vào địa-vị đó.

Và xét kỹ ra, cần gì phải ở trong địa-vị ấy mới thi-thố được tài nghệ của mình. Người có tài ở đâu lại không tỏ được.

Lâu nay người ta hô-hào phụ-nữ giải-phóng, ca tụng những bạn gái đã can-dảm bước khỏi ngạch cửa gia - đình để đóng góp một vai tưởng trọng xã-hội.

Vấn đề, thế cũng hay, và xã-hội vẫn mong đợi những tài nữ ấy.

Tuy-nhiên còn biết bao những chị em vẫn yên-lặng sống trong gia-đình, sống một đời cần lao, kiên nhẫn, vậy hạng người ấy há không đáng ca-tụng hay sao?

Đối với tôi, đó là những viên nữ - tướng vô - danh, rất mực khiêm-tốn và vô cùng can - đảm, thể mới đáng quý.

Người xưa có nhận-xét đúng-dắn sự can - đảm ấy và diễn ra trong lời thơ sâu-sắc:

Khẳng khái từng quân dật
Thung dung tư nghị nan.

Ý nói rằng: «Hăm hở ra đầu quân còn là một việc dễ - dàng, khó là làm tròn nghĩa-vụ trong lúc thư-thả»

Những viên nữ-tướng vô danh kia chính thuộc về hạng sau này. Họ làm tròn phận - sự một cách yên lặng, một cách bình tĩnh, không cần lời khuyến khích, tiếng ngợi khen của ai cả.

Bà mẹ ông Mạnh-Tử há chẳng treo cao tấm gương can-dảm cho người đời ru? Ngày nay nói về bọn triết-học cổ nước Tàu, còn ai không biết Mạnh-Tử mà sự-nghiệp của Mạnh-Tử há chẳng phải là sự-nghiệp của Mạnh-mẫu đấy ư?

Ảnh-hưởng của người đàn-bà ở trong gia-đình, bởi vậy có thể lan-trần đến xã-hội trách-nhiệm cũng nặng nề lắm.

Kinh thường ảnh-hưởng ấy, hay không đề ý đến trách-nhiệm kia là một sự lầm to.

Nước ta từ khi các nhà ngôn-luận đề-xướng thuyết phụ-nữ giải-phóng, các chị em từ trong gia-đình «phóng» ra cũng nhiều. Nhưng tiếc thay biết-bao người chỉ phóng tuốt vào con đường truy-lạc, mượn hai chữ tự-do để thỏa-mãn những dục vọng tầm thường.

Cảnh truy-lạc của bạn thiếu-niên nam nữ đã thành một mối

lo và một đề-mục chung cho nhiều nhà tiểu-thuyết hiện-thời.

Ngày trước người ta hằng-bái hô-hào giải - phóng bao nhiêu, ngày nay, người ta ngần - ngại bấy nhiêu.

Nguyên-do chỉ tại sự hiểu lầm mà thôi.

Như trên đã nói, bạn phụ nữ có thể sống một cuộc đời can-dảm, an - hĩnh mà không phải bước chơn ra ngoài xã-hội.

Vì thử hỏi xã-hội là gì? Chẳng qua là một cái quan-niệm vô hình mà thôi, còn gia-đình mới là sự thực. Gia-đình là cái ổ của con người. Con chim kia, sau một lúc bay liệng giữa trời cao, nhảy-nót ngoài nắng - gió, tự-nhiên trở lại tìm sự ấm-êm sung-sướng ở trong ổ của nó.

Con người cũng vậy. Ai không muốn có một cái ổ êm-đềm, ấm-áp.

Đời những kẻ thời thế bất-buộc, phải sống một thân tro-trọi, mỗi lúc năm tàn tháng mãn, đứng:

«Giả áo phong sương trên gác trọ,
Lặng nhìn thiên hạ đón xuân sang»

Cái đời ấy, thật ra, có phải đời lý-tưởng của phần đông người đâu.

Nhiều thi-sĩ giàu mơ - mộng

khéo ca-tụng một cuộc đời phiêu lưu, vô-định. Nhưng thật thì đời họ không vô-định chút nào: Họ cũng có một gia-đình mà họ yêu

mến và chính gia-đình của họ nhiều khi là nguồn của họ, tạo cho họ được thư-nhàn để buông hồn vào cõi mộng cho nên mặc-dẫu người ta vẫn đem hai chữ cổ-hủ tặng cho những phụ-nữ không thoát khỏi phạm-vi gia-đình, tôi vẫn còn và vẫn sẽ nhận rằng cái đời nội-tướng là đáng quý.

Những tay nội-tướng tài, chính là những bà tiên có cái thần-lực đem cho người đời sự êm-ấm, sự dịu-dàng, hàn kín những vết-thương của kẻ thất-bại trong trường tranh-đấu, duy trì hạnh phúc của kẻ thành công, và với cái dáng điệu thướt-tha, những nụ cười tươi-tắn, các bà tiên ấy thủ-tiêu biết bao sự khổ sở nó hành-hạ con người.

Hoặc còn cần thêm một bằng-chứng nữa để chỉ sự ích-lợi của tay nội-tướng thì hơn lúc xuân-về hoa đào khoe-thắm, nếu người ta có thể có một cái ổ êm-đềm với những tấm màn thêu phất-phới những bông hoa nhiều màu rực-rỡ, những mùi thơm thanh đậm hoặc nồng-nàn và ở trong làn không-khí ấm-áp do tay nội tướng tạo ra, người ta còn tìm thêm được sự yên-tâm, sự ngon miệng, sự đẹp mắt, sự khoẻ thân, thử hỏi ai là người thù với bao những thú vị ấy.

LÊ THỊ AN

MỸ-NGỌC NỮ-CÔNG HOẠ-DU' Ở NG

đòi với

PHU-NỮ'

CHỨC - NGHIỆP và HỌC - VĂN

P H - nữ chức-nghiệp và phụ-nữ học-văn là hai vấn-đề quan-trọng và thiết-thời cho phụ-nữ Việt-nam.

Về hai phương-diện này, phụ-nữ ta đã tiến-bộ đến bậc nào?

Muốn tìm được câu trả lời xác-đang, chúng tôi liền đi tìm ngay bà Phạm-thị-Ngọc tức Mỹ-Ngọc để được biết ý-kiến bà về hai vấn-đề này.

Bà Phạm-thị-Ngọc, như chị em đều biết, là người đã đứng radôc-lập chủ-trương học-đường Mỹ-ngọc nữ-công và tạp-chí Mỹ-ngọc nữ-công. Xét lại trong hàng phụ-nữ tân-thời chưa ai có tâm-chí dõm-dương cả hai công-việc lớn lao dường ấy. Chúng tôi đến gặp bà đương chỉ bảo học trò làm bòng, làm bánh đem chưng mấy đêm chợ Tết.

Gặp bà, không dễ mất thì giờ quý báu của bà, chúng tôi liền hỏi vào đề:

— «Thưa bà, trường bà ở đây phải thế, bốn căn phố trệt ở nhảm nơi thị-tứ quá, sao tôi lại thấy trước trường có treo bản cho hay trường sẽ dời về đường Sabourain số 9-11? Bà có ý định gì khác chăng?

Bà Mỹ-ngọc vui vẻ đáp:

— «Đa phải, nội trong năm nay, tôi phải dọn trường về hai căn phố lầu ở đường Sabourain. Học-sanh xin nhập học ngày một thêm nhiều, không đủ chỗ chứa. Ông dóm lại coi, nhà chật rồi, mà học-sanh vẫn vui lòng chịu chen-chút nhau học. Tôi phải dời đi nơi khác, sẽ được rộng rãi mát mẻ hơn. Chỉ có bấy nhiêu thôi.

— Thưa bà, xin bà vui lòng cho biết chương-trình nữ-công của trường bà. Bà đối với phụ-nữ chức-nghiệp như thế nào?

Bà Mỹ-ngọc mau mắn đáp:

— «Tôi lập trường nữ - công thiết cũng đã có sẵn ý-định nông - trang chị em về chức-nghiệp. Vì sanh-kế ngày một khó khăn, chị em phải bị bắt buộc tự lập lấy thân, không thể ý-lại vào chồng-con gia-tộc nữa. Sự thật ở đời nay, là thế, không ai tài nào chối cãi được hết. Chị em thành - thị trước, chị em thôn-quê sau, lần hồi sẽ bị chức-nghiệp lôi kéo không còn «Khuê-môn bất xuất» nữa. Mà hệ nói đến phụ - nữ chức-nghiệp, tức là động chạm đến vấn-đề nữ-công.

Tôi đứng ra lập trường này thiết cũng là vì mục-dịch đó. Chủ-tâm tôi là muốn đem chút ít kinh-nghiệm về nữ-công mà dạy lại chị em nhà, được đến đâu là mừng đến đó. Lập trường còn chưa đủ, tôi lại xuất bản thêm một tờ báo, để được truyền-bà nữ-công và khuyến-khích chị em về đường chức-nghiệp.»

Bà Mỹ-ngọc nói đến đây liền

cầm một số báo Mỹ-ngọc nữ công đưa tôi xem. Tôi lật sơ qua thấy cũng có bài hay chuyện lạ cho phụ nữ như một tờ báo khác, nhưng có phần nữ-công nhiều hơn. Tôi liền hỏi tiếp bà:

— «Báo của bà bán chạy không? Xin bà cho biết ý-kiến bà đối với một cơ-quan ngôn-luận phụ-nữ?

— «Báo tôi khá lắm. iện đã có 5000 đọc-giã, như vậy đủ chứng-rằng chị em chúng tôi bây giờ đã biết lo tran-dối nữ-công, tìm tòi sự học hỏi vậy. Nhưng ông nên biết về tờ báo, tôi đã đổ biết bao nhiêu tâm-lực và tiền bạc!

Tôi xuất-bản tờ báo cũng là có ý khuyến-khích chị em về khoa nữ-công và sự học-văn. Nay mai đây, tôi sẽ phải tất cả các cô giáo nơi trường chủ-trương việc biên-lập cho tờ báo, đi khắp Lạc-lĩnh cổ-động, luôn tiện sẽ chỉ rõ cho chị em muốn biết thêm về khoa nữ-công có chị em ấy sẽ sẵn lòng đến tận nhà chỉ bảo, mà chỉ chịu tốn chút tiền lộ-phí thôi. Về phương-diện phụ-nữ, tôi thấy sao cái gì cũng còn khiếm-khuyết: trường nữ-công nhà nước ít quá, mà trường học chữ cũng không bao nhiêu, thành ra những chị em nghèo có con cái không biết tìm đâu cho con em ăn học, vì họ đâu có tiền mà gởi con em họ đến trường tư.

Cho nên, tôi hết sức trông mong nhà nước lập trường nữ-công cho nhiều, để dạy chữ dạy nữ-công cho chị em nghèo không có tiền vào các tư-thục nữ-công.

Trên mặt báo tôi sẽ khônh quên kêu ca về chỗ này. Và tôi sẽ lập một tờ-xã nữ-công để chuyên bàn góp nữ-công và học-thuật cho phụ-nữ nữa».

Tôi hầu chuyện cùng bà Mỹ-Ngọc cũng đã lâu, nên xin phép bà quan-sát trường cho biết. Thiet quả tiếng đồn không sai, tôi đi rảo qua các tủ kiến thấy chưng bày đồ thêu may, bánh trái bông hoa đủ kiểu của học-sanh làm thiết là sắc-sảo. Cho đến cách sắp đặt ăn ở cũng nghiêm trang kỷ-lưỡng, khiến khi ra về, tôi cảm nghĩ:

— «Bà tuy nhỏ tuổi, nhưng đã có tâm chí làm nên việc lớn, nên cách tổ-chức mới có kỷ-lưỡng như vậy».

ĐỒNG-CHÍ

Kính mời quý khách đến tiệm may.

VANG - LONG
34 Rue G. Guynemer

Sẽ trình cho quý ngài nhiều thứ hàng thật tốt. May thật khéo, giá thật rẻ

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

NAM-THẢO-DU' Ở NG

59, Quai de Belgique Saigon

có lời kính chúc chư-vị thân chủ

Nhứt sanh duy trọng nghĩa
Vạn bính vào hồi xuân

Đàn-bà Nam-ky

NGUYỄN-TIÊN-LANG

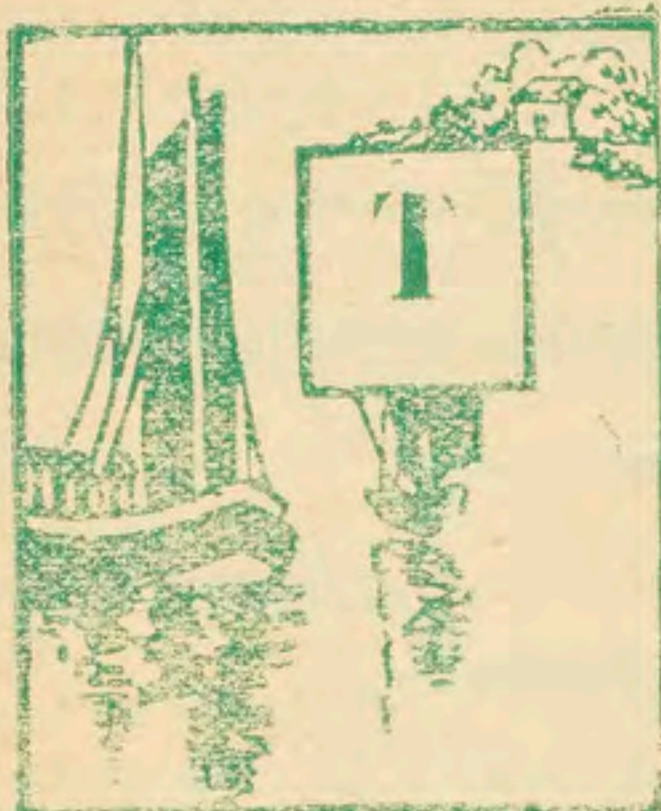
CHÚNG tôi cùng ông NGUYỄN-TIÊN-LANG, Báo-giới ty-trưởng ở Nam-triều, viết bài này không phải sự ngẫu nhiên.

Một là vì mền văn-lai của ông, đã dành.

Hai là thấy ông — do theo những tác-phẩm của ông mà nói — có tri quan-sát rộng rãi, tinh-vi, lại có cảm-tình đậm thắm, có cơ-duyên nồng nàn với Nam-ky ta, đến nỗi chúng tôi tưởng chắc giờ tuy ông ngồi yên giữa khoảng núi Ngự sông Hương, nhưng mà vẫn buông tinh từ và tâm hồn dạt dào về phía Đồng-Nai Bên-nghé.

Chính cảm-tình đó ngày năm ngoai giúp ông phần-khỏi mà có mấy phen Nam-du, hai kỳ diễn-thuyết hùng hồn ở nhà hội Âm-nhạc. Từ để kinh vô dấy, đường xa ngàn dặm, xe chạy thâu đêm, thế mà mỗi lần người ta thấy ông sáng ra mới từ trên xe lửa bước chầm xuống đất Saigon, mau mau tuốt đi Vinh-long xem phong cảnh nhơn-vật, rồi chiều trở về Saigon để tôi lên diễn-đàn cho kịp hôm sau ra Huế, không kể những nỗi bôn ba lao khổ là gì. Nếu không phải có cảm-tình với Nam-ky sâu xa thì đâu có thế? Cho tới cái ghen của phụ-nữ Nam-ky ông cũng để ý nữa!

Bởi vậy chúng tôi muốn hỏi sự quan-sát và cảm-tương của ông đối với cuộc tân-hóa của phụ-nữ Nam-ky ta ra thế nào cho biết. Vì sự quan-sát của người thanh-niên lịch-duyet mở-mang-văn-đa-cảm như ông, chắc hẳn ai với chúng ta cũng đều muốn nghe vậy. — M.



Nam-ky sẵn đem một mối thiện-cảm từ trước khi gần và biết (*un préjugé favorable*).

Nam-ky vì sự tinh-cờ trong lịch-sử mà tuy tâm-hồn vẫn là tâm-hồn Nam-Việt nhưng địa-vị như đã ra ngoài quốc-gia Việt-Nam. Người Việt-nam ai mà không nặng lòng vì tư-tướng quốc-gia? Có tư-tướng ấy, thì không sao mà không yêu mến Nam-ky và muốn lấy chút tình mà giữ gìn lại cho « *xa cũng nên gần* ». Đàn bà Annam, đầu ở Trung, Nam hay Bắc gần nay sự tiến bộ đã tương tự như nhau. Nhưng mới cách đây có một vài năm, thì hẳn là đàn-bà Nam-ky đi tiên-phong trong các cuộc cải-cách về phụ-nữ. Một tờ báo như *Phụ-Nữ Tân-Văn*, đã có ảnh hưởng lớn đến phong trào đàn-bà, xuất-bản ở Nam-ky, rồi sau ngoài Bắc mới có *Phụ-Nữ Thời-Đàm*, và ở Trung mới có *Phụ-Nữ Tân-Tiến*. Có một điều lạ, là phần nhiều các nhân-viên trong những tờ báo ấy đều là đàn ông. Lại có một điều đáng chú ý, là hiện nay phụ-nữ Annam thực đã giải-phóng được một đôi phần rồi, và đang thẳng bước trên đường cải-cách, thì các cuộc tranh biện trên ngôn-đàn mà lấy vấn-đề phụ-nữ làm đầu đề, lại ít hơn trước, những cơ-quan riêng binh-vực cho phái phụ nữ tân-tiến không thấy có nữa. Hình như lúc còn nói về tiến bộ, thì chưa lắm, mà lúc nào đã làm thì không nói nữa. Lúc còn đang trong thời-kỳ « *nói, chưa làm* » thì những người vì phụ-nữ mà lên tiếng tuy chính là đàn ông, song cái thanh-danh của đàn-bà Nam-ky, nhất là đối với một nhà văn, bắt đầu ở những phong-trào văn-chương và tư-tướng như phong trào của *Phụ-Nữ Tân-Văn* gây lên ở miền Nam; vì miền Nam đã có phong trào giải-phóng phụ nữ ấy, mà lòng yêu mến sự cải-cách, xui cho yêu mến phụ nữ miền Nam.

Phụ nữ Nam-ky, lại có tiếng giàu lòng từ thiện và ưa làm những việc cứu - tế xã - hội. Không cần phải nói đến tên một vài lực phụ-nữ có hoạt-động trong trường xã-hội, ai ai cũng còn nhớ nhiều bà làm những việc phước đức cho khắp cả ba kỳ, chứ không những là làm việc nghĩa riêng ở Nam-ky. Danh tiếng của các bà đó, cũng

làm cho khắp bạn gái Nam Ky được thơm lây.



Trên kia đã nói về học thức và tư-tướng tân-tiến, và nói về tấm lòng bác-ái của những phụ-nữ, đã làm cho người xa có một cái quan-niệm « chưa biết đã yêu » đàn bà Nam-ky.

Bây giờ xin nói đến tâm-tinh và sắc-đẹp của đàn bà Nam-ky.

Đàn bà Nam-ky có tiếng là biết yêu thương người mình một cách nồng-nàn như đàn bà Âu-tây vậy. Đó bởi một lẽ là người ta sinh-trưởng ở miền Nam, nước nào cũng vậy, vẫn có tiếng là có « *nhiet huyết* » hơn người Bắc phương... Lại bởi một lẽ là người Nam-ky giao thiệp với người Pháp sớm hơn người Trung, Bắc - Kỳ, vậy tập nhiễm Âu - hóa, các bà các cô ở miền nam, gần giống như các bà các cô « *dâm* ». Những tấn kịch ghen - tuông nghe đàn ở Nam - ky có vẻ kịch - liệt hơn ở Bắc-ky: bốn chữ *su-từ Hà-Đông*, không phải trở người tỉnh Hà-đông Bắc-ky, vốn là ở chuyện lâu mà ra đó thôi!... Nếu nước Nam mà có một tỉnh Hà-đông về sự ghen, có lẽ tỉnh ấy phải tìm kẻ từ Biên - hòa sắp xuống... Những người ghen nhiều, đối với tuổi trẻ không phải là một sự đáng sợ, mà lại là một cái bằng chứng tình nồng-nàn. Về đàn bà Nam - ky có nhiều người nói rằng: « *vụng làm dầu*, » nghĩa là không khéo chiều cha mẹ chồng và chú bác họ hàng nhà chồng, nhưng mà rất khéo làm vợ, nghĩa là rất « *cứng* » chồng và chiều chồng, nếu yêu chồng. Trong một thời buổi chế-độ gia - đình đang thay đổi, từ chế-độ đại-gia-đình đi tới chế - độ tiểu - gia - đình, cái tình-tình kia, đối với những người hơi có óc « *l'ng mạn* », cũng có thể kể là

một cái tình-tình đã đáng yêu.

Về sắc-đẹp, đàn-bà Nam-ky ít người đẹp, nhưng người nào đã đẹp thì rất đẹp. Và lại những người không hẳn là đẹp, thì cũng phần nhiều có vẻ hoạt-động, mạnh-mẽ, và có thân-thể nở-nang.

Ấy là tôi còn chưa nói đến cái giọng hát náo-nuột của bạn gái Nam-ky, trong những bài « *cải lương* » réo rắt.



Xét kỹ, thì không có cái chi làm chuẩn-đích mà phân-biệt ra trong nước Nam ba thứ đàn-bà Trung, Nam, Bắc, khác nhau hẳn. Những sự phân-biệt, chỉ là bề ngoài, những người phân-biệt, chỉ là số ít. Gần nay, nhờ sự giao thông tiện-lợi, nhờ các báo-chi lưu-hành suốt từ Nam chí Bắc, truyền-bá đi những tư-tướng chung cũng như là những « *mốt* » chung, cho nên chị em ba Kỳ đã gần-gần cùng bắt chước nhau, ta có thể mong sắp có một ngày trong nước ta chỉ có một « *khuôn mẫu đàn-bà* » (*un type de femme*) mà thôi: đàn bà Bắc-ky nay cũng nhiều người bới tóc, đàn bà Nam ky nay đã đòi người quần tóc theo lối Bắc; Nam, Trung, Bắc, đều đã có các bà các cô « *cụp* » tóc; Nam, Trung, Bắc đều có các cô mặc-áo « *lo-muya* »; Nam, Trung, Bắc có cô lú, có Cừ, có được-sĩ, có Trạng-sur, có Y-sĩ, cũng đều theo nhau, đua nhau, phấn son tô-diêm sơn hà, thêm thắm thêm tươi cho trường hoạt-động.

Ta nên mừng cho sự thống nhứt mà ta đã được nhận thấy đó, sự thống nhứt trong hình thức và tinh thần phụ nữ toàn-quốc; nhưng dù có thống nhứt, ta cũng vẫn phải công-nhận rằng cái đặc-sắc vui tươi trẻ trung, cái đặc-sắc có linh-lợi có hoạt-động trong trường giao-lễ, thiết phụ-nữ Nam-ky

vẫn có thể có nhiều hơn phụ-nữ hai Kỳ khác, vì lịch sử còn non, vì hoàn-cảnh phong-lưu, chứ không phải từ chất thông-minh hơn, hay nhân nại hơn.

Vậy nếu ta vui lòng để cho bạn gái Namky vẫn cầm ấn tiên-phong trong cuộc tiến - bộ chung của « *phái đẹp* » cả nước, ấy chỉ vì ta vàng theo mệnh - lệnh của lịch - sử và của hoàn-cảnh. Còn những tính-tình

đặc-sắc đáng yêu của bạn gái Bắc-ky hay Trungky mà bạn gái Namky không có, hay hiếm có hơn, ít có hơn; những đức-tốt như hy-sinh, nhân-nại, chăm-chỉ v. v... đó lại là một câu chuyện khác, ra ngoài cái đầu đề của báo *Mai* đã buộc cho tôi hôm nay.

Báo *Mai* chỉ hỏi tôi những cảm-tướng của tôi đối với đàn-bà và thiếu nữ Namky. Câu hỏi, có ý vị thay! Khi đọc xong lá thư của ông chủ-nhiệm báo *Mai*, tôi tưởng tượng như trông thấy cái nụ cười của ông Đào-trình-Nhất và nghe ông bảo nhỏ tôi rằng: « *Ừ Nam-ky lắm, nâng thăm nâng viếng Nam-ky lắm, bao phen lui tới đi về, bao phen*

Coi tiếp qua trang sau

RADIO COLONIAL
AURAIT-IL AUGMENTÉ SA PUISSANCE?

"NON.. C'EST PHILIPS QUI A QUINTUPLE LA SENSIBILITÉ DES RECEPTEURS AVEC LA NOUVELLE SILENTODE"

La qualité Philips vous donne

- 1) Une sensibilité accrue en même temps que la suppression presque totale du bruit de fond grâce à la nouvelle lampe "Silentode".
- 2) Une musicalité incomparable due à un montage spécial et à des améliorations du haut-parleur.
- 3) Une très grande résistance à la chaleur et à l'humidité, car seul de tous les constructeurs, "PHILIPS" a prévu des appareils "coloniaux".
- 4) En outre de nombreuses améliorations exclusives: "Boîte microphonique, longueurs d'ondes à partir de 5 m., diffuseur de son, cadran à inclinaison variable".

Vérifiez l'exactitude de ces propos en demandant une démonstration d'un

PHILIPS
radioplayers

CHAU-SURE
DONG-DUC
rue d'Espagne 154

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Có nhiều kiềng giày mới lạ cho khách du xuân

Dàn-bà NAM-KY

lĩnh lĩnh mê mê bồn chồn...Thì thử coi, bây giờ ăn làm sao, nói làm sao? uy vậy, sự trào-phúng dù có, nhưng hẳn cũng có nhiều sự yêu mến, cho nên Mai mới hỏi thăm đến một người đã tạm biệt với miền



M. NGUYỄN-TIẾN-LĂNG

Nam. Vậy tôi đã vâng mà trả lời. Cứ nói riêng cái đầu đề rất rộng lớn của báo Mai đặt cho tôi, chắc hẳn là tôi nói trong mấy trang này cũng còn khuyết điểm và sai lầm nhiều. Những sự từng trải của tôi trong trường giao-tế ở Nam-kỳ, tuy không hẹp hòi cho lắm, nhưng tôi cũng ít được cơ duyên quen biết với các nhân vật đáng chú ý trong phái đẹp miền Nam. Biết tuy ít người, mà biết những người đang làm

tiêu-biểu trong phái ấy cũng là đủ. Song gần nay tôi ít được trực tiếp quan - sát những sự thay đổi trong Nam ngoài Bắc, chỉ được nghe nói thôi. Vậy e cũng chỗ phân - đoán sai lầm. Những sự sai lầm ấy, tôi xin lỗi với các bạn gái cả ba kỳ đọc bài này.

Mỗi khi tôi nhớ tới một vài người thiếu-nữ có vẻ lòng lầy và tươi tỉnh mà tôi muốn đem làm tiêu - biểu cho cái sự trẻ trung, vui tươi, hoạt động, của miền Nam, tôi thú thật không hiểu tại sao, thường hay nhớ luôn tới một bài thơ rất ly kỳ của thi-sĩ Baudelaire mà chắc hẳn, ai yêu thơ Baudelaire cũng phải nhớ. Bài đó, là bài thơ « Tặng cô nàng quá vui » (*a celle qui est trop gaie*), một bài thơ tha-thiết mà chua cay.

Nói thế, không phải là tôi tự nhận rằng trong lòng có điều gì chua cay tha - thiết vì một ai trong vườn hoa biết nói trên bờ sông Đồng - nai, sông Cửu long... Bao nhiêu bạn ở Nam kỳ mà nay tôi đã tạm biệt, nếu một đôi khi còn mơn được câu văn mà nhớ lại chút nghĩa cũ - càng, đem mỗi cảm riêng mà nuôi mỗi yêu chung giang sơn nơi giống, nhắc lại nỗi lòng để cho đừng quên nỗi nước đối với nhà văn, chỉ có thể là an ủi, chỉ có thể là hạnh-phúc.

NGUYỄN-TIẾN-LĂNG

Bổ sức Không phải là « xa xỉ phẩm »

Cần phải chế dầu cho máy thì máy mới bền ngũ tạng con người không tầm bở, thì đời người không trường thọ.

Thưa ngài, ngài có cái xe hơi, hoặc cái xe máy, hoặc cái đồng hồ, ngài có năng chế dầu không?

— Thưa có!

— Vậy thì ngài cũng nên chế thuốc bổ vào trong ngũ tạng thân thể ngài, để cho ngài được mạnh khỏe, bền bỉ hơn những máy móc kia.

CỦU-LONG-HOÀN, một thứ thuốc được hết thấy các nhà quyền quý ngợi khen, nó sẽ giúp cho ngài lấy lại sức khỏe đã mòn mỏi, và làm cho ngài được trường thọ.

Uống CỬU-LONG-HOÀN không phải là xa xỉ phẩm, mà là một việc đại cần ích không thể bỏ qua. Ngài hãy nhớ cho.

CƠ QUAN CÓ ÍCH CỦA PHỤ-NỮ MYTHO



Hai năm nay tại Mytho có lập ra một cơ-quan giúp ích cho chị em bạn gái về nữ-công. Cầm đầu là cô Catherine Chung-ngọc-Hoa. Nhóm phụ nữ này có cái tâm chỉ là hề biết điều gì hay giỏi thì dạy lẫn nhau, hoặc là có chị

em nào ở xa gửi thơ tới han-hỏi, chị em cũng sẵn lòng chỉ về.

Chúng tôi còn nhớ kỷ Hội-chợ Mytho vừa rồi, nhóm chị em này, gọi là « Liên-đoàn phụ-nữ » có mướn gian hàng chung-bán đồ nữ-công nhiều món rất xinh đẹp khéo léo. Đây là bức ảnh của chị em có công sáng lập cơ quan này;

Từ trái qua mặt quý cô Catherine Chung-ngọc-Hoa, Sarabi Ut, Rahebievich, Võ-thị-Sây Martine, Bàng-thị-Cảnh, Madeleine Mỹ, Võ-thị-Chuyên.

Trong chị em trong nước, có cần biết chị về nữ-công cứ gửi thơ cho cô Catherine Chung-ngọc-Hoa hội « Nữ-Công Ngọc-Hoa » Mytho.

Chúng tôi xin thành-thật có lời khen nhóm phụ-nữ này và xin giới thiệu với bạn đọc.

THIÊN HẠ ĐỒN

Muốn dùng một xoàn mới thật tốt nên đến tiệm Ba-Quan là chỗ mai hột xoàn mới khéo nhứt. Mua hột xoàn mới Ba-Quan được sự tin cậy, không khi nào chết nước đổi màu, có thể dùng như xoàn Tây.

Hột xoàn mới Ba-Quan chỉ bán tại tiệm Ba-Quan 58 Rue Vannier, Saigon, Chợ-cũ, — Télép. 21.476.

Hiệu đồng-hồ

NGUYỄN-CHANH-TRÚC

Kinh nghiệm nhiều năm ở Pháp
7 Amiral Courbet - Saigon

Lãnh sự đủ hiệu đồng hồ.
Chuyên môn sửa compleu xe hơi, máy chụp hình và máy đánh chữ v. v.

DĨA MỚI — DĨA MỚI DĨA BEKA MỚI TRÔNG VÀNG

Gánh ĐẠI PHƯỚC CƯƠNG: giá 2 \$ 50 (lưu rút Đào, Kép hay như: cô năm Phở, M. năm Châu, cô bảy Nam, M. bảy Chiên, cô Ai Liên.

TUỒNG TÚY HOA VƯƠNG NỮ (bộ 5 đĩa)
512 1/2 — ca Bân tàu, Hành vân.
513 1/2 — Xuân tình, Kim tiền.
514 1/2 — Vọng cổ.
515 1/2 — Lý Huê, Giao duyên, Kim tiền.
516 1/2 — Văn thiên tướng.

HAT GIỌNG TÂY
524 1/2 — J'ai suivi tout mon bonheur
Mama Inez Rum. a.
525 1/2 — Tango mystérieux
Chanson pour Nina.

ĐỒN HÒA của Tài tử Radio, giá 2 \$ 30
TUỒNG GIÓ BẠC LẠNH LÙNG

544 1/2 — Vọng cổ (Violon — Tranh)
545 1/2 — Vọng cổ (Cò Kim)
547 1/2 — Xuân tình (Violon — Tranh).
549 1/2 — Bình bán chẵn (Cò — Tranh).
538 1/2 — Tranh, Kim, Violon (Vọng cổ).
542 1/2 — Violon (Tây thi, xuân nữ).
543 1/2 — Kim (Hội người tiên).
550 1/2 — Tranh (Lý chuẩn chuẩn, Tứ đại).

PHỤNG-HẢO: giá 2 \$ 50

cô Phụng-Hả, cô ba Huôi, cô tư Sặng M. Tiên, M. Thạch, M. bảy Nhỏ

TUỒNG UYÊN ƯƠNG BẠC GIÓ (bộ 4 đĩa)

557 1/2 — Khóc hoàn thiên, Xang xừ.
558 1/2 — Kim tiền, Xang xừ.
559 1/2 — Vọng cổ.

560 1/2 — Trương tư, Nam xuân.
HÁT THEO ĐIỀU TÂY

566 1/2 — Adieu Hawai
Pourquoi quand je te dis.

TUỒNG HIẾU TÌNH KHÓ XỬ
570 1/2 — Vọng cổ.

THÂN THÂN
571 1/2 — Vọng cổ.

AI TÌNH GIAI CẤP
572 1/2 — Mâu tầm tử, Tứ đại, Hồi thủ.

GÁI TRON NGHĨA TÌNH (bộ 2 đĩa)

574 1/2 — Vọng cổ.
575 1/2 — Lưu thủy, Khóc hoàn thiên.

HÁT BỘ: giá 2 \$ 30
551 1/2 — Cô năm H. Trí Phú lỗi Ai, Nam.

Mời qua kỳ đầu có ít, hãy gọi mua trước kéo hết. Cứ biên số theo đây thì chúng tôi sẽ gửi tới lập tức theo contre-remboursement

ĐẠI LÝ:

J. KELLER, Importation
72, Rue Mac-Mahon, Saigon

DĨA HÁT

HÁT TIẾNG RỎ
VÀ BỀN HƠN
CÁC THỨ BẢO
KIẾT CHẮC CHẮN



MÁY HÁT

MỚI CHẾ NHIỀU
KIỂU ĐẸP NHÚT
CHẠY KHÔNG
NGHE

Tết gần tới không gì quý bằng tặng bạn, một cây đàn Guitare hoặc Mandoline mua tại hiệu:

MAITRE LUTHIER

119, LAGRANDEIRE SAIGON

N. B. — Coi chừng đồ giả mạo

NAM-KY KHÔNG CÓ NGU'ỒI NÀO

KÊ VÀO HÀNG LIỆT-NỮ' TRONG « CHÁNH-BIÊN LIỆT-TRUYỀN »

PHAN-KHOI

Ô

NG chủ nhiệm báo MAI cây tôi viết một bài cho báo ấy, trong số đặc biệt, chuyên nói về phụ nữ Nam-kỳ. Cái đầu đề mênh-mông mà hạn-chế, thật là khổ cho tôi trong khi nằm ở nhà quê, dưới cửa sổ mưa phùn và gió bắc. Tôi lục-lao trong óc đã mấy ngày mà tìm không ra tài liệu. May sao, cuối-cùng tôi nhớ lại một cuộc đàm-luận về lịch-sử — hay về phụ-nữ — giữa một ông bạn người Nam-kỳ và tôi ở Huế năm kia, tôi đem thuật lại ra đây thật là thích-hợp.

Ma

Một chiều chủ-nhật, ông ấy đọc sách ở thư-viện Báo-ai-ra, quá bước đến nhà tôi. Sau mấy lời chào-hỏi, bạn tôi đi ngay vào câu chuyện.

— Một sự lạ lắm ông ạ! Tôi mới vừa mở bộ Đại-Nam-chánh-biên Liệt-truyện ra, tìm ở mục Liệt-nữ truyền, thấy có mười hai người cả thấy, mà trong số ấy không có một người nào là người đàn bà Nam-kỳ chúng tôi!

Cái gì ra ngoài ý-liệu người ta, người ta phải lấy làm lạ. Thấy ông bạn nói, tôi cũng phải lộ vẻ ngạc-nhiên.

Trong ý-liệu chúng ta, — tôi đã vậy mà cho ai cũng vậy, — Nam-kỳ tuy đất mới chứ cùng với Trung Bắc vốn một dân-tộc cũ, một văn-hóa cũ, hưởng chi đất ấy là đất hưng-vương của Nguyên-triều, dân ấy đã được xưng là dân « trung nghĩa » dân-ông Nam-kỳ đã có nhiều người ghi tên trong liệt-truyện thì lẽ nào dân bà lại không có lấy một người? Thế mà không có thật đi!

Sự học cốt ở nghi-ngờ và tọc-mạch. Cái điều ai nấy đều tin cả, mình chưa chịu tin; cái điều ai nấy không để ý đến, mình để ý và gia công tìm kiếm. Như thế, thường hay phát-kh견 được những điều mới lạ và có khi nhờ đó tìm thấy chơn-lý cũng nên. Bây giờ tôi bằng nỗi ghen, ghen ông bạn tôi sao đã biết để ý đến cái chỗ mà tôi không hề để ý.

Trong tủ sách sẵn có bộ sách ấy, tôi soạn ngay ra cùng dò lại với ông bạn.

Quả nhiên trong mười hai người kê vào hàng liệt-nữ ấy hết hai người bất-tướng hương-quán; còn thì năm người Bắc-kỳ, năm người Trung-kỳ; Nam-kỳ không có người nào.

Cả hai chúng tôi cứ nhìn nhau, không nói không rằng, mỗi người đều đương đi tìm câu giải-đáp cho sự lạ ấy. Ông bạn tôi đến Lối thêm ra một câu Lối nữa:

— Trong cái xứ đã đóc-sinh ra một người đàn bà làm mẫu-

ngi thiên-hạ, hưởng thanh-danh phúc - lộc đến năm sáu chục năm, là bà Từ-dũ Thái-hậu, thì há lại không có một người đàn-bà khác nữa đủ ghi tên vào liệt-truyện? Huống nữa, sách này biên-tập dưới trào Tự-đức, là lúc đức-bà Từ-dũ đương bách-dịch lăm, đáng lẽ không có người ta cũng phải kiếm ra cho có ít nhiều phụ-nữ Nam-kỳ đem vào liệt-truyện để làm vẻ vang cho xứ sở của đức-bà, chứ sao lại không tron? ..

Chúng tôi không đuổi theo ý nghĩ ấy nữa. Chúng tôi bèn cùng nhau xét xem mười hai người đứng vào liệt-truyện ấy là những người có tư-cách thế nào.

Người đứng đầu là Nguyễn-thị-Kim, ở Bắc - ninh, vốn là cung - nhân của vua Lê Chiếu-Thống. Sau khi vua chạy sang Tàu, bà ấy giấu mình chốn thôn-quê, không ai biết đến. Năm Gia-long thứ ba, quan-tài vua về đến Hà-nội, bà ấy khóc-lóc rồi uống thuốc độc mà chết theo.

Vua Gia-long bèn xuống chiếu sinh-biểu, dựng bia ở cổng làng bà ấy và cấp cho ruộng tự-diễn hai chục mẫu.

Thứ nhì là Nguyễn-thị-Ngũ, người Thừa - thiên, vợ quan Thiếu-sư Đặng-đức-Siêu. Hồi mười lăm tuổi lấy ông Siêu, bà sinh được hai con thì vừa gặp loạn Tây-sơn, ông Siêu bỏ nhà vào Gia-định. Khi ấy bà hai mươi một tuổi, thế một lòng thủ tiết nuôi con; các quan Tây-sơn tranh nhau muốn cưới bà mà bà nhứt-định không chịu. Năm Minh - mạng thứ tám và năm Thiệu-trị thứ hai, hai lần sinh-biểu.

Thứ ba là Hoàng - thị - Hân, người Bắc-ninh, vợ quan Chiêu-thảo-sứ Võ-nguyên-Lượng. Bà này đau lòng vì bọn Tây-sơn giết chồng mình nên kiếm phương trả thù lại, không may cơ-mưu bại-lộ ra nên cũng bị Tây-sơn giết luôn đi. Vua Gia-long sinh-biểu và cấp cho mười mẫu tự-diễn.

Đại khái mấy người đứng đầu đều là người có tiết nghĩa như thế. Còn sau thì rất là hạng đàn bà góa không chịu cải giá mà được sinh-biểu như:

Trần-thị-Tuần, người Sơn-tây, chết chồng hồi mười tám tuổi, không có con. Hai bên cha mẹ muốn cho nàng cải giá mà nàng không khứng. Mẹ nàng cố ép. Một hôm, Thị-Tuần tay cầm một cái chén đứng trước bàn thờ chồng vái lạy, thế nguyện chết theo, vừa gặp bà-gia nàng trông thấy, đến đặt lấy cái chén thì là chén thuốc độc. Năm Minh-mạng thứ tám được nhà vua sinh-biểu.

Trương-thị-Vân, người Nam-định, góa chồng lúc hai-mười ba tuổi, có một đứa con trai. Những kẻ cường-bạo ở gần đó mê vì sắc đẹp của nàng, muốn lấy cho được; nhưng Thị-Vân lấy dao rạch mặt mình ra, cổ một lòng thủ tiết. Nàng được sinh-biểu một lần với Trần-thị-Tuần.

Ông bạn tôi nói:

— Tưởng là thế nào chứ hạng đàn-bà góa thủ-tiết này thì ở Nam-kỳ xưa nay vẫn có; có đều chúng ta không thể kể tên từng người ra được, vì chúng ta cho là chuyện tầm-thường, không để ý đến làm chi. Nhưng đã ở dưới đồng một triều-đình, ở dưới đồng một chế-độ khuyến-khích sự tiết-ngĩa, thì sao Trung Bắc-kỳ đều có mà Nam-kỳ lại không có một người làm cho chúng ta phải nghi-hoặc. Ngày nay những người đọc sách này mà biết chú ý, thấy như vậy, há chẳng tưởng rằng phụ-nữ Nam-kỳ từ xưa đã kém phụ-nữ hai xứ kia?

Tôi vẫn có đồng-ý với ông bạn về chỗ đó. Tôi cho rằng hạng đàn-bà góa không chịu cải giá đầu đời nào cũng vẫn có, không phải là của hiếm. Nam-kỳ ngày xưa chắc là không thiếu chi hạng đàn bà ấy, nhưng trong liệt-truyện lại không có một người nào, có lẽ là bởi mấy cơ này như tôi lập ra dưới đây mấy cái giả-thuyết:

1' Bộ Chánh-biên-liệt-truyện khắc bản hồi Thành-thái nguyên niên, nhưng biên-tập hồi đời Tự-đức, trải qua mấy chục năm mới thành sách. Có lẽ trong lúc đó Nam-kỳ đã thuộc về nước Pháp rồi, triều-đình không thể thu-góp tài-liệu ở dân-gian trong Lục-lĩnh được, thành ra phụ-nữ Nam-kỳ đâu có người xứng đáng đem vào Liệt-truyện cũng bị bỏ sót.

2' Các cách khuyến-khích tiết-ngĩa như liệt tên vào sách là để giục lòng nhân dân tôn-dái nhà vua. Bấy giờ Nam-kỳ đã thuộc về nước Pháp rồi, triều-đình không còn trông mong sự tôn-dái của họ nữa, cho nên cũng chẳng bỏ sự khuyến-khích người ở đó.

Chỉ có bởi một lẽ nào trong hai lẽ của hai cái giả-thuyết đó thì mới cắt nghĩa được sự thiếu sót kia mà thôi. Chứ không có thế nào một xứ đã khai-hóa như xứ Nam-kỳ, đã có hạng đàn-ông như các ông Võ-trường-Toản (Gia-định), Nguyễn-huỳnh-Đức (Định-tướng), Nguyễn-văn-Nhân (An-giang), mà lại không có hạng đàn-bà như mười-hai người ở Trung, Bắc-kỳ có tên trong Liệt-truyện?

Ông bạn chịu tôi là có lẽ, nhưng rồi cuộc, về sự Nam-kỳ không có một người nào lưu-danh trong Liệt-truyện, ông cũng không thể người lòng được mà cứ nhìn nhận là một sự sỉ-nhục cho phụ - nữ Nam-kỳ.

Về chỗ đó, tôi không có thể đồng ý với ông bạn. Vì đã lâu, tôi không có ý trong - thị sự đàn-bà ở góa thủ-tiết cho lắm

Cây dòn tranh 14 giây và...



BA Dương văn Sum là một nghệ-sĩ âm-nhạc số một số hai trong nữ giới Nam-kỳ ta hiện giờ mà ít ai biết.

Sanh trưởng một nhà lễ-giao nho phong, bà là con cụ Đào duy Chung, một hực cự học thi-gia có tiếng ở Travinh. Lúc bà đến tuổi đi học, chính là lúc nữ-giới ta mới bước lên đường tân-hóa, nhiều nhà phân-đối sự con gái học tây, cho nên lúc thân mẫu bà (thân phụ mất sớm) cho lên học Nữ-học-đường Saigon, bà còn trong họ muốn cản trở đến đôi hăm

he từ bỏ không nhìn tới nữa.

Tuy vậy, thân mẫu bà biết thời-thế, cứ cho con lên Saigon học.

Sẵn có khiếu thông minh và thích về âm nhạc, bà Dương học đôn từ hồi 14 tuổi. Đến sau có chồng có con, cũng vẫn chuyên tâm về âm nhạc và có ý muốn cải cách âm-nhạc nước nhà. Lúc Phụ-nữ Tân-văn còn, người ta thấy bà thường viết bài bàn về vấn đề đó.

Hình in trên đây: bà Dương đang ngồi đôn cây dòn tranh mua bên Nhật về, bề dài 2 thước mà giấy bằng tơ, bà thế vô bằng

giấy đồng và thêm ra 1 giây nữa cho đủ 14 giây như đôn tranh ta. Hiện giờ bà thường đôn cây đôn này, âm thanh cung điệu nghe thánh thót du dương khiến cho người có tâm-sự nghe mà phải chạnh nhớ tới hai câu Đường-thi đề trên tấm hình:

« Thứ dạ khúc trung văn chiết liễu,

« Hà nơn bất khởi cổ-viên tình

Có người đã dịch ra quốc-văn:

« Bém nay nghe tiếng tơ đồng,
« Đò ai mà khỏi động lòng
cổ-viên.

(coi tiếp qua trang 17)

THI VĂN CỦA PHU-NỮ NAM-KY

TÔI tưởng chúng ta có thể nói rằng: chị em bạn gái thua anh em bạn trai về môn gì thì thua, chứ về môn văn-chương chắc hẳn không sút kém vậy. Đó cũng dễ hiểu: chị em thường dễ cảm xúc hơn chúng ta, mà lẽ là người « đa sầu đa cảm » thì tất nhiên khéo dùng lời dùng chữ mà tả những cái làm-ly tha-thiết của mình.

Tôi nói như thế chắc có nhiều bạn đọc cãi lại: « Chưa chắc đâu! vì nếu nói như ông vậy thì sao cái số văn-nhơn đàn bà ít hơn số văn-nhơn đàn ông nhiều quá! » Tôi xin trả lời: « Sở dĩ như thế là vì bạn gái vốn có tánh khiêm tốn, khi từ hậu trả dư cũng lúc xúc cảnh sanh tình mà có làm một bài văn bài thi để bày tỏ những mối ngổn ngang bên lòng đi nữa thì cũng chỉ làm để tự nhủ lấy, « một mình biết, một mình hay » chứ ít khi đem ra phô-trương với ai cả. Trái lại bọn đàn ông, hễ có nặn gọt được một bài văn câu năm vần hay mai nữa được một thiên song-thất lục-bát chỉ chỉ thì mau mau gởi cho nhà báo này, tạp chí nọ để đăng lên mục Văn-uyển. Chính vì đó mà trên phụ-trương Văn-chương các báo chí, chúng ta thấy nhan nhản những thơ là thơ, hết 99 phần trăm của bọn râu mày, thỉnh thoảng mới có một vài bài của mấy cô yếm mang quần vận. Tuy thua về cái « lượng » những tác phẩm của chị em hơn nhiều về cái « phẩm », điều đó chắc ai cũng chịu cho là đúng, nguyên do là vì hễ có cảm xúc mới làm thơ hay, mà chị em thì dễ cảm - xúc hơn đàn ông chúng ta nhiều lắm.

Phụ-nữ Nam-kỳ, tuy là chậm tiến hơn chị em Trung Bắc về đường thi-văn chứ cũng không phải là không có một ít người tài ba lỗi lạc, hiện nay được công chúng ca - tụng tác-phẩm. Đầu hết là bà Nguyễn-xuân-Hanh tức là Sương-nguyệt-Anh, con gái của cụ tú-tài Nguyễn-trọng-Phủ tức cụ Đồ-Chiều. Góa chồng sớm, bà ở vậy mà thờ chồng nuôi con, bao nhiêu những bạn trai găm ghê bà đều bị « bác đơn » hết. Chúng ta có thể gọi bà là tay tiên-phong của làng báo phụ-nữ ở Nam-kỳ vì hồi năm 1917-18, bà có làm chủ-bút cho tờ Nữ-Giới Chung. Thi văn bà cũng nhiều, một phần là xướng họa với thi-bữ bên nam giới. Dưới đây chỉ chép lại vài bài mà thôi.

Mấy bài đáp họa với ông Phạm-văn-Nguyễn

Ông Phạm - văn - Nguyễn có làm một bài thi sau đây mà gheo bà:

Ai về nhẵn với Nguyệt-Anh-Cô,
Chẳng biết lòng cô tính thế mô?
Không phải vài chùa toan đóng cửa,

Đây phòng gấm ghé bắc cầu Ô.
Bà đáp họa lại:

Chẳng phải tiên cô cũng đạo cô,
Cuộc đời dâu biển biết là mô?
Lọng sương che nắng còn kêu lọng,

Ô bích vàng ròng tiếng cũng ô.
Báp họa ông Phủ-Học

Ông Phủ-Học có làm bài này để gheo bà:

Phải gần với Nguyệt lúc lưng voi,
Đặng hỏi Hằng-Nga những sự đời.

Dưới đây, chúng tôi xin chép

lại một ít thơ văn của mấy bà, cốt để hiển cho bạn đọc một món quà để dùng tiêu khiển lúc Tết, còn đến như sự hay dở thì xin nhường lại cho các bạn phán đoán.

Bà Bay-Khanh

BÀ là vợ của ông Nguyễn-văn-Lạc tục kêu là Học Lạc. Ông này là một nhà văn có tiếng ở Nam-kỳ, chuyên về lối văn trào phúng, thường làm thơ trác vận. Những bài thơ của ông còn truyền tụng như: « Ve gài trộm », « Tạ hương-đăng », vân vân, đọc nghe không thể nín cười.

Khi ông mắng phần, bà cũng còn trẻ, có đặt một bài thơ đề « Thuyền lữ vôi » như sau đây:

Đang đương sóng gió khéo nương hơi,
Chiếc bả linh đình mới lữ vôi.
Lơ xỏ hoa thêu khoan lại thêu,
Lao xao gấm vẽ, nhắc rồi lời.
Mảnh bướm lưng chừng trời trong nước,
Bánh nguyệt cười vơi đứng giữa trời.
Chèo hạnh so le nơi mái chèo,
Thuyền tình thong thả để buông khơi.

Bà Nguyệt-Anh

BÀ tên là Nguyễn-xuân-Hanh, con gái của cụ tú-tài Nguyễn-trọng-Phủ tức cụ Đồ-Chiều. Góa chồng sớm, bà ở vậy mà thờ chồng nuôi con, bao nhiêu những bạn trai găm ghê bà đều bị « bác đơn » hết. Chúng ta có thể gọi bà là tay tiên-phong của làng báo phụ-nữ ở Nam-kỳ vì hồi năm 1917-18, bà có làm chủ-bút cho tờ Nữ-Giới Chung. Thi văn bà cũng nhiều, một phần là xướng họa với thi-bữ bên nam giới. Dưới đây chỉ chép lại vài bài mà thôi.

Mấy bài đáp họa với ông Phạm-văn-Nguyễn

Ông Phạm - văn - Nguyễn có làm một bài thi sau đây mà gheo bà:

Ai về nhẵn với Nguyệt-Anh-Cô,
Chẳng biết lòng cô tính thế mô?
Không phải vài chùa toan đóng cửa,

Đây phòng gấm ghé bắc cầu Ô.
Bà đáp họa lại:

Chẳng phải tiên cô cũng đạo cô,
Cuộc đời dâu biển biết là mô?
Lọng sương che nắng còn kêu lọng,

Ô bích vàng ròng tiếng cũng ô.
Báp họa ông Phủ-Học

Ông Phủ-Học có làm bài này để gheo bà:

Phải gần với Nguyệt lúc lưng voi,
Đặng hỏi Hằng-Nga những sự đời.

Dưới đây, chúng tôi xin chép

lại một ít thơ văn của mấy bà, cốt để hiển cho bạn đọc một món quà để dùng tiêu khiển lúc Tết, còn đến như sự hay dở thì xin nhường lại cho các bạn phán đoán.

Ở hạ mây mưa còn kém sắc,
Vẽ thu non nước tỏ cùng nơi.
Hay trông Du-Lượng xây lầu rượu,
Hoặc đợi Thanh-Liên cắt chén vôi.
Vóc ngọc há sồn cơn gió bụi,
Tài tình rõ mặt khá đua bơi.
Bà đáp họa lại (cho trời một

vân):
Hết lúc trăng đầy đến lúc vơi,
Nên hư trong cuộc phải coi đời.
Ven mây bản thổ soi ngàn dặm,
Đáy nước gương thêm tỏ khắp nơi.

Nốt tri đưa gian hầu về rang,
Vui lòng người triết thú đua bơi.
Khổ vòng hồi thức ứng ra mặt,
Đừng giữa trời xanh tiết chẳng đời.

Bà Trần-kim-Phung

BÀ Trần-Kim-Phung, tục danh là Cô Hai Hồn, là một nhà văn có tiếng trong thời cận kim của Nam-Kỳ. Thuở nhỏ, bà có làm nhiều bài - nhứt là thi bát cú - xướng họa với bạn trai đương thời như cụ Đặng-Thúc-Liêng, cụ cũ Võ-Hoàn, cụ Trần-Khai-Sơ, vân vân. Lúc văn niên, bà nhập đạo Tam-kỳ đạo hiệu là Hương-Thanh, làm đến chức nữ phối sư, cai quản toàn phái nữ ở Cao-miên. Bà liễu đạo độ sáu bảy tháng nay.

Lúc bà ở Nam-Vang có ông đồ phương xa đến chơi - tức ông cũ Hồ-xuân-Lan - nghe ở đó có nhiều văn gia thi sĩ nên đến chơi, đã lâu ngày mà không thấy ai mời xướng họa nên giữa nghề làm bài này, đề là « Nhập cảnh Vô-Nhơn »:

Nam-vang phong cảnh có chi hay,
Tài tử phong lưu chứa mấy tay.
Uống rượu chung tình e thiếu bợm,

Khách dòn lưu thủy chẳng siêng tay.
Nghe ma đọc phú thêm buồn mãi,
Mời quỷ chơi cờ giải muộn đây.

Thiệt xứ Cao-Miên người khác tục,
Nhọc lòng Gia Cát bấy lâu nay.

Bà Trần kim Phung lẽ nào chịu nhịn thua đâu, nên bà trả lời:

Thoạt nghe tiếng thốt, huy chà hay!
Nẻo tắt đường quan-hung gọi tay.
Chưa hẳn đại khôn hầu nể mặt,
Cho tường cao thấp sẽ nhường tay.

Văn chương lỗi háng (Hán) kia ai đó,
Thao lược bên đường (Đường) hiểm kế đây(1)

(1) Đời Tiên-Hán và đời Đường bên Tàu có tiếng là văn chương rất hưng thịnh.

Mưa chớ khoe khoang tài trí ẻ,
Cửa Ban thường lại thế xưa nay.

Bà có làm bài thi đề « Trời mưa » lời văn chải chuốt, xin lục đăng luôn:

Bên trời cuộn cuộn kéo mây quanh,
Ngoài mái mưa tuôn giọt mãnh mãnh.

Đồng đánh ngọc đeo cùng chói lả,
Lại tai châu đồ khắp đầu nhành.

Gội nhuần đất Thuần hoa sanh sắc,
Mát mẽ sông Nghiêu gió thổi gành.

Khoai chí ngư, tiểu, canh độc khách,
Thuận hòa thời tiết cảm khuôn xanh.

Ngoài những bà chúng ta biết tên thì còn vô số bà chúng ta không biết tên, nên những bài thi của họ còn truyền lại thì đều gọi chung là « Vô danh ».

Trong đám thi văn ấy, có nhiều bài rất hay, đáng khen ngợi. Vì giấy mực có hạn, tôi không thể kể ra cho hết chỉ xin đăng bài: « Ngũ Canh Sầu » tác giả là một bà kia quê ở Mỹ-tho, chồng chết trong lúc thai nghén, cái cảnh khổ ấy bà diễn trong một bài văn dài nghe rất nỗi lòng, đau đớn, cái động bị

thăm không kém gì bài « Khuê

Phụ Thán » của Thương-Tân-Thị tiên sanh.

Con trong bụng, khi day khi trở,
Chồng ngoài mồ, nỗi nhớ nỗi thương.

Từ chàng tiên-cảnh ra phương,
Ngày dài chờ đợi: đêm trường thổ than.

Bóng trăng hé dọi bên màn,
Nhìn trăng tưởng bạn lòng càng quặn đau.

Một mình tính việc trước sau,
Bỗng nghe trống điểm bên lầu một canh.

Dứt hồi đầu đó vắng tanh,
Xuống tay ngu ỳ bên rãnh tám câu.

THI RẮNG:

Một canh thốn-thức một canh sầu,
Nhớ bạn không ngừng nhỏ giọt châu

Nửa phút đánh xô nên triều mến,
Trăm năm khôn kết cuộc xưa sau.

Nếu chưa phải nợ dành khi trước,
Thà chẳng cho duyên gặp buổi đầu

Trời đất ghét ghen chi lắm bấy,
Giữa sông nở khiến gây ngạn cầu.

Càng ngắm, càng tủi, càng rầu,
Tưởng lời giao ước nhỏ câu ân lành

Nguyễn cũng thiên - địa chứng minh,
Trước sau xin giữ chữ trinh chẳng sờn.

(coi tiếp trang 28)

Nữ tiên phuông "THƠ MỜI" Ở NAMKỠ-TA



NẾU tìm trong nữ - giới Nam-kỳ ta hiện thời một người thật là đàn-bà viết báo thì người ấy chính là cô Nguyễn - thị - Kiêm đồng nghiệp chúng tôi.

CÔ đã từng trợ-bút trải qua nhiều tờ báo ở Saigon: Phụ nữ Tân-văn, Công-luận, Việt-nam, Nữ-lưu v. v... Lúc trợ-bút P. N. T. V. cô đã có dịp đi diễn-thuyết ở Hà-thành, cùng chị em Bắc-hà thảo-luận các vấn-đề phụ-nữ tân hóa.

MỘT điều nên nhớ, nếu như chúng tôi không lầm, thì chính cô Kiêm đã mạnh bạo chủ-trương Thơ-mời ở Nam-kỳ ta trước nhứt. Vì tân thành bình vực thơ-mời mà có mấy lần có lên diễn-đan của hội Khuyến-học, ấy là một việc hẳn các tạo-nhơn mặc-khách không quên.

QUINAFORCE

Rượu bổ huyết bổ chuyên trị các chứng bệnh mất máu.

Dùng Quinaforce quí ngài được:

Ăn ngon ngủ-kỷ.

Các chứng đau ban mất máu mệt nhọc.

Ho-lao sau khi thuyên giảm.

Đàn bà đương kỳ thai nghén, và sau khi sanh sản.

Nhờ Quinaforce được sự: Thơ-thời, sức-khoẻ, tráng-kiến.

Dư trữ tại nhà thuốc Táp

VƯƠNG HỮU-LÊ
144, Rue d' Espagne 144
(sau chợ mới) SAIGON

Savon TRÁI-THO'M

HIỆU THÁI-PHONG

72% dầu - 186 Quai de Belgique - Saigon



VĂN-TÀI bà TRẦN-NGỌC-LẦU

CỦA NGUYEN-VAN-HANH

NAM-kỳ ta, trong hàng nữ thi-sĩ có tài, bà Trần-ngọc-Lầu là một (1). Vốn ở trong nhà nho học, vì thân sanh của bà là cụ Trần-xuân-Sanh thi đồ Thủ-khoa, nên bà cũng có ít nhiều nghiên-bút. Tuy bà chưa được đổi mai kinh-sử đầy công như đám con trai, nhưng gần một bên cha, học nhiều biết rộng, bà cũng được cái may thường nghe giảng đạo Thánh Hiền.

Bà có thiên-tư sáng láng lại trong bà đã có một tâm hồn thi-sĩ núp sẵn, đợi gặp dịp sẽ phát hiện ra. Dịp ấy là cảnh ngộ éo le bà sẽ trải qua. Kể từ từ bao giờ cũng thế, cảnh càng nghịch, ngón họ càng tươi.

Những bước trở ngại, gay go sẽ mài dũa bà Trần-ngọc-Lầu, nung nấu tâm-hồn bà cho rắn rồi ra, cho ngón bà trở nhuần, gây lên thanh thoát, để lại đời sau một tiếng vang...

Ngay từ lúc nhỏ bà Trần-ngọc-Lầu đã phải chịu cảnh không mẹ, vì vợ chồng cụ Trần-xuân-Sanh không hòa; phải xa cách, bà về Cầu-Vĩ Tam-bình (Vĩnh-long) rồi sau có chồng khác. Cụ Trần-xuân-Sanh chán việc vợ chồng ở vậy nuôi con. Lại lúc bấy giờ vận nước đổi thay điên đảo (sáu tỉnh Nam kỳ đã lọt vào tay quân Pháp rồi), cụ Trần-xuân-Sanh đem bao nhiêu tâm-trí phò vua giúp nước gởi cho ả Phú-Dung. Nhà càng ngày càng suy sụp, cụ cùng con sang qua Mỹ-tho. Qua đây bà lấy chồng là một ông Thâm-án. Tám tháng sau, bà góa chồng, cha con về quê đi Cần-thơ, không trở về Vĩnh-long. Ở Cần-thơ bà gặp ông Cai-tổng Lê-quang-Chiêu. Chen chúc rồi hai năm sau cũng thôi nhau. Bà trở về Vĩnh-long không còn cha. Mấy năm bà kén chọn. Rồi cuộc bà gặp người bạn xóm trong buổi gặp thơ là ông Tri-Phủ Nguyễn-hữu-Được. Duyên nợ cũng không xuôi, sau bà gởi thân cho một ông Biện-Lý ở Vĩnh-long...

Đời bà đến đây trùn chuyên biết bao!

Gặp ông Lê-quang-Chiêu bà tìm được bạn, tình, chồng và thầy. Ông mở óc thì bà ra, ngày ngày vợ chồng xướng họa, hay thì khen, dở thì sửa. Rồi từ đó nguồn thơ cứ tuôn ra, mãnh liệt.

Lúc bà trở về Vĩnh-long, bực vì nhiều người gheo chọc, bà mắng xéo cay chua như vậy: «Cái giọng đòi ba thiếp cũng từng. Trau tria về bướm gheo hoa xuân. Thử lòng ả Trác ai kia chờ, Khái điệu chàng Trương thiếp biếu dùng, Rờ vãi hăm rờng khen lớn mặt. Cáp non nhẩy biển găm oan chừn. Làm thình chảng nói cho rằng ngộ. Nói lại càng mang tiếng sẽ sừng.»

Chữ sừng có ý nói để! Buồn thân thể, bà than, khinh ngạo. «Năm đêm nhĩ lại rất thương thắm. Tài bộ như vậy đũa mẩy trăm. Khôn-khéo để thua người vịnh tuyết, Thông-minh chẳng kém mặt thần cầm. Văn-chương Tống-Tin coi nhiều bóm, Từ-diệu Như-Hoành nỏ vắng tâm. Chi dắc noi theo quơng họ Mạnh, Kén lựa cho gặp khách tri-âm.»

Gởi cho ông Tri-Phủ Nguyễn-hữu-Được, bà vẽ nỗi tương tư của bà thành thật và thống thiết: «Kén thói lập bình đúng chín giờ. Bưng khuôn nhớ bạn ruột dờng tơ. Đòi com khát nước lòng chỉ sá, Ngóng nguyệt trông mây dạ ngăn ngợ.

Người biết thì rằng ta thắm thiết, Kẻ không lại nói đùa bỡn thờ. Ngự-Khê Phụng Lâm (1) hay chăng nhẽ?

Cầu sắt Ngọc-Lầu đứng ngăn ngợ»

Bài sau này cũng gởi cho ông Nguyễn-hữu-Được, câu thơ gọn gàng mà yền điệu, hơi hóm nhẹ nhàng như tiếng văng vẳng gọi đêm khuya:

«Thưa thốt mấy lời tâm sự, Kinh dăng đòi chữ bình an. Tương niềm chàng luyến đôi hàng. Trách bấy lòng người xao lãng. Thốn thừn năm canh nhớ bạn. Biết sao rõ động lòng chàng. Một mình nghiêng ngửa chôn phòng loan, Lăn quần canh tàn khắc mắng...»

Mãng ông Nguyễn-hữu-Được, bà trào phúng rất khó chịu: «Đôi lòng chúng nó mới lưn chiu. Tìm kiếm nơi mô lưn gao nhien, Xem thấy lớn bờ mừng hôn hử, Nào hay mắc phải giống linh miêu»

«Chuột ham lưn bị mèo bắt»

«Đám cười lớn, đám cười lớn! Cuộc đời thấy vậy cũng nên tớn. Ân tình nghĩ lại chẳng làm chi, Tiền bạc cho nhiều mặt hi hớn.»

Dùng chữ già dặn, chín chắn, hơi thơ nhẹ nhàng, êm ái, thính

thoảng xen vào một vài điển tích đầy dẫy ý nghĩa, trọng luận đối dễ dàng, rộng rãi, không bao giờ thấy bà lúng túng, cùng quẫn, văn tài bà Trần-ngọc-Lầu có đặc sắc, đáng sưu tập để lưu truyền.

Bức thơ ông Lê-quang-Chiêu gởi cho bà Trần-ngọc-Lầu vừa khi biết nhau:

«Đồng-tâm chi kiệt, giai lão vì kỳ. Tự ái khanh gửi ngũ tương ly hề. Tham hồng tích lục triều lại gia san. Khát nguyệt cơ hoà dạ nan an chằm,

Đôi bĩ thanh thanh thảo mộc, Dủ lòng vụn lữ chỉ sầu. Đổ tư mịt mịt yên vân, Nan tả thốn tâm chi thắm, Nga chi tư tâm chiêm vọng bất cập tất trử lập khả hi..

Như kỳ tri ngã già vị ngã tâm tru, Kỳ bất trử ngã già vị ngã hà cầu. Ngã chi tình sở hữu trường đoản tại.

Cổ non hửu ngôn viết: «Ngã dĩ nưong tuy vãn lục lễ vị thành, nien hửu bách niên dĩ thế, tắc kim thạch chi tình, cổ dĩ thắm hử»

Cổ non hửu ngôn viết: «Minh quân lương lễ tao phùng dị, tài tử giai nhân lễ ngộ nan.»

Tuy ngã dĩ nưong bất tỉ Như-Huỳnh Giáng-Tuyết chi tiền non,

diệc khả tài từ giai non chi đương thế.

Tung hửu lưu ly biên tài, hà nhân ân tình tại.

Đản vi công sự đa phiến, bất năng thiêu giảm

Triều tịch tuy bất đắc tẩn lai, mộng mị kiến như đồng tương đối hử.

Ngã chi tình nưong kỳ tri giả. Tình trường chi đoản ngôn thiêu tri da.»

Ông lại diễn nôm,

«Hề là giải kết đồng lâm, Nguyễn câu giai lão trăm năm làm kỳ.

Kể từ qua bậu phân ly- Tham hồng tích lục ngày thì biếng ăn, Cơ hoa khát nguyệt đòi ngẩn. Đêm không an gối ngày hằng xốn xan.

Xem kia cây cổ khắp ngàn, Cái sầu trăm mối ngổn ngang bên lòng.

Thui thui khơi tả mây lòng. Đoài nhìn khôn giải thắm trong lòng vàng.

Lòng ta tưởng nhớ trăm dăng, Xem trông chẳng đến tay tràng không ngợ.

Biết ta lòng dạ lo chờ, Kẻ không biết hồi thần thơ biết gì,

Đó đây quyết trọn một nghi, Nói chi dài vắn nên ghi dạ nằng. Ngày xưa có nói rõ ràng. Nghĩa tơ đã định ngàn vàng không sai.

Tuy nay sáu lễ chưa bày. Song đã thề thốt duyên hải trăm năm.

Đá vàng tình vốn đã thắm, Hòa cho in vắn sắt cầm mới hay. Người đời ai chẳng đặng cay. Hết cơn cay đắng, lại day ngọt bùi.

Khuên đừng thấy vậy ngậm ngùi, Mà mang lấy bệnh mà bồi lấy thường.

Cổ thi có nói thường thường, Phải xem cho đến mới tường cạn sâu.

Minh quân lương lễ dễ cầu, Giai nhân tài tử không ầu sẵn giành.

Tuy thua Giáng-Tuyết Như-Huỳnh Giai nhân tài tử đã đành buổi n. Dầu mà nghiêng ụp lưu ly. Lòng kia phải giữ trọn nghi mới hay.

Bởi vì công sự không ngày, Lãng xãng nhiều việc chẳng rày hử không.

Ngày tuy lui tới không thông, Đêm nằm mơ tưởng như đồng thấy nhau.»

MAI-LINH
IMPRIMEUR EDEITEUR
TÉLÉPHONE N° 332

Registre du commerce de HANOI N° 546
HANOI (Tél.643) — HAIPHONG Tél. (332) — SAIGON Tél. (21.289)
Hanoi le 22 Novembre 1937

Kính gởi Professeur Nguyễn-thượng-Hiền
CHIROMANCIEN — 251, Rue Lagrandière — SAIGON

Kính ông,

Xin thú thực cùng ông rằng xưa nay tôi rất ghét tướng so, tuy vẫn biết đó là môn khoa học nhưng tôi cho ít người chịu nghiên-cứu đến nơi đến chốn, mà xem được tinh tường. Phần nhiều chỉ nhan-nhan những kẻ nói lấy tiền.

Đệ trong năm tôi có ghé qua SAIGON về việc buôn bán, có ông bạn tôi đưa tôi đến thăm ông. Ông có xem cho tôi suốt đời, nhưng lúc đó tôi cũng chẳng để ý đến làm gì.

Ái ngờ cái QUI-KỶ (Note) ông biên cho tôi, đến năm nay tôi gởi ra xem thấy trúng lắm trong mọi việc làm ăn và việc gia-dinh không sai một mảy may.

Vì vậy tôi viết thư này vào ông để ông biết nghề xem Tay Tướng của ông khá lắm và mong ông càng ra công nghiên-cứu thêm lên để một ngày kia phá toang được cái màn huyền bí của vũ-trũ.

Kính ông cùng quý quyến được vạn an.

MAI LINH

NOTA—Hình trên đây là bằng hiệu một cửa hàng sách lớn do M. MAI-LINH chủ trương tại HAIPHONG, ngoài ra tại HANOI, còn có tờ báo POUR LA JEUNESSE SCOLAIRE với tờ Tiểu-Thuyết THỨ BA và ở Saigon 120 — Rue Georges Gugemer. Còn bức thư này M. MAI-LINH khen tài nói TIỀN-TRI của PROFESSEUR NGUYỄN-THƯỢNG-HIÊN.

Năm 1936 PROFESSEUR NGUYỄN-THƯỢNG-HIÊN có đăng hình và bàn tay của M. MAI-LINH trên tờ báo MAI này và có đoán tiên-tri rằng sau này M. MAI-LINH sẽ có sự nghiệp và công cuộc làm ăn rất lớn lao từ một hàng trăm ngàn đồng. Mọi sự làm ăn đến sự ngày hôm nay của M. MAI-LINH là sự kết-quả lời đoán của PROFESSEUR NGUYỄN-THƯỢNG-HIÊN cách đây 2 năm rất đúng.

A M. Nguyễn-thượng-Hiền
CHIROMANCIEN — 251, Rue Lagrandière — SAIGON

Thưa ông,

Năm tôi 22 tuổi (1935), tôi có đến viếng ông để hỏi sự di-vãng, hiện tại và tương lai trong 10 năm.

Với những sự ông rõ biết trong đời tôi, thì ông đoán năm tới tôi 23 tuổi kỷ thụy trùn năm mà nút là trong tháng Mars phải bị đau phổi. Y như lời ông nói, năm tới 23 tuổi tháng Mars tôi đau phổi nằm nhà thương Chợ-Rẫy gần 2 tháng, đến lúc ra nhà thương mà trong mình cũng chưa được mạnh, tôi vẫn đi chích hằng ngày.

Một năm qua... y theo lời ông đoán không sai một mảy, mà rủi cho tôi làm mất cái thơ qui kỷ của ông cho, thành ra từ đây về sau, bước tương lai tôi không rõ dặng.

Vậy ước mong, ông có thì giờ rộng làm ơn cho tôi xin một cái khác, hầu biết đều họa phúc mà tránh về sau, thì ơn ông tôi không hề xao lãng.

Kính ngỏ đôi hàng, chúc ông và quý quyến được vạn sự lành.

Chào ông,

M' Tống-Hiền-Điện dit Tà-Tam
Demeurant au village de Tương-binh-Hiệp
THUDAUMOT

Trên đây là 2 cái bằng chứng chắc chắn rằng Professeur Nguyễn-thượng-Hiền coi tay đoán việc Tiên-TRI rất đúng.

Bàn tay của M. Tống-hiền-Điện

(1) Trần-ngọc-Lầu 1862 1937 sanh và từ ở Vĩnh-long học-sử và văn tài bà Trần-ngọc-Lầu sẽ có rõ ràng trong quyển «Vĩnh-long kỳ-nghĩa».

(1) Biệt hiệu của ông Nguyễn-Hữu-Được.



hay là

PHU-NỮ VỚI CÔNG-LÝ

CÓ
BUI
THI
CẨM

LUẬT-KHOA CỬ-NHƠN

IT lâu nay phụ-nữ Việt-Nam đã sản-xuất được ít nhiều người lỗi-lạc.

Có cử-nhơn văn-chương, có tấn-sĩ khoa-học, có bác-sĩ y-khoa, lại mới thêm nhà luật-sĩ hiện làm trạng-sư tập-sư ở Pháp-quốc là cô Bui-thi-Cẩm mà báo này đã có lần nói tới.

Tôi không nói rằng luật-học khó hơn các khoa học khác, nhưng đối với bạn gái thì sự học luật đã tới sau các môn học kia, ở ta cũng như ở Pháp.

Hồi đầu tiên, trường cao-đẳng Luật ở Paris lấy làm ngạc-nhiên bởi rồi khi có một người đàn-bà đến xin học. Các giáo-sư phải họp hội-đồng đặc-biệt để quyết-nghị coi có nên cho học hay không. Lúc khi đã thuận-nhận rồi lại còn phải giảng dạy cho tụi nam-sanh-viên không được biểu-tình hay vọng-động trong lúc người đàn-bà họ theo chổng đến thọ-giáo.

Mà người đàn-bà táo-bạo này lại chỉ xin đến làm bàng-thính sanh-viên (auditrice libre), cốt ý học cho biết chứ không mục-dịch gì lấy bằng-cấp nọ kia.

Tới năm 1893, mới có cô Jeanne Chauvin xin học đàng hoàng, cũng thi cử theo như những sanh-viên khác và cũng có những thành-tích vẻ-vang. Rồi từ đó chị em phụ-nữ mới theo churen nổi gót mà xin học, càng ngày càng đông và càng ngày càng nảy-nở ra được nhiều người xuất chúng.

Cô Suzanne Basdevant là người đàn-bà đầu tiên đậu luật-khoa thạc-sĩ (agrégé de droit) là một bậc học tối cao vì lên tới bậc này thì được bổ làm giáo-sư ở các trường Đại-Học Luật. — Năm 1936, cô Lucienne Scheid được cử làm tổng thư-ký hội-nghị Luật-sư ở Paris, (1er secrétaire de la Conférence des avocats).

Cái địa-vị này từ trước chưa có người đàn-bà nào được giữ

vì phải tài-ba hùng-biến hơn biết bao nhiêu người trong hội-nghị thì mới đắc-cử lên bậc đó.

Một vài thi-dụ trên đây đủ chứng-rằng đàn-bà học luật cũng không thua sút gì đàn-ông. Nhưng học đã vậy còn hành làm sao?

Lần đầu tiên nhà nữ luật-sĩ muốn thi-thử cái tài học của mình cũng không dễ gì đâu?

Cô Jeanne Chauvin là người trước nhất mở cửa trường Luật-Học cho bạn gái, nhưng cũng là người trước nhất mở cửa Tòa án cho phụ-nữ vào làm việc. Năm 1897, cô xin Hội-đồng Luật-sư ở Paris cho cô tập sự thì Hội-đồng không nhận vì cô là đàn-bà.

Cô kêu nài lên tòa Thượng-Thẩm (Cour d'appel) rồi cô cũng thất-luân. Ở giữa tòa cô tự biện-hộ cho cô một cách rất hùng-hồn mà những người có mặt ở đó đều phải thán phục.

Toà dõ luật ra mà nói rằng: « Trước kia không có đàn-bà làm trạng-sư. Cả ở thành La-Mã thuở xưa, công việc đó cũng chỉ là công việc của đàn-ông mà thôi. »

Vậy mà Jeanne Chauvin cũng chưa chịu thua.

Luật đã không có thì phải sửa đổi lại cho có. Rồi cô đem việc đó ra Nghị-viện (Parlement), cô vận động hằng hải đến kỳ được mới nghe.

Luật ngày 1er/12/1900 (Loi du 1er Décembre 1900) ban-hành ra cho phụ-nữ được làm thầy-kiện, nhưng chỉ mới được làm thầy-kiện thôi, còn những chức vụ khác như chánh-án, biện-lý, trưởng-tòa, v.v., vẫn còn là chức-vụ riêng của đàn-ông.

Nhưng được thế thì cũng là một sự đắc-thắng lớn lao vì trước khi được ban hành đạo luật đó cũng đã gặp bao nhiêu sức phản-động gớm-ghe.

Chẳng những chỉ có các ông nghị phản-đối thôi. Cả mấy ông Hàn-bất-tử cũng đề lời công-kích nữa. Các ông cho là không cần-thiết, không ích-lợi gì mà

phải cho đàn-bà dành-giữ công-việc của đàn-ông và cho đàn-bà ra làm trạng-sư ấy là cho họ biến thành đàn-ông vậy.

Phản-đối lại câu nói sau này đã có một bà trạng-sư điều-rằng: Khoác áo trạng-sư đàn-ông đã biến ra đàn-bà chứ sao lại bảo đàn-bà biến thành đàn-ông được?

Cách 11 năm về sau, nghĩa là năm 1911, nhà phê-bình trứ-danh Emile Faguet nhận thấy nước Pháp chỉ vốn vẹn có 24 nữ trạng-sư nên vội phán-đoán rằng phụ-nữ đã thất-bại với cái chức-vụ này.

Lời phán-đoán đó trật-lất rồi! Tới nay nội một kinh-thành Paris có trên 300 trạng-sư giống cái và trên một trăm nữ-rãi-rác ở khắp các tỉnh.

Như vậy thì đâu phải là thất-bại?

Nói thành-công mới đúng cho!

DÀN-bà học luật cũng đủ thông-minh như học các môn khác. Đàn-bà làm thầy-kiện lại càng thích-hiệp với cái tánh-cách của mình.

Dầu cho trí-thức cao đến bậc nào đi nữa thì đàn-bà cũng vẫn là đàn-bà.

Theo lẽ sanh-lý thì đàn-bà là vật tinh-cầm, ái-tha hơn vị-kỷ.

Đứng trước tòa-án mà bình-vực cho những người đau-khổ, những kẻ lầm-đường, những đàn-bà yếu-đuối, những con-nít thơ-ngây, một vị nữ trạng-sư không thể chỉ lấy luật-pháp ra mà nói. Thế tất còn phải để cả linh-hồn tinh-cầm của mình vào đó nữa. Có những tình-y thành-thiệt, có những giọng-điệu thiết-tha thì lời nói càng thêm hùng-hồn, cảm-động đến nỗi tội hay thân-oan cho thân-chủ của mình.

Ở mỗi tòa-án đều có vẽ những hình phụ-nữ cầm đuốc công-lý. Công-lý tự nó vẫn có cái vẻ cứng-rắn nghiêm-trang nên phải để nó ở tay đàn-bà cho nó được dụng-chạm với cái tâm hồn bác-ái của phụ-nữ.

Cái tâm-hồn bác-ái đó trước kia chỉ tượng-trưng ở hình vẽ, nhưng nay đã được sống hoàn-toàn ở người ta, nghĩa là ở những vị trạng-sư đàn-bà mà trong đó hiện có một bạn nữ-lưu Nam-Việt.

THIỆU-SƠN



DOCTEUR QUAN

Ancien INTERNE LAUREAT de l'hôpital Foch de Paris
Ancien Chef de L'INSTITUT de DERMOPUNCTURE de Barcelone (Espagne)

CHUYÊN MÔN KHOA CHÂM-CỨU (Acupuncture)

Trị đủ các chứng bệnh. — Chuyên trị diếc tai, phong tê nhức mỏi, bệnh thuộc về đường tiêu tiện (thận, huyết trắng vân vân). Chẩn Điện đặc chữa bệnh. Thử nước óc, đàm, máu, nước tiểu vân vân.

213-CATINAT trên lầu (1^{er} étage Escalier B) gần
Téléphone: N° 21.916 Thượng-thor ngang vườn con nít.
Khán bệnh từ 8 giờ tới 12 giờ; từ 3 giờ tới 7 giờ

10 phép bấu cho các cô mới lấy chồng

CỬA

MỘT HOÀNG-HẬU
ÂU-CHÂU

CỬA

MỘT NỮ VĂN-GIA
VIỆT-NAM

BÀ Hoàng-hậu Ê-li-da-bét (Elisabeth) nước Ruma-ni (Roumanie) vốn là người có văn-tài, thường dùng cái biệt hiệu *Carmen Sylva* mà viết văn làm sách. Bà có đặt ra Thập-giới (dix commandements) cho các cô tân-hôn như vậy:

1— Không nên kiểm chuyện cái cọ với chổng bao giờ, nhưng nếu rủi khi phải cái-cọ thì phải nói cho dứt hẳn câu chuyện ngay lúc bấy giờ, chớ đừng bỏ nửa chừng.

2— Chớ khi nào quên mình là vợ của một người đàn-ông chớ không phải là một ông trời. Đừng thấy những chỗ yếu của họ mà quá lo nghĩ.

3— Đừng mè-nheo với chổng mà hỏi tiền bạc hoài.

4— Rán săn sóc cái dạ dày của đức phu-quân cho tử-tế.

5— Thỉnh thoảng— nhưng chớ có thường đa! — để cho chổng được hơn mình một vài tiếng nói, vậy là họ khoái, chẳng khi nào nổi làm mình buồn quá đâu.

6— Các cô nên xem báo, nhưng đừng có chú trọng vào những vụ án-mạng ly-kỷ. Như vậy thì đức phu-quân sẽ lấy làm vui lòng được có người vợ có thể nói chuyện quốc-gia chánh-trị và thời cuộc mỗi ngày.

7— Có lúc nên nhõng nhẽo đôi chút, nhưng chớ làm quá cho chổng phải trái ý.

8— Thỉnh-thoảng nên kiểm chuyện khen ngợi phu-quân và để cho phu-quân hiểu rằng mình đây là đàn-bà không sao khỏi đôi khi có sự lầm-lộn.

9— Nếu chổng là người giỏi đặng và hoạt-động thì mình rán làm người bạn giúp tay với anh. Nếu anh là người chỉ ăn no nằm dài, khù khờ, chậm chạp thì mình làm người lương hữu để khuyên lơn anh về những điều hay việc phải.

10— Trước hết, rán tỏ mình kính trọng bà mẹ chổng, vì của xứ mình như thế, đừng thêm bất-chức các cô ý nhà mình yêu thương mình chổng mình giàu mà khinh khi nhà chổng vẫn yêu thương mẹ.

MỘT chị em mình như Thập-giới của hoàng-hậu Elisabeth mà thảo ra Thập-giới cho mấy cô con gái nhà giàu mới lấy chồng nghèo thua mình như sau này:

1— Chổng kiểm chuyện gây gổ với mình, có cách làm cho anh mau nín hơn hết, là nói mại hơi « Nếu mình lòi thòi, bữa nào hết tiền tôi không về xin ba má tôi nữa nghe không? »

2— Khi nào mình cũng nên nhớ mình là vợ một chú đàn-ông chớ không phải một ông thánh. Họ lấy cô, vì những vật bám vào có nhiều hơn là chính mình cô.

3— Phu-quân hỏi xin tiền bạc, rán từ luôn luôn.

4— Cho cái dạ-dày của phu-quân được nếm những mùi đời sung sướng hơn khi anh ta chưa có cô tới.

5— Thỉnh thoảng để cho anh chổng làm oai với cô một chút, nhưng nếu anh được trớn lên mặt quá, thì mình nên tốp cái trớn ấy lại, là cho anh lo sợ vượt mất bằng khoán và tử-sất.

6— Tới lại, báo chổng đọc báo hay truyện cho mà nghe. Nếu anh đã động tới quốc sự nọ kia thì báo cho anh biết rằng: quốc sự gì cũng phải có tiền bạc trước đã.

7— Muốn nhõng nhẽo bao nhiêu tùy ý, bởi phu-quân phải chiều chuộng mình luôn.

8— Thỉnh thoảng nên kiểm lời khen ngợi phu-quân. Ví dụ khen: Lóng này xem mình có máu mặt hơn lúc chưa có tôi.

9— Nếu chổng giỏi đặng hoạt động thì có vẻ nói với ông cụ bà cụ cho mười lăm ngàn giúp chổng kinh-doanh công-việc. Trái lại nếu là hạng chổng chỉ ăn no nằm dài, có vợ nuôi ăn nuôi mặc, thì cô tìm cách khuyên lơn và báo cho họ biết làm thẳng đàn-ông sống nhờ tay vợ là hèn.

10— Rán kính thờ mẹ chổng cho phải đạo, vì luân lý tốt đẹp của xứ mình như thế, đừng thêm bất-chức các cô ý nhà mình yêu thương mình chổng mình giàu mà khinh khi nhà chổng vẫn yêu thương mẹ.

CÔNG- CUỘC BẢO SANH ở SAIGON-CHOLON

Henriette BUI
Y.KHOA BÁC.SI

TẠI SAO PHỤ-NỮ TA THƯỜNG SANH
ĐỀ NHÂM KHOẢNG THANG
9 THÁNG 10 ?

BÀ Y-khoa Bác-sĩ
Henriette Bui,

ái-nữ của cụ Bùi-quang-Chiêu, là một thiếu-nữ Việt-Nam thứ nhứt, đã chiếm được cái vinh dự ấy, thuở giờ như là « của cấm » chỉ để dành cho phe mạnh. Lúc thì bác-sĩ, bà đậu ưu-hạng, và chuyên môn về các bệnh đàn bà con trẻ ở xứ ta. Về nước



hơn hai năm nay, bà làm quản-đốc nhà Bảo-sanh trong Cholon, lại kinh-doanh một nhà Bảo-sanh riêng ở góc đường Barbet và Testard tại Saigon. Nơi đó, hôm rồi chúng tôi tới phỏng-vấn và cây bà viết cho số báo « MAI » này một bài nói về công cuộc bảo-sanh ở Saigon, tức là bài dưới đây.

MAI

bao nhiêu, số trẻ con sống được bao nhiêu v. v.

Lúc ấy, tôi có trả lời quan Thống-đốc một cách kỹ-lưỡng. Luôn dịp kể sơ lại cho chư vị độc-giã của « MAI » biết cũng là hữu ích cho sự kiến-vấn.

Theo cuộc quan-sát hằng ngày, tôi thấy đàn-bà mình nghèo thường đến đẻ tại nhà Bảo-sanh nhiều hơn hết là khoảng tháng chín tháng mười, hoặc tháng mười một tây.

Sao vậy ?

Các nhà y - khoa đã nghiên cứu và kinh-nghiệm rằng sau mùa gặt hái thì bước tới mùa chữa đẻ ; ở xứ nào cũng thế. Là vì dân ở đồng ruộng, mùa màng gặt hái xong rồi mới rảnh rang ăn chơi thông thả một vài tháng. Khi ấy vợ chồng được nhàn hạ gần gũi nhau, cho nên thường thường đàn bà thọ thai trong mùa đó. Xứ ta, mùa gặt hái nhằm khoảng Tết Annam, năm nào Tết sớm thì đàn - bà mình hay đẻ vào khoảng tháng Septembre — Octobre, nếu Tết thì đẻ vào khoảng Octobre Novembre.

Mỗi tháng, số trung-bình đàn bà đẻ trong nhà Bảo-sanh lồi ba trăm trở lại. Nhưng đến khoảng Septembre và Décembre số ấy lên tới lồi ba trăm, bốn trăm rưỡi.

Nhà b^o - sanh thường được nhi^u người ở trong tr^ong hợp rất nguy nan mà b^o - binh an v^o sự đã mẹ lần lần. Nếu không có nhà Bảo-sanh với những ph^u - vụ pháp khoa-h^oc mới thì những người ấy hết trông thấy, bóng mặt trời. Trong nhà Bảo-sanh, hạng giàu hạng nghèo chẳng qua chỉ khác nhau ở chỗ nằm và miếng ăn mà thôi, chứ các cách săn sóc thuốc men vẫn như nhau cả.

Chẳng những nhà Bảo-sanh săn sóc đàn bà trong lúc tôi nằm đẻ tại đó mà thôi đâu. Sau mấy ngày nằm-chỗ, đàn bà đem con về nhà mình rồi như nó có bệnh chi, thì người mẹ vẫn có thể bồng con vô nhà Bảo-sanh để tôi coi cho thuốc thì, cả mẹ và con. Nếu có bệnh, thì tôi cho toa lại nhà thương xin thuốc, hoặc về nhà tự mua lấy thuốc mà dùng. Nhiều con nít mình từ khi lọt lòng mẹ cho đến 14, 15 tuổi, thể chất nó cũng vẫn còn đet yếu, năm ngày ba tạt hoai, tôi khuyên những ai là mẹ chúng nó nên đem chúng nó đến cho tôi xem bệnh cho thuốc, tôi chỉ vẽ cách thức nuôi chúng nó cho được mạnh, giỏi.

Cả những chị em đang có thai nghén, rồi có bệnh gì bất luận hay là muốn d^uơng thai, muốn thăm bệnh, xin cứ vô ngay nhà Bảo-sanh, tôi sẵn lòng săn sóc chỉ vẽ một cách châu đáo luôn luôn, mà chị em khỏi phải trả

tiền gì hết. Cứ vô nhà Bảo-sanh Cholon mỗi buổi sáng, từ 7 giờ rưỡi tới 11 giờ, có tôi. Tôi sẽ tận tâm săn sóc cho, vì đó là nhiệm-vụ của tôi.

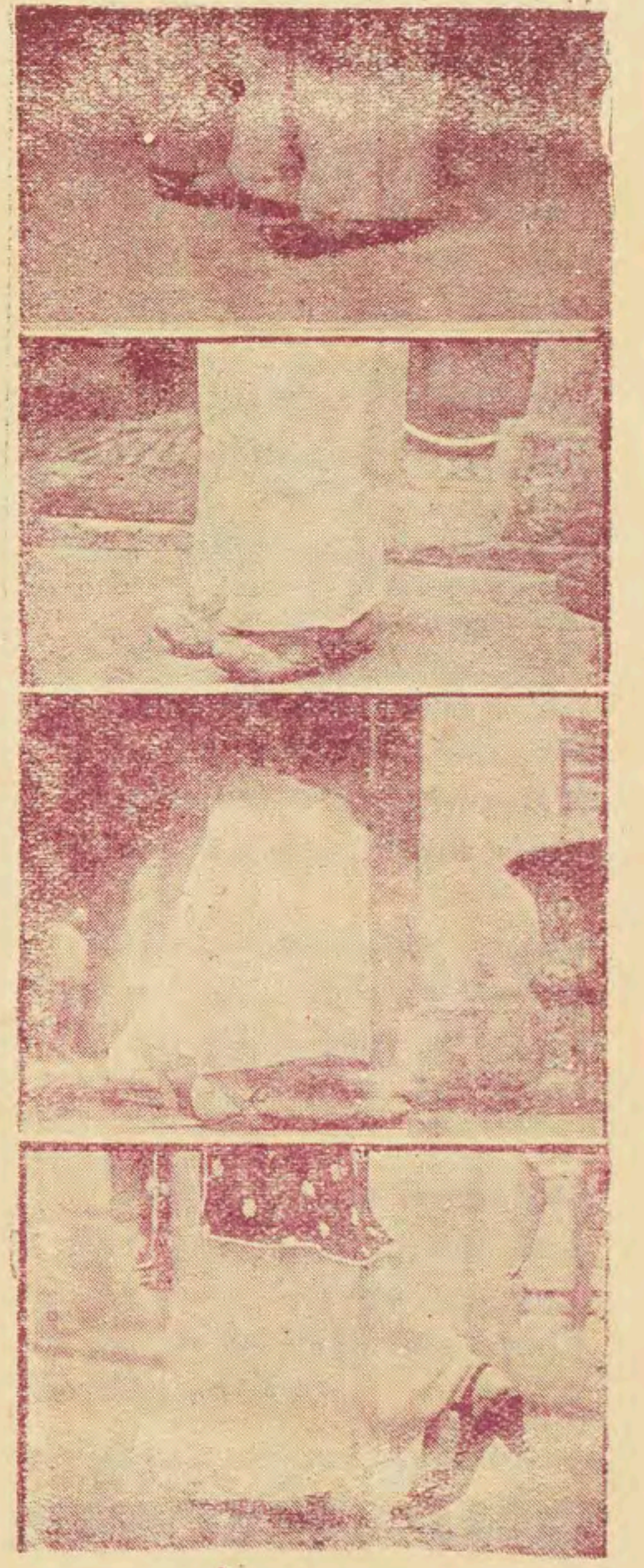
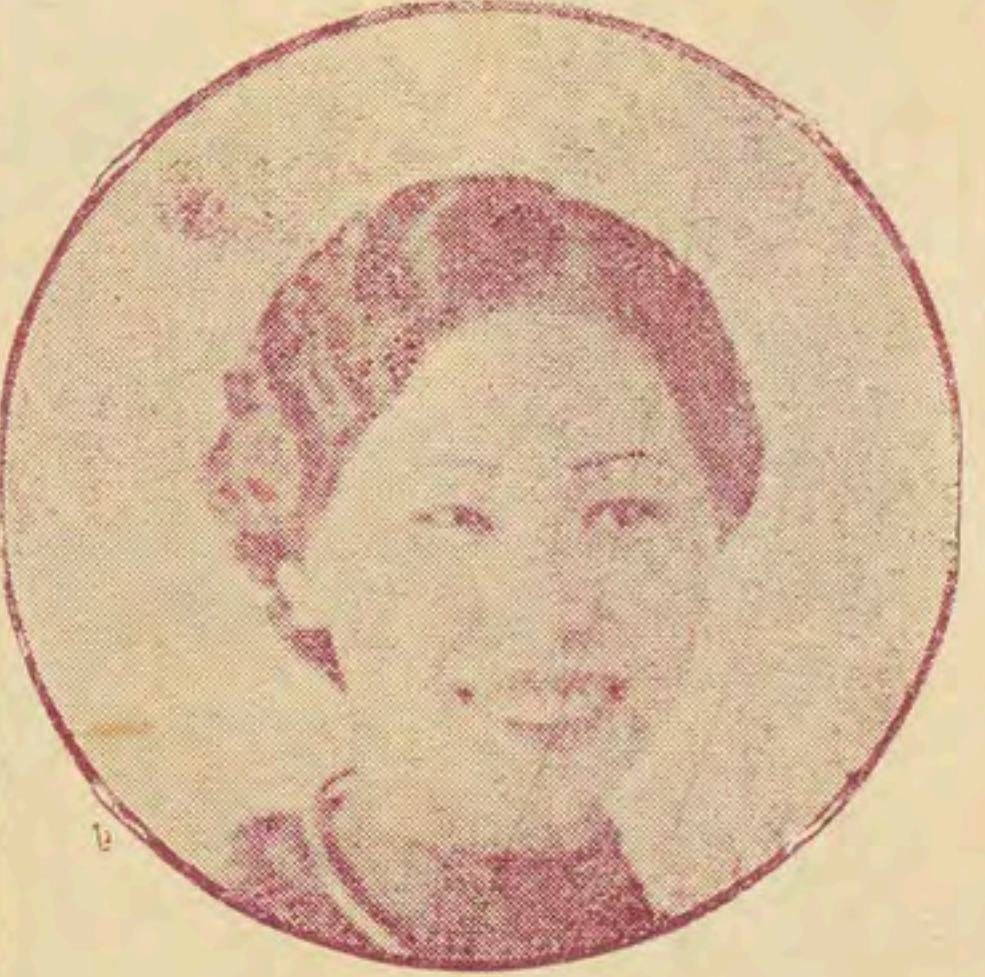
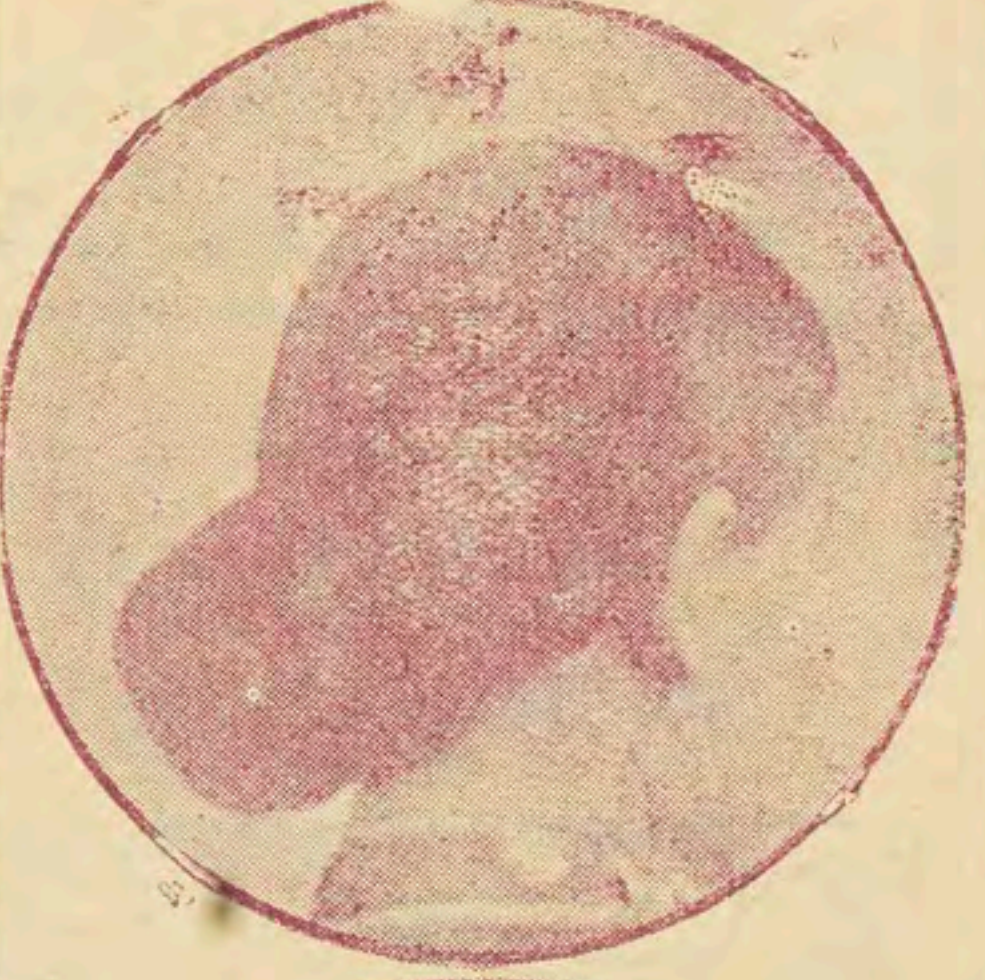
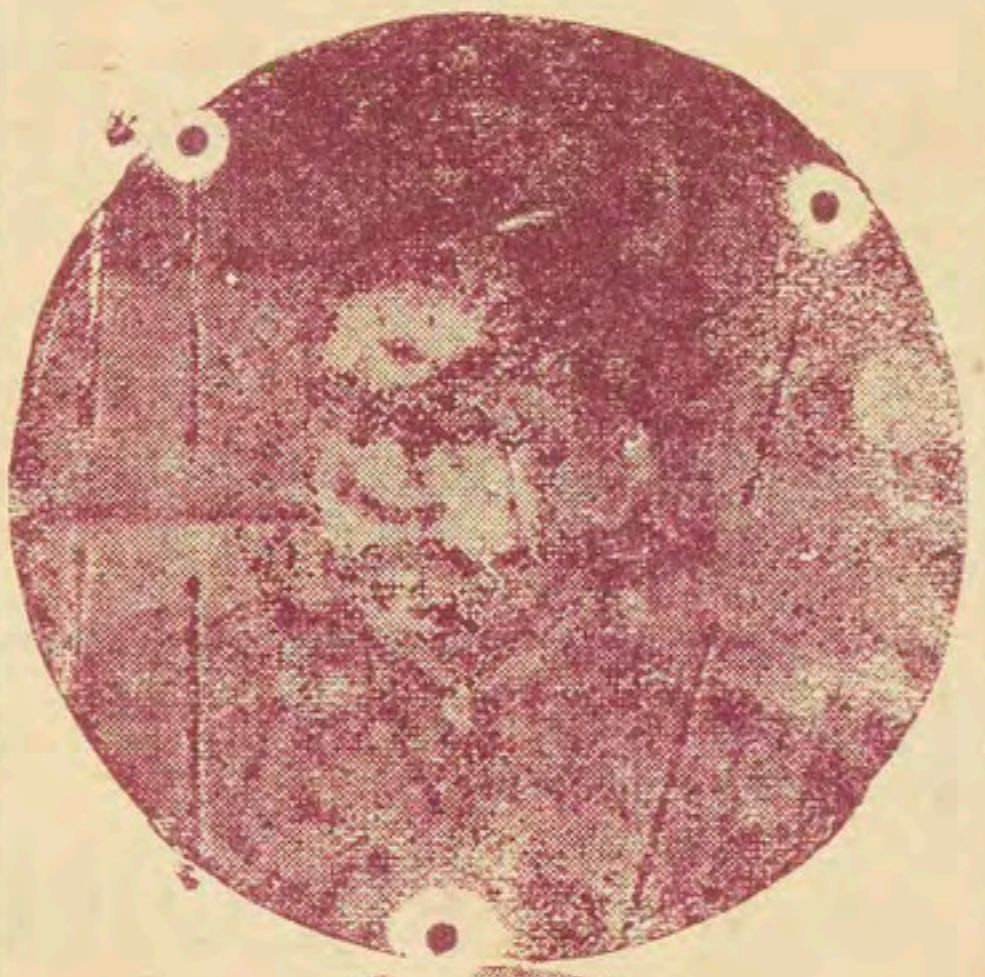
Trong một bài này, tôi không thể chỉ vẽ tường-tận về khoa hộ sanh được, chứ tôi muốn viết nhiều bài để chỉ vẽ cho chị em bạn gái biết những cách vệ-sanh trong lúc có thai, lúc sanh đẻ và lúc nuôi con, cho đứa trẻ mà mình mang nặng đẻ đau, một khi ra đời rồi, được mạnh giỏi, khỏi èo-u^oc, bệnh hoạn, và mẹ h^ung nó cũng khỏi đau yếu. Ờu nay mai có thể, thì tôi sẽ

viết những bài phổ - thông ấy đăng vào báo cho chị em mình xem, sao cũng có bổ ích trong muôn một. B^à giờ như dịp Tết đến xuân về, tôi xin kết thúc bài này bằng mấy lời trân trọng cầu chúc cho tất cả chị em Việt-Nam ta bước qua năm mới được vạn sự lành, sanh con đẻ cháu xin cho mạnh khoẻ luôn luôn, để cho con trẻ đem vô mỗi gia - đình cái ánh-sáng của tuổi thơ - ấu tốt tươi, thì cha mẹ chúng nó được vui vẻ quanh năm, quên hồi cực nhọc vì chúng nó.

Henriette Bui

SỰ BIẾN HÓA 10 NĂM NAY

TỪ ĐAU



TÔI CHON

Cái « một » chủ bán mì



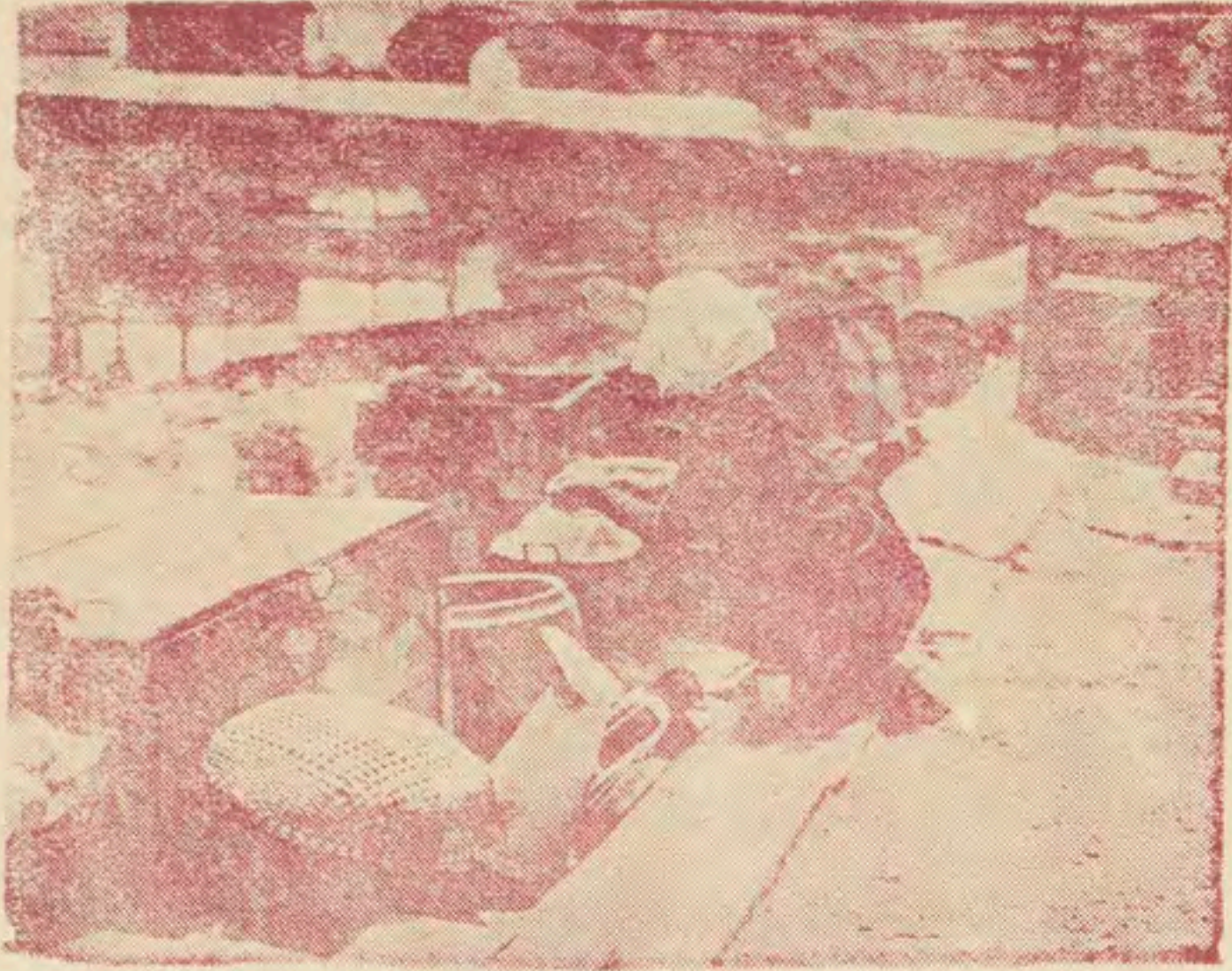
CL. CÓN

BS.

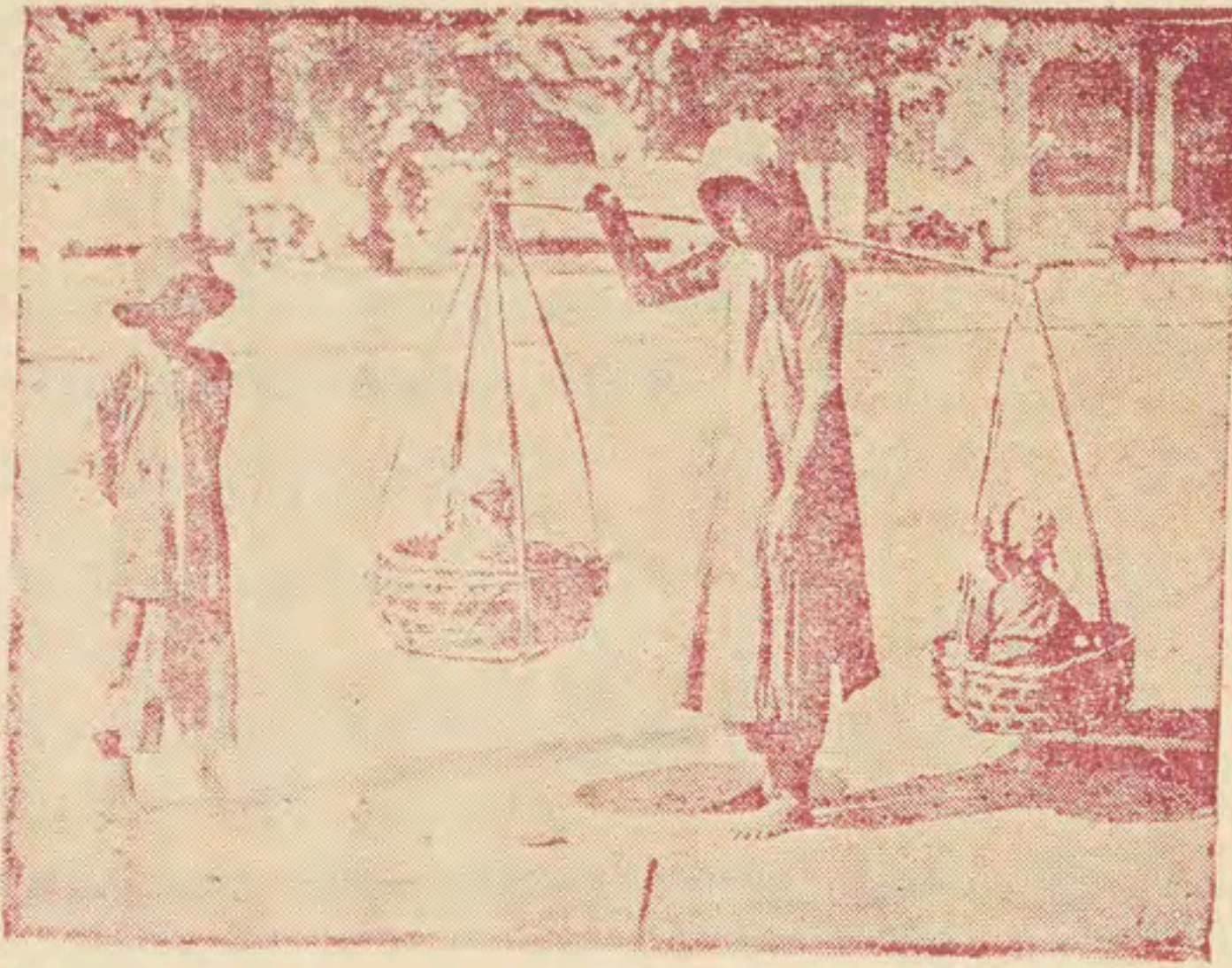
— H^ày hà, cái nⁱ lấy cái « chup ch^oa » của ng^o đội lên đầu, trả lại đây cho ng^o lớn l...

NỮ-CÔNG VIỆT-NAM
151-153, Boulevard de la Somme, Saigon

Muốn cho khéo, mà không tìm đến Trường Nữ-Công Việt-Nam mà học là một điều đáng tiếc



Nấu cơm ngoài trời



Gánh con đi bán

Mong - mỗi

Trên cánh, ve riu-rít,
Ngoài nội, quốc sầu than,
Là khi chàng cất bước,
Giang hồ khắp bắc nam....

Nén sầu, em sẽ hỡi:
« Bao giờ chàng lại về?
Đừng để em mong-mỏi,
Năm canh mộng dề-mê ».

Chàng đáp: « Hề con oanh
Tới nhảy hót trên cành,
Bảo rằng chúa Xuân lại.
Thì em sẽ gặp anh. »

...

Từ đó, ngậm mây bay,
Em tinh thán trông ngày;
Mong đợi tình quân vắng,
Xa-xăm dưới trời mây...

Ngày tháng lạnh-lùng qua:
Cây cúc đã trở hoa;
Rồi... dưới lòn tuyết lạnh,
Hoa trắng khóm mai già!

Rồi... hoa đào thắm nở,
Bông lan trắng khoe tươi.
Vạn vật đều hơn-hở:
Cùng xuân mĩn miệng cười.

...

Riêng mình em tựa cửa,
Đôi mắt, lệ không khô,
Mãi nhìn chân trời vắng,
Mong đợi khách giang-hồ...

Chàng mãi bôn-ba quá!
Biền-biệt chốn phương trời,
Chàng có hay Xuân đến?
Oanh đã hót, chàng ôi!

Một ngọn gió xuân thổi,
Lay động dưới bức màn...
Lòng em bỗng tê-lải,
Chợt nghe tiếng con oanh...
TÀO - KHÈ

PHOTO VIỆT-NAM à Siemréap-Angkor

Mỗi lần quý khách du-lịch đến
Đ -Thiên Đ -Thích, muốn chụp
tấm hình đẹp để làm kỷ-niệm,
thì cứ đến thương lượng với
Photo Việt-Nam, là nhà chụp
hình danh tiếng đã được phần
thưởng lớn của Cao-miền-quốc
về năm 1937.

Ông chủ Photo Việt-Nam là
M. Lê-minh-Hoàng, lại có lập
một cái « Thanh-niên quán » để
biểu cho ngủ không lấy tiền cho
quý khách du-lịch. Về việc T.N.
Q., ai muốn ngủ trọ lại đây, xin
viết thư cho M. Lê-minh-Hoàng.

TIẾNG NÓI CỦA CON TIM

DI... VI...

Anh đi theo rồi bóng công danh,
Quên chữ xa xôi, đẹp chữ tình.
Cái phận nam nhi đành phải vậy,
Không vì thực-nữ bỏ ngày xanh.

Anh về mong được gặp em xưa,
Đâu có dè em lại hững hờ.
Nghĩa cử em không màng đến nữa,
A, hay thuyền đã khác người đưa?

Không thể cùng em sống một đời,
Thôi thì ta phải rẽ phân đôi.
Đề anh giữ vẹn phương bề bạn,
Em vẹn tình duyên thế đủ vui.

Phàn cảnh xuôi chỉ bề chữ đồng,
Tuy vui ngoài mặt nảo trong lòng.
Cẩn rằng để bề tình duyên dở,
Chịu khổ cho em vẹn chữ tông.

TRƯƠNG ĐĂNG.

ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc **PULMOGÉNINE** trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc **J. MUS** ở Saigon

Ở ĐÂU CÓ YÊN-NGỰA

đồ đồ phụ tùng ??

Xia mời lại :

MỘT VÀI QUYỀN LỢI DÀ CÓ SẴN CỦA PHU-NỮ NAM-KY

Hồi tôi mới vào Nam-kỳ, có một lần tôi lấy làm ngạc-nhiên về một chuyện mà đồng-bào Nam-kỳ chỉ cho là tự-nhiên.

Tôi ở nhà một người bạn mà tôi vẫn kêu là anh Tư, vợ anh là chị Tư cho khỏi phải gọi tôi tên thiệt của anh. Lối xóm ai cũng kêu vợ chồng anh như thế.

Một hôm có mấy người em vợ của anh lên chơi, không kêu là chị Tư lại kêu là chị Hai. Chẳng những kêu là chị Hai mà lại kêu luôn anh Hai nữa. Tôi lấy làm lạ, đem chuyện đó hỏi bạn thì bạn giải-nghĩa cho biết rằng :

« Hai là thứ bậc của vợ anh ở bên nhà chị. Hồi còn là con gái thứ mấy thì về nhà chồng vẫn được giữ như thường, không đổi với nhà mình. Còn người chồng ở bên họ trai thứ mấy mặc-kệ nhưng mà đối với bên nhà vợ cũng phải theo thứ của vợ. Vợ thứ Hai thì mình cũng là thằng Hai hay anh Hai »

Tôi hiểu rồi tôi phục, cho là một phong-tục hay, biết tôn trọng nữ-quyền và hiệp với công-lý.

Trái lại ở ngoài Bắc người con gái đi lấy chồng rồi là mất hết. Ở ngoài đó, người ta kêu tên hơn là kêu thứ, nhưng tên hay thứ của người con gái, sau khi về nhà chồng rồi sẽ không còn ai giữ cho nữa, bắt đầu ngay từ người nhà mình trở đi. Tên cô là Tuyết-Hồng mà cô là con gái út. Cô đi lấy chồng. Chồng cô là con trai trưởng tên là Đức. Cô ở nhà chồng cô là chị trưởng hay chị Đức. Cô về nhà cô, người nhà cô cũng gọi là chị Đức hay chị Trưởng chứ không ai gọi cô là Tuyết-Hồng hay là chị út nữa. Nếu Đức lại có chức được làm ông phán, hay ông tham thì người ta gọi vợ là chị phán hay chị tham nó. Ấy là ở trong nhà, nhưng đối với người ngoài thì lại khác. Chồng làm ông thì vợ được kêu là bà. Chồng làm ông lớn thì vợ cũng được tôn là bà lớn. Lắm bà lớn chỉ mới độ 25, 30 tuổi nhưng vẫn kêu là bà lớn, ai không biết mà kêu bằng cô hay bằng bà tron thì bà lớn không bằng lòng.

Ở Nam-kỳ, có ông phán mà vợ chỉ được người ta kêu là cô phán. Lại có quan Đốc-phủ quan Trạng-sư mà vợ chỉ được người ta kêu là cô Đốc-phủ hay cô Trạng-sư.

Chẳng phải là người ta thất-kính, nhưng chỉ tại mấy bà vợ những quan-lớn đó còn nhỏ tuổi quá, người ta chưa tôn là bà. Muốn được tiếng bà, tất phải già mới được.

Lại một cơ nữa cho ta nhận thấy cái địa-vị của phụ-nữ Nam-kỳ nó có cái tánh-cách gần như độc-lập vậy.

Xã hội cũng như gia-đình người đàn bà tuy phụ-thuộc với người chồng nhưng vẫn có một phần gây giá trị bằng những điều-kiện mà mình riêng có.

Chồng còn trẻ mà được kêu bằng ông, bằng quan lớn là nhờ ở cái địa-vị của chồng. Vợ được kêu bằng những chức-tước đó đã là vừa rồi chứ không thể vượt bậc được làm cô mà nhảy lên làm bà, vì cái bậc đó thường chỉ dành riêng cho những người có tuổi-tác bất cứ ở địa-vị sang hay hèn, cao hay thấp.

Ít lâu nay người ta hay nói bình-đẳng nhiều lắm. Một vài bạn phụ nữ quá nhiệt-thành đã có những thái-độ tỏ ra rất ngang-tang cứng-cỏi.

Lên xe lửa hay xe điện thấy bạn trai nhường chỗ chị-em không thêm ngồi mà còn đáp lại :

— « Ông lên trước, mời ông cứ giữ chỗ của ông. Tôi là người, tôi cũng có chun cứng, không dư chỗ thì tôi cũng đứng được như ai. »

Giữa xã-hội chị em đã muốn sống độc-lập không ý lại vào bạn trai. Trong gia-đình chị em cũng muốn được dãi-ngộ cho đẳng bình quyền bình-đẳng.

Chị em tiến-hoá và tưởng rằng cần phải giải-phóng để thoát-ly ra khỏi những cổ-tục hà-khắc bất-công nó làm tiêu mất nhơn-ách và nhơn-phẩm của mình.

Tôi không phải là một nhà thủ-cự nhưng trong bao nhiêu những cổ-tục mà ta cần phải đào-thải xin cứ dủ-giùm cho một vài cái phong-tục đã nói trên đây vì chính là những lợi-quyền có sẵn mà chị em coi thường hay không thêm để ý tới.

THIỆU SƠN

CHAM-CỦ-U-KHOA

« Chữa bệnh theo phương pháp của Nhựt »

Nhức đầu, Tức, Đau bụng : Hết liền

Trúng-phong, Kinh-phong, Tê-bại : Kiến hiệu tức-thời

Bứu, Phong-xù, Tử-cung sa : Dám cam-đoan

Sẵn lòng chỉ lại cho vị nào muốn học, viết thư hỏi,

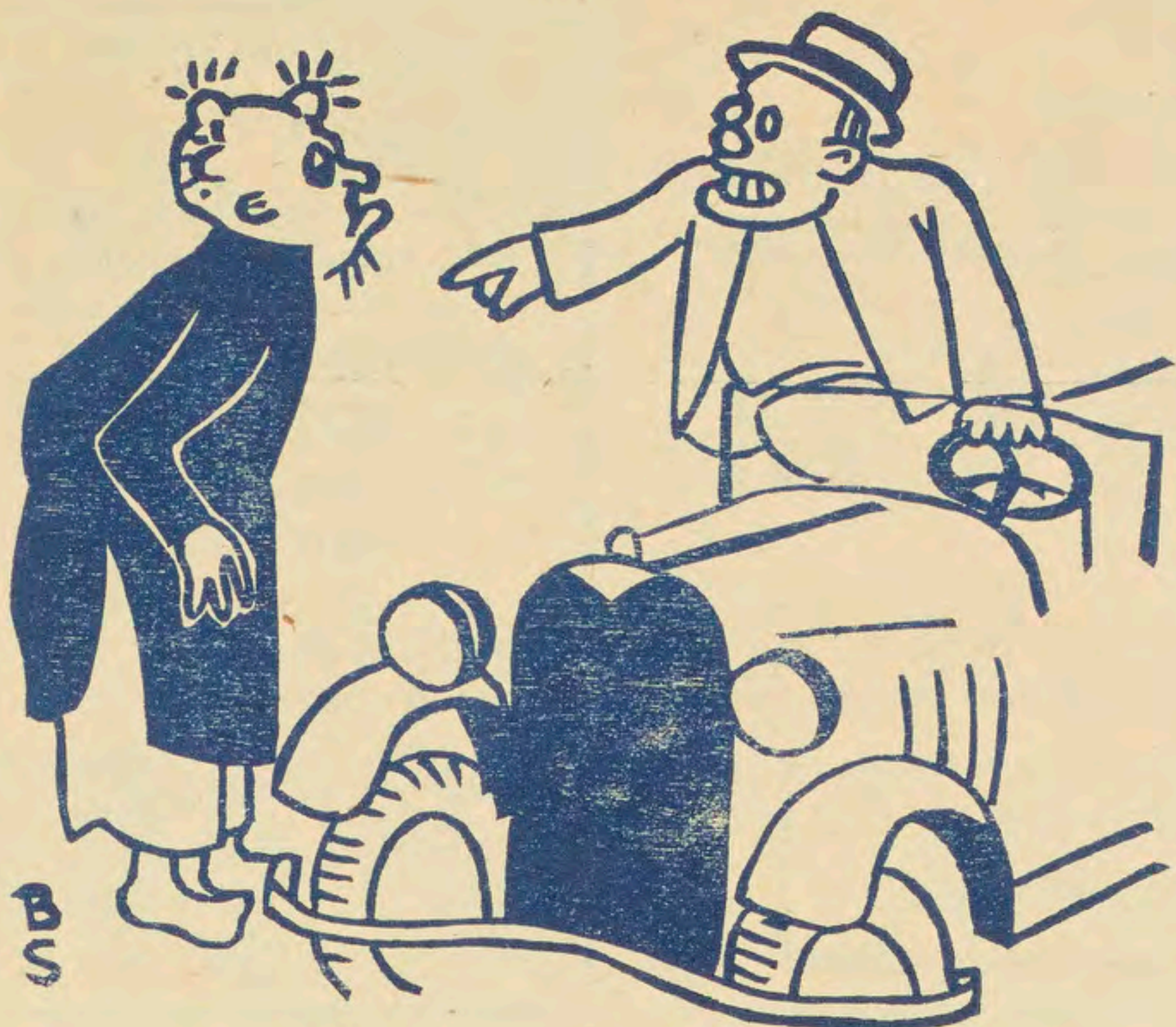
Y-sĩ PHƯƠNG-VIÊN, Quảng-An-Đường Dược-Phòng,

N° 61, Rue Maréchal Foch, DAKAO.

CÔNG-NGHỆ ANNAM

VIỀNG HĂNG SAVON CON SÒ

(SAVONNERIE DE L'INDOCHINE)



Sếp-phơ.— Lỗi tại ông! Tôi làm chauffeur 20 năm rồi
chờ mới đây hay sao mà không biết cầm lái.
Ông già.— Lỗi tại chủ! Tôi đi bộ trên 80 năm rồi chờ
bộ mới đây hay sao mà bảo tôi không biết đi

TRONG các thứ công-nghệ của người annam mình nghề nấu savon là một nghề kinh-doanh mau chóng hơn hết. Mới có mấy năm, có mấy xưởng chế tạo xà-bong rất lớn mở ra, mà savon « Con Sò » là một. Chúng tôi nghĩ thế nên đến viềng hăng savon « Con Sò ».

Hãng savon « Con Sò » do ông Hứa-thu-Kiểu đứng chủ trương. Ông là người ở Rạchgiá, năm nay mới hai mươi tám tuổi đầu rất bất thiệp vui vẻ tỏ ra một người xã-giao đúng đắn, ông tiếp chúng tôi rất niềm-nở, dẫn chúng tôi đi xem các nơi trong xưởng rất có ngăn nắp. Chỗ đóng thùng, chỗ sấy ra savon, chỗ in savon, chỗ chứa savon, sắp đặt đầu đó chỉnh tề phân biệt, lại mấy lò nấu savon khổng-lồ, lò nhỏ nấu dạng một tấn (1000k) lò lớn nấu ra bảy tấn (7000k).

Hồi ông mới khuếch trương ra savon « Con Sò » ông chỉ nấu lò một tấn, sau mấy năm tận tụy với nghề, ông mới đặt thêm một lò bảy tấn nữa, hiện nay trong hai lò nấu ra savon « Con Sò » không đủ bán, ông còn đang mướn đóng một lò 10 tấn, công cả thủy là 18 tấn (18.000k). Tính ra hiện giờ mỗi tháng nấu làm 5 lần như thế, thì savon « Con Sò » bán chạy mỗi tháng là $5 \times 8 = 40.000k$ (bốn chục tấn mỗi tháng).

Chúng tôi ngó thấy cách tổ chức của ông và số tiêu-thụ như thế lấy làm khâm phục ông có chí kinh - doanh. Muốn bày tỏ chúng có rõ ràng, ông Hứa-thu-Kiểu khiêm-nhượng và cho chúng tôi xem sổ sách : ông giải rõ cho chúng tôi biết môn hàng của ông bán chạy dạng như thế là nhờ nơi cái phẩm (qualité). Ông nói ông rằng làm cho savon của ông dạng tốt lên mãi chừng nào vừa ý ông thì người xài savon của ông cũng dạng toại lòng.

Thấy ông vui vẻ chúng tôi hỏi qua về nghề nấu savon.

Cách nấu savon

— Thưa ông, savon có hai thứ, sống và chín, thế nào gọi là chín sôi sống ?

Ông vui vẻ đáp : Savon sống chỉ nghĩa là người ta quấy dầu và soude trộn lộn cho đều, để trong 24 giờ nó đặc thì lấy ra in bán, còn thứ chín cần phải nấu cho đúng, nếu không phải mấy tay thợ chuyên - môn thì không thể nào nấu savon tốt được.

— Như vậy thì savon có lẽ bán giá rẻ hơn ?

— Vâng... nó sống thì sự chế tạo ít tốn công tốn của nên rẻ, nhưng cái phẩm nó khác xa với savon chín.

— Tại sao cũng thời một thứ savon sống hiệu này lại bán rẻ hơn hiệu kia ?

— Ông đã hỏi nên tôi phải nói ra để ông hiểu báo Mai và các bà nội trợ giỏi cần biết qua các thứ savon thế nào gọi là tốt xấu, tôi sợ người ta trách tôi bỏ hết cái bí-mật nhà nghề, song tôi cũng

cứ nói : về thứ savon sống vì nó còn dư chất soude, nên rất mặn và nóng ăn da tay và làm hư mục quần áo, và lại theo giá sanh hoạt mắt mỗ hiện giờ họ phải chế theo đồng tiền để bán ra cho người mình để xài, họ trộn dầu cao-su, dầu cá, mỡ bò, potasse v.v... toàn là vật liệu rẻ tiền, bởi nó có nhiều hạng như thế nên thứ rẻ thứ mắc.

— Thưa ông... ông cho biết các thứ savon nấu chín.

— Thưa, savon nấu chín nó cũng vẫn thế, có nhiều cách nấu và nhiều thứ savon khác nhau : như nấu mi-chaud, embatage, liquidation, trong mấy cách nấu ấy chỉ có nấu liquidation là tốt hơn hết, vì nó đúng theo phương-pháp khoa-học, chính các hãng savon tại Marseille bên Pháp cũng nấu như vậy. Có thứ nấu ròng dầu dừa, có thứ trộn đủ dầu mỡ xấu, chúng tôi chỉ nấu theo cách liquidation và dùng toàn dầu dừa không pha lộn các thứ khác.

— Ông chỉ giùm làm thế nào phân biệt dạng savon nấu ròng

ai chế thứ savon thơm để bán hay để tranh thương với người ngoài ?

— Cái đó chúng tôi cũng đương trù tính làm savon thơm để bán, nhưng ngặt nổi dầu thơm ở xứ mình giá đắt quá, nếu làm thật tốt thì giá đắt hơn của họ, chừng nào annam mình có làm ra dầu thơm, đồ vật liệu toàn là trong xứ thì chúng tôi sẽ thương lượng lấy savon « Con Sò » là thứ savon chúng tôi làm thật kỹ, để chế ra thứ savon thơm, mới mong tranh thương với người ngoại bang được, vì làm savon thơm cần phải dùng thứ savon cho thật tốt mới không mặn và tẩm gội khỏi hư da mặt người.

Giữa lúc chủ khách còn đương đàm đạo thì mấy chế tạo savon trong xưởng bắt đầu chạy nghe rầm rầm bên tai, thật là bất tiện cho cuộc nói chuyện thêm nữa thành ra chúng tôi đứng dậy cáo thối. Ông Hứa-thu-Kiểu tiễn chúng tôi ra cửa.

Ngó lên tấm bảng có hàng chữ to tướng Savonnerie de l'Indochine



dầu dừa, và savon có pha các thứ dầu khác ?

— Nếu họ pha mà không khử dầu cho đi hơi, cầm tới cục savon hửi qua cũng đủ biết, còn như họ có khử thuốc cho phai mùi đi, mình dùng qua ít lần thì biết ngay, vì dầu dừa có đặc sắc khác hơn các chất nhờn kia (matieres grasses).

Nghề nấu savon nó có cái hay của nó, một anh thợ chuyên-môn chế theo toa (formule) y nhau, nhưng chỗ này nấu mềm, chỗ kia nấu cứng, tốt xấu khác nhau, nếu nói savon cứng là tốt cũng chưa thật là tốt, hay nói mềm là tốt cũng chưa đúng vậy. Chế soude cho đúng nấu y nhau, có chỗ này tốt chỗ kia xấu, một là nhờ anh thợ chuyên-môn, hai nữa nấu rồi cần phải đổ nước muối vào trộn nhiều lần như vậy cho nó lóng hết chất soude dư, vì họ sợ hao công tốn của không lọc chất soude cho đúng, nên savon không tinh (épuré) không mấy tốt, còn savon màu vàng, màu trắng, màu xám, cái đó tùy theo ý muốn của mình pha màu nào cũng được hết.

Savon thơm

— Thưa ông nghề nấu savon annam mình đã tấn tới nhiều lắm, nhưng chúng tôi chưa thấy

chúng tôi dạy lại hỏi ông chủ savon « Con Sò » thêm một câu ngờ ngẩn.

— Thế sao ông để hiệu « Con Sò » lại để trên bảng là Savonnerie de l'Indochine.

Ông Hứa-thu-Kiểu vừa cười vừa khôi hài : — Ý tôi muốn nói bọt savon « Con Sò » sẽ bay khắp Đồng Dương.

Rồi ông kết luận : Lấy cái tốt để chế ra savon thật tốt, mới mong tranh với các savon ngoại bang được.

P.-C. T.

Chúng tôi giới thiệu

Thuốc trị bệnh Huê-Liêu-Không thiếu gì, mà chỉ có hiệu Đình-Thành-Song là thiết hay nên mới được hoan-nginh hơn hết và nổi danh là Vua Thuốc Lậu.

Thuốc dái hạ, điều kinh, thì được bà đầm Fabry Clairet viết thư khen ngợi.

Lục Súc Hồi Sanh Hoàn

Cứu vô số trâu, bò, heo, ngựa, được cha già Ignatio Bùi-công-Thích viết thư khen là linh được.

Thuốc Bô Á-phiên ai hỏi sẽ gởi 1 tờ cắt nghĩa.

Nhà thuốc

ĐÌNH-THÀNH-SONG

112, Rue d'Espagne Saigon

Chi nhánh : Trương-Long-Bảo 47, Rue Ok-Nha-Oum, PNOMPENH.

CÔ BA ĐƯỢC
Giả ban lên đàn (Vọng cổ) — Tranh và Violon
Thức trót canh gà (Vọng cổ) — Violon và Kiêm

CÔ NĂM XAM
Cánh dơi ẻo le (Vọng cổ) — Violon và Kiêm

CÔ HAI TÂN CHÂU
Chấp mỗi tơ mành (Vọng cổ) — Guitare và Tiều
Chung tình (Vọng cổ) — Violon, Tranh và Tiều

CÔ NGỌC LAN
Thân cô chồng (Vọng cổ) — Cò và Guitare
Sau khi em đã thác đi rồi (Vọng cổ) — Guitare
Thiên địa phong trần (Vọng cổ) — Guitare

CÔ SÁU BẠC-LIÊU
Vọng phu (Vọng cổ) — Gáo và Tranh
Xuân xanh vừa (Vọng phu) — Tranh, Cò và Tiều
Đêm ấy là đêm gì (Vọng cổ) — Violon và Guitare

M. NĂM NGHĨA
Nặng gánh nợ đời (Vọng cổ) — Kiêm và Violon
Tình duyên trắc trở (Vọng cổ) — Kiêm và Violon
Vị tiền lối đạo (Vọng cổ) — Guitare
Điên đảo vì tình (Vọng cổ) — Cò, Tranh, Tiều và Kiêm
Dạn mặt phong trần (Vọng cổ) — Kiêm
Muốn lấy tiếng đồn (Vọng cổ) — Tranh
Lạc bước giang hồ (Vọng cổ) — Guitare

MM. HOA và NĂM NGHĨA
Tuồng Phật Thích-ca tìm đạo (Vọng cổ và Văn thiên tướng) — Violon, Kiêm và Cò

M. HỒNG CHÂU
Tặng hương hồn... (Vọng cổ) — Violon và Kiêm
Đêm lưng canh trường (Vọng cổ) — Guitare và Gáo
Thà cam trọn đời (Vọng cổ) — Mandoline và Guitare
Cánh trời chiều (Vọng cổ) — Guitare
Đành rằng... (Vọng cổ) — Guitare
Cộp... Cộp... Bonjour thầy Ba (Vọng cổ) — Guitare

M. TÂM BẰNG
Bầu tâm sự (Vọng cổ) — Violon và Tranh

M. BẢY BỬU
Tứ đồ tường (Vọng cổ) — Violon, Kiêm và Guitare
Điên đảo (Vọng cổ) — Violon và Kiêm

M. PHƯỚC
Bá-Áp-khảo dạy đồn (Vọng cổ) — Kiêm và Cò

M. SÁU VĨ
Muốn lấy tiếng đồn (Vọng cổ) — Kiêm, Gáo, Cò và Guitare

M. TRẦN TỊNH
Đồn Violon độc chiếc (Vọng cổ)

M. TÔN
Đồn Tranh độc chiếc (Vọng cổ)

ĐỒN HÒA
Cò, Tranh, Kiêm và Violon (Vọng cổ) V... V...

Hãng ASIA có ra đủ bài Nam và bài Bắc.

Nhơn dịp Tết, Hãng ASIA trước chúc mừng Đồng bào, sau ra thêm nhiều đĩa mới để giúp vui các gia-đình trong mấy ngày xuân đầm ấm.

Đĩa ASIA có bán khắp Đồng-Dương và nơi Hãng chánh :

asia

37, Rue Colonel Grimaud
ở trước chợ mới Sài Gòn

SÁCH XUÂN

BÁO XUÂN

CHỈ CÓ ĐẠI-LÝ

TRANG-HIỆU-NGHĨA
(BAO-LIÊU)

Là cô bán đủ các thứ sách và báo-chi « mùa xuân »
Trung-Nam-Bắc

MỘT BÀI CỔ-VÂN

TRU'ÔNG
HÀN CA

BÀI ca này — phỏng theo điệu
vân của bài Tru'ông lộn-ca
của Tàu — tác giả là nữ-sĩ Kim-chi, người
tính An-giang thuở trước. Nữ-sĩ có nhan
sắc lại có văn-tài, khiến cho trời xanh
quen thói má hồng đánh ghen, hình như
là lẽ an-bài của Tạo-hóa.

Lấy chồng là con một nhà phú-thương
quanh năm chồng hay xa xứ vắng nhà đi
mua bán trên Cao-miền. Kim-chi nữ-sĩ
buồn quá sanh bệnh, làm ra bài ca Tru'ông-
hàn này: lời văn chất phác, tình tứ chứa
chan, chắc ai đọc cũng phải động mê
quan hoài cảm kích.

Một vị độc-già bôn-báo, nhơn lực lao
mây xấp cò-vân trong nhà mà thấy được
bài ca quý hóa này; té ra trước những bà
Trần-ngọc-Lầu, Trương-nguyệt-Anh, Nam
kỳ ta đã từng có một nữ-thi-gia đặc biệt
mà chưa mấy ai hay!



RÁCH quân từ ham mê lợi lộc,
Bỏ gia đình, lặn lội phương xa.
Chàng đi để thiếp ở nhà.
Qua sơn muôn dặm, tin đã vắng tanh.
Nếu thiếp vẫn ngọc lành đợi giá,
Thì hay đâu cái họa phân ly.

Từ khi chàng bước chơn đi,
Sớm chiều nhớ tưởng biết khi nào về.
Nhớ tưởng quá, đầm đề giọt lụy,
Lụy tuôn ra, hai mi mắt khô.

Trông gương thiếp những buồn xo,
Vóc gầy thân ốm, thẹn thò cùng gương.
Thân thiếp vẫn thư đường từ nữ.
Chín tuổi đầu, kinh sử tinh thông.

Biết gì đường sá gai chông,
Nghĩ mình đã được ông chồng xứng đôi.
Mà chồng lại hạn mỗi phủ quý,
Bỏ vợ rồi, phứt - khi luôn con.

Thiếp nay hăm sáu tuổi tròn
Gối mền lạnh lẽo, heo von tắc lòng.
Lúc tăng sáng, tuyết lồng vách đá,
Buổi xế chiều, bóng đã treo non.

Thương chàng chót nủi chon pon,
Trở mình lên vắn, lòng son nát ngầu.
Chàng ở chốn sông sâu nước biếc,
Mau cõ hoa chiếc chiếc cười xuân.

Nhờ khi dặn bảo ăn cần:
Đừng mang lấy mối nợ nần trắng hoa.
Dầu xir đó phiền ba dò hỏi,
Song chi hơn cất gói về nhà.

Ở nhà sẵn của ông cha.
Cần chi cầu lợi phương xa nhơn nhàng
Thiếp vẫn biết lòng chàng sắt đá,
Nhờ gì đâu đường sá làng mình.

Kìa xem chim én vô linh,
Hai con kết bạn chung tình vui tha.
Chim còn biết cùng bay liền cánh,
Hưởng chỉ người lý tánh khôn ngoan.

Lấy chồng há lẽ vô doan,
Hay đâu chồng lại đa đoan gạt rường.
Thiếp đau ốm thuốc thang chẳng có,
Nỗi lo buồn biết ngổ cùng ai?

Làm chi cho đủ sanh nhai,
Dầu lo thể mẩy, cũng hoài công phụ.
Cần chi phải tri khu dong ruổi,
Đề đời người phí buổi thanh-niên.

Nơi ta những túi có tiền,
Sớm chiều vui vẻ, vợ hiền con ngoan.
Một mình chàng quan san lạc phách,
Cánh thân bèo xa cách ngàn non.

Trong nhà một mẹ hai con,
Đứa này nheo nhách, lại còn đứa kia.
Vả cha mẹ, lặn lội lo lắng,
Tuổi Kiều Bành, mưa nắng biết đâu.

Rời khi biển hóa còn dân,
Chàng không về được, ai nào chủ trương.
Đền buổi đó, thâm thương khôn xiết.

Đề người đời cười chết còn chi.
Chàng nay để thiếp sanh ly.
Ngày nào về được, mà hy-vọng hoài?
Cực hai đứa gái trai thơ ấu,
Sớm tối chiều, nương náu vào đầu.
Áo quần thiếp đã may thấu,
Còn đôi giày cũ cũng hầu rách loang.
Thiếp đã dệt thăng Xoa-rô rết,
Đợi chàng về đưa hết cho xem.
Chàng về ắt cưới đi em.
Chưa ắt đi đã thảo hiền như tôi.
Nay tôi chết cho rồi một kiếp
Đường từ sanh khó dịp gặp nhau.
Xin chàng cắt gót về mau,
Kẻo hai đứa nhỏ ầu sầu nhớ thương.
Bức thư tin tỏ tường tâm sự,
Đề cho chàng tự xử khúc nói.
Kiếp này hẳn đã thôi rồi,
Kiếp sau xin lại kết đôi vợ chồng.

DOCTEUR
TA-VAN-DU
de la Faculté de Médecine de Paris
276, Rue des Marins — CHOLON, Tél. 30.883
Diplôme de Vénéro-Dermatologie. Diplôme d'Urologie
de l'Université de Paris — Médecine générale
Maladies vénériennes — Maladies de la peau et des voies urinaires

Tri bá chứng: Ban, Kiết v. v...
Chuyên trị: Bệnh phong tinh và bệnh ngoài da
GIỜ KHÁM BỆNH: Sớm mai: Từ 7 giờ tới 12 giờ
Chiều: Từ 2 giờ tới 7 giờ. Rước đi giờ nào cũng được

MỘT MÓN THUỐC TIỀN
AI HO ?
mà uống thuốc nào
cũng không hiệu nghiệm,
không dứt tuyệt, thì nên
uống thuốc của
GIA BƯU-ĐƯỜNG
Nº 90, Tổng đốc Phương
CHỢ LỚN
Có thuốc ho rất thần-
hiệu. Bất cứ đàn bà, con
nít, ho gió, ho đàm, hoặc
lâu hoặc mau, uống thuốc
nước này hết bệnh liền.
Người đang mạnh uống
thuốc này cũng bổ tinh
thần khỏe kh. ăn.

Ài về xin nhớ!..
Nổi nghiệp ông cha thủ phận thường
Đem bầu linh được rước cùng phương
Trẻ nhờ hoàn, tán thân hình trắng
Già cây cao, đơn sức lực cường
Mục đích bảo tồn người chủng tộc
Đồn tâm nắm chặt mối thương trường
Y khoa Nam-Thọ-Đường tỉnh chế
Khép cả ba kỷ nực tiếng hương.

NHÀ THUỐC NAM-THỌ-ĐƯỜNG
CÁI LĂNG

NẾU KỂ GIẾT CÔ TRANG-THỊ
TRỪ SANH RA Ở ĐỜI TỰ-ĐỨC

MIÊU THỜ' CÔ BẦY...

HÃN chưa ai quen
cái chết đáng
thương của cô Trang-thị-Trừ ở
làng Long-Trạch hôm tháng
trước đây, chết trước khi sắp
về nhà chồng. Vì cô bị một
người bạn gái lối xóm dụ dỗ lên
Cholon lập mưu cho một tên
trao người làng bỏ thuốc mê
hâm hiếp cô. Tỉnh dậy cô nghĩ
mình đã thất thân, không còn
tuyệt trong giá sạch để mừng
mười tháng chạp này vu-quy,
nên cô uống thuốc độc tự tử.
Tên chánh phạm kia và kẻ
đồng-mưu vẫn bình an vô-sự.
Nếu cái thảm án này phát
ra đời Tự-Đức về trước, thì
có kết cuộc khác hẳn: Cả người
chết oan và kẻ có tội.

muốn chộc ghẹo cảm dỗ cô
không được.
Trong bọn đó có tên Giàu
đeo đuôi hơn hết. Nó dò biết
thường ngày cô đi tới làng
Phong-phủ, dò nọ tên Nga,
chính là cậu ruột nó.
Phải biết đường sá lúc bấy
giờ còn nghiều-khê hiểm trở.
Từ nhà cô Bầy Đò tới nhà chủ
nợ, phải đi qua một cái cầu tre
(bây giờ là cầu Rạch Chiếc) bắc
qua trên sông Đồng-nhiều —
ngọn giáp sông Saigon — và
một cái trường khá dài, gần
đồn Xoài-dôi, một cái đồn của
quân lính ta trấn thủ cự chiến
bình Pháp, bị binh Pháp bắn
tan.

Thằng Giàu núp gần đồn
Xoài-dôi, chờ lúc cô Bầy đi dò
nợ trở về qua trường, vắng vẻ
quạnh hiu, nó đón đường chộc
ghẹo, toan lấy sức mạnh cường
hiếp cô. Thương hại cô biết thể
chống cự không nổi, bèn kêu la
cầu cứu vang trời, may ra có
hành khách nào đi gần đó giải
thoát giúp cho.
Giàu sợ, vội vàng rút dao
đâm cô chết và tháo lấy cây
kiềng bạc của cô đeo nơi cổ.
Sau việc phát giát và đến tại
vua Tự-đức. Ngai hạ chiếu xử
tử tên Giàu, sai dân làng sở tại

lập miếu thờ cô Bầy Đò và ban
tặng cô một tấm bảng vàng khắc
bốn chữ

« TRUNG TRINH LIỆT NỮ »

Miếu thờ đến nay vẫn còn,
nhờ có-hội « An-thành-miếu »
lo việc cúng tu, duy có đạo sắc
vua ban hồi đó thì để hư nát.
Trong miếu có đôi liên thờ cô
Bầy Đò như vầy:

« Trung liệt danh văn triều
quân
« Trinh kiên tiết quán cần
khôn

Những người nhớ lại tích
xưa, mỗi khi đi ngang qua miếu
này không khỏi chạnh lòng
hoài-cảm vô hạn.

Chớ chi Nam-triều ta bấy
giờ cũng nên sắc-tặng cô Trang
thị Trừ thế nào cho vong-linh
cô được yên ủi...

Melle ĐẶNG THỊ LỊCH
(Thủ đức)



nhà vẽ hình
nguyen van khuong
440 QUAT B. CHOLON 440
TRƯỚC GARE JAKARÉO CHOLON
KHÔNG GIỐNG GỒI TRẢ LẠI

hình nửa thân 0250x0260 màu đen	hình nguyên 0260x0280 màu đen
3,50	9,00

ở xa gửi C.R. không tính tiền gửi

CHỊ EM MUỐN CÓ MỘT BỘ ĐỒ
HẠP THỜI THÌ ĐI NGAY LẠI TIỆM

LIÊN-HOA
110, RUE LAGRANDE

SẺ ĐẶNG VỪA Ý. CÓ BÁN C'EMISES
THÊU NHIỀU KIỂU RẤT MỚI RẤT ĐẸP



ai toan phong-van

bà Ta-thu-Thâu

NHU' CUNG DAU VAO BUC TU O'NG SAT

NẾU ai bắt buộc tôi phải chỉ ra một người đàn - bà nào có tài học thanh

danh mà ít chịu cho ai nói đến mình và tự mình cũng ít chịu nói đến cái « tôi » bao giờ, thì tôi mau mau chỉ ngay bà Ta-thu-Thâu.

Không có chỉ làm buồn một anh phóng-viên cho bằng khi đến hỏi chuyện một người mà người ấy chỉ trả lời :

— Không biết !

Nhưng nếu người bị phỏng-vấn có mưu-lược riêng để tránh sự trả lời những câu hỏi, thì anh phóng-viên lại cũng có mưu-lược của... anh phóng-viên

— Thưa chị ! Độ rày chị mạnh giỏi và buồn bán khá chớ ?

Tôi đến nhà bà Thâu không có chủ tâm hỏi việc buồn bán, mà lúc mới đến cũng phải có câu hỏi bắt-đắc-dĩ ấy.

— Cảm ơn anh. Anh đến chơi hay lại...

Sau một phút ngập-ngừng, bà Thâu nhòa một nụ cười tươi thắm mà không nói hết câu.

Dò theo tư-tưởng, tôi có thể đoán rằng bà Thâu muốn nói : « hay lại hỏi đơn hỏi ren, phỏng vấn phỏng-vit nữa ? »

Thấy bà sợ phỏng-vấn quá, tôi lại phải tăng-lờ mà hỏi chuyện bằng-quơ :

— Thưa chị, cửa hàng « Fabrinat » của chị lúc này gần Tết chắc là chạy lắm ? Tôi thấy Tây, Đầm vào mua đệm, chiếu ở đây hoài.

Cũng không khá gì nhiều. Đệm, chiếu của tôi bán đây — nói không phải tự quảng cáo — tốt và chắc quá. Thành thử người nào đã mua về dùng, thì ít lắm cũng dùng được 2 năm họ mới trở lại mua nữa. Ít khá là tại chỗ đó. Có nhiều bà đầm « phần nân » với tôi rằng tapis của tiệm tôi bán xài lâu nên mấy bà không thể mua giúp tôi hoài được; đến đổi mấy bà bảo tôi mỗi lần bán tapis cho khách nên gói một con chuột vào ; một con chuột sống !

— Để nó cắn lung dặng họ đến mua nữa ?

Sau một dịp chủ khách cùng cười, tôi lại hỏi :

— Nhưng nghề buôn này cũng đủ sống, thưa chị.

— Ý ! Ban đầu lời lắm. Một tháng vô cũng được tám, chín trăm bạc. Thấy ham quá ! Buồn bán cũng vui lắm, anh à.

KẾT QUẢ CHỈ LÀ MÂY CHUYÊN VUI CƯỜI CẢ CHỮ LẦN KHÁCH

— Nhứt là lúc được lời nhiều.

— Nhưng lời bao nhiêu rồi cũng đổ vô tờ « La Lutte » hết. Nhiều khi lại còn không đủ là khác. Như chúa nhứt rồi đáng lẽ tờ « La Lutte » ra, mà đến nay cũng còn để nó nằm ở nhà in chưa thể lấy về được.

— Trong lúc anh Thâu ở tù, một mình chị trông nom cả mọi việc trong nhà cũng thơ thới, có sao đâu !

— Không có ảnh, tôi cũng ráng làm việc như thường. Song cũng không bằng được ảnh. Nếu ảnh không bị ở tù thì tôi có khoẻ hơn, đỡ lo hơn.

— Anh Thâu bị tù, chị có buồn không ?

— Buồn có ích lợi gì ?

— Nếu chẳng may tòa Thượng Thẩm ở Paris y án, anh Thâu bị tù và bị biệt xứ thì chị mới làm sao ?

— Ảnh bị biệt xứ thì tôi cũng phải... biệt xứ luôn với ảnh...

Bà tươi cười một chặp rồi nói tiếp :

— Về dưới, tôi đọc ảnh xin nhà nước khản núi Sam hay núi Sập dặng bẻ trái cây mà ăn...

Lại cười nữa.

— Sao chị không đi dạy học ? Chị có bằng Brevet Supérieur mà.

— Không ! Tôi không có Brevet Sup.

— Vậy chị học tới đâu, lúc còn ở bên này và khi đã qua ở Pháp ?

— Thôi đi anh ! Hỏi chi cái chuyện đó.

— Hỏi cho biết chớ chị. Chị qua Pháp học tới đâu ?

— Tôi qua Pháp học tới đâu tức là tôi học tới đó.

Bà Thâu lại cười. Tôi cũng cười... giọng :

— Chị sao ít nói quá !

— Nói in ít như vậy để sau các anh về nhà báo viết nhiều thêm chút nữa thì vừa.

Lúc này lại đến phiên tôi cười trước. Nhưng đột-nhiên :

— Tôi biết rồi : ở bên này chị thi đậu Brevet Élémentaire rồi mới qua Pháp phải không ? Và ở Pháp chị...

— Không ! Tôi không có Brevet Élémentaire. Ở đây tôi học trường Đầm đến 1ère année thì qua Pháp. Qua bên ấy tôi vô học trường Pierre Ruduy và chỉ thi đậu « Bac » (Tú Tài) thôi. Sau đó tôi có học vài tháng về P.C.N.

— Rồi chị gặp anh Thâu ?

— Gặp ảnh chớ gặp ai.

— Và anh Thâu truyền cho chị những tư-tưởng chánh-trị của ảnh ?

— À ! Đến việc ấy thì đừng nên nói.

— Thôi, cũng được ! Trong



Vợ. — Minh ơi em đi chợ gắp dưa ăn xin dúi cả hai mắt, mà nó biết tán, nó xin em một xu và khen em đẹp quá. Chồng. — Ừ, nó nói thế để cho mình biết nó dúi thật.

sự hoạt-động chánh trị của anh Thâu, có lẽ chỉ giúp ảnh nhiều lắm ?

— Tôi chỉ ở nhà làm thơ ký cho ảnh.

— Giúp cách nào, chị thơ ký ? Chị thơ ký vui cười luôn luôn :

— Biên chép giùm cho ảnh, vì ảnh nhiều công việc quá. Đôi khi ảnh « đưa » cho tôi một « cái tư tưởng » và bảo tôi viết thành ra một bài. Làm được thì tôi làm, không xong thì tôi giao trả lại cho ảnh.

— Chị có đọc sách giùm cho anh Thâu không ?

— Cũng có khi ảnh đưa sách cho tôi đọc để làm résumé (tóm tắt lại) rồi trao lại cho ảnh xem.

— Ngoài ra chị còn làm gì nữa ?

— Ngoài ra tôi còn lo buồn bán và lo... ăn cơm.

Nói xong, bà Thâu lại cười. Tôi bèn hỏi thăm về sức khoẻ và sự ăn uống của ông ! hầu trong khám. Sau rồi, tôi làm bộ vừa đi xem đệm, chiếu vừa nói như không để ý :

— Chị học giỏi tôi nhớ chị đã xuất bản một cuốn sách viết bằng Pháp văn nói về vấn đề tấn hóa của phụ nữ Việt-nam, ai xem cũng phục. Thế mà sao chị không chịu hô hào hoạt động gì hết, về chánh trị hay

văn học cũng vậy. Trong lúc người lợi lạc như chị mà làm thinh, thiếu gì chị khác không biết học thức thế nào mà mầy bả « khoa môi mùa mỗ » um sùm lên !

Bà Thâu thần nhiên trả lời : — Tôi thật không hiểu chánh-trị là gì mà tôi dám làm. Thôi xin nhường việc ấy cho chị em khác.

— Đứng về mặt quần-chúng, ý kiến chị đối với phong-trào phụ nữ Annam như thế nào ?

— Như thế này : « Tôi không biết chi cả »...

Rồi bà Thâu cười âm nhá.

Tôi bực mình vì không gây hỏi được một điều gì tôi muốn hỏi cả. Nhưng ai lại bực mình đối với một người chị bao giờ. Cho nên tôi đổi giọng :

— Nè chị ơi ! Tôi hỏi thiệt chị có sợ anh Thâu có vợ bé không ?

— Á ! Cái đó để tôi hỏi lại tôi đã nhé. Và cần nhứt nên hỏi anh Thâu xem ảnh có chịu khó lấy vợ bé hay không chớ.

Thế rồi bà Thâu đóng câu chuyện lại bằng một chuỗi cười dòn rụm.

Té ra trên kia tôi nói tôi cũng có mưu-lược của nhà phỏng sự là tôi nói dỏc, các ngài ạ !

LEPHA

THỜI NHIỆT ĐƠN

CỦA THIÊN-HOÀ-ĐƯỜNG CHOLON

GIẢI NHIỆT ĐỂ TRỊ TRẺ EM NÓNG MÌNH RẤT HAY

THỜI-NHIỆT-ĐƠN

THANH - TÂN NỮ - CÔNG

54-56, RUE DE CANTON CHOLON

Chuyên ròng các khoa Nữ-Công và Nữ-Nghiep
THÊU - MAY - BÁNH MỨC - NẤU ĂN

PHỤ-NỮ NAM-KỲ VỚI SỰ NGHIỆP BÁO-GIỚI

Bà Nguyễn-dục Nhuận VỚI Phụ-Nữ' Tân-Văn

BỀ dãi chỉ có hơn một trăm thước, vậy con đường Phi-công Garros ở Saigon ta có thể cho là con đường biểu-hiệu Phụ-nữ Hoạt-động, cũng như— nếu có thể so sánh— ở Paris, đường La Boétie là con đường biểu-hiệu trưởng-giã.

Từ phía sau chợ Bến-thành đi thẳng lên, chỉ vài ba trăm bước là hết đường Garros, thế mà nó chứa nhiều cái lực-lượng hoạt-động của phụ-nữ, nhiều cái tên làm vẻ vang cho nữ-giới.

Một nữ thương gia chiếm-cử một góc chợ Bến-thành với cái quán tạp-hóa trải mười mấy năm nay : Bà Nguyễn-thị-Kính.

Một chủ-nhơn nữ-công học đường bậc nhất ở Saigon : Bà Lê-thị-Án chủ trường Hưng-dông.

Một bà làm « tài-chánh bộ-trưởng » của hội Dục-anh : Bà trạng-sư Hình-thái-Thông.

Hai bà từng làm chủ-báo lớn : Bà Nguyễn-dục-Nhuận và bà Phan-văn-Thiết.

Ấy là còn chưa nói đến những tiệm may hàng sách cũng đàn bà chủ-trương.

Có người đã nói : Về mặt hoạt-động ở đường Phi-công Garros, « âm-thanh dương suy».

:: ::

Trong làng báo Nam-kỳ ta có một vị chỉ nữ-dinh gia có tài quản-lý lại có tài biên-tập, bà Nguyễn-dục-Nhuận (Cao-thị-Khanh) là một.

Còn hơn chị em đồng lứa một tưng, bà Nhuận có công lao hoặc xương-khối, hoặc tàn-tro, vô-trong các cuộc Phụ-nữ tổ-chức như viện Dục-anh và Hội chợ phụ-nữ, hơn đó mà phong trào nữ-công-bằng lại từ ấy đến nay.

Kể vắn mặt thương bị quên, ấy là thường tình ở đời. Bây giờ không còn mấy ai nhớ lại Phụ-nữ Tân-văn là cơ-quan có ảnh-hưởng quan-hệ cho nữ-giới và xã-hội Nam-kỳ ra sao, chứ năm sáu năm trước, luôn trong ba năm mấy tháng tuần báo ấy có địa-vị lớn trong trường-ngôn-luận và có phùng sự hành-động làm cho vẻ vang nữ-giới.

Nếu chúng tôi không nhớ lầm thì P. N. T. V. là cơ-quan đầu hết của phụ-nữ Nam-kỳ sáng lập chủ-trương, có lẽ là cơ-quan phụ-nữ đầu hết ở nước ta nữa. Vì trước P. N. T. V. chưa có tờ báo phụ-nữ nào xuất-lấn. Người sáng lập chủ-trương

thời đang làm việc ở Tourane, còn anh Lê-van-Hai đầu cử-nhơn rồi trở về được ít tháng lại sang Pháp học trường Cao-đẳng sư-phạm để lấy văn-bằng thạc-sĩ.

Trong cái thời-gian ba năm

Ấu-tây mà thôi. Việc thứ nhì là tổ-chức ra hội chợ Phụ-nữ để bày tỏ những tiêu-công-nghệ gia đình của phụ-nữ ta sẵn có và để khuyến-kích những nữ-công mới có thể giúp chị em ta có chức nghiệp sanh kế ít nhiều.

Lâu nay ở Saigon Cholon và hầu khắp Lạc-lĩnh có những trường nữ-công lập ra đây đây, không ai có thể chối cãi rằng không phải là chịu ảnh-hưởng của hội chợ Phụ-nữ năm 1931 mà ra.

Có kẻ ganh ghét, bày đặt ra những chuyện tư-tâm tư-lợi về Hội-chợ phụ-nữ để vu-cáo người tổ-chức ra nó, nhưng mà bao nhiêu hạng người công-bằng, kiến-thức, vẫn nhìn nhận ông bà Nguyễn-dục-Nhuận chỉ vì phân sự với nữ-giới, với xã-hội mà làm, chứ không có tư-tâm tư-lợi gì hết.

Cái phận sự ấy, chúng tôi có thể nói rằng bà Nhuận đã làm trọn vẹn.

Từ khi Phụ-Nữ Tân-Văn bị chánh-phủ cấm xuất-bản, rồi kể bị kinh-tế khủng-hoảng làm tiêu-tan cả một sự nghiệp mấy chục muôn, ông bà Nguyễn-dục-Nhuận về ở đường Roland Garros là nơi chúng tôi đến viếng thăm hôm rồi, bà Nhuận với một thái-độ rất khiêm-tốn tự nhiên, như không biết mình đã từng có sự sán đồ sộ, như không biết mình với cơ-quan P. N. T. V. đã từng đóng góp công-lao vô-cuộc tân-hóa của nữ-giới Nam-kỳ không phải là nhỏ.

Bà nói : — Bây giờ tôi còn có một phận-sự là lo dưỡng-dục cho hội Dục-anh của phụ-nữ Việt-Nam để chăm-nom con trẻ nhà nghèo trong khi cha mẹ nó đi làm việc, đem lời giáo dục, đi đàn cho ịch cho quốc-gia xã-hội. Thế là bà với những người đồng ý như bà, vẫn gián-tiếp lo làm phận sự đối với quốc-gia xã-hội vậy.

ONG-THANH

Bà Trần-thiện-Quý VỚI Trung-Lập

ÔNG Trần-thiện-Quý, sau khi từ giả tỉnh Bắc-liên với chức Premier Clerc nơi phòng-văn-trưng-sư ở đó mà lên Saigon chắc ông không có chủ-tâm làm báo. Nhưng mà ông Thành-hoàng láng láng chúng tôi lựa chọn ông và lôi kéo ông nhập-tịch. Ông lãnh được việc chủ-trương tờ báo Trung-Lập. Trước còn giúp việc ông chủ-tây, sau ông mới được tự chủ. Ban đầu ông chăm-nom cả tờ soạn và lý-quản lý. Bộ hiện tại lúc ấy có ông Bùi-thế-Mỹ chủ

bút và có ông Phan-Khoi hiệp-lác. Tờ báo Trung-Lập về đời họ La chủ-trương đã bị quốc-dân tây-chạy, không đọc; số in giảm từ mười ngàn xuống còn có vài ngàn, nhưng tới khi về tay bà họ Trần, Bùi, Phan thì nó lại phục nguyên địa vị một tờ báo lớn.

Phải biết trong sự phục nguyên quật cường đó, bà Trần-thiện-Quý có dư một phần công lao lớn lắm. Nhờ bà có tài quản-lý.

coi tiếp trang 16

NAM-KỲ mình có cái đặc sắc hơn hai xứ Trung-Bắc, là trong cuộc kinh-doanh mà chủ, dân bà chiếm được địa-vị và quyền-hành trọng yếu.

Đó là một việc hiển-nhiên người ta thấy kể tiếp phát hiện luôn trong mười năm nay.

Tiền-phong là bà Thanh-thị-Màu, tức là bà Hải-Đông Nguyễn-kim-Đinh, quản-lý tờ « Đông-Pháp-Thời-báo » giữa hồi toàn-thanh—hồi ấy ông Phan-chào Trính mới ở bên Pháp về—với 13 ngàn độc-giã. Ngồi bên trên bộ ván gỗ kê phía trước tòa báo, một bên cái ô-trần cao trước cửa, một bên cái tủ đựng tiền, từ sáng đến tối, nghiêm-trang như một vị nữ-tướng trấn thủ à-quan, bà Đinh kèm điếm từ số báo, từ tờ giấy, thân-phát từ đồng xu cho đến bạc-trăm bạc-ngàn. Giũm-đặc tại-chính, bà can thiệp đến cả bộ biên-tập. Tôi lại, có lần nói-thì đọc hầu bà nghe tờ báo mới ra ban ngày, bà phê-phán thì phê, khen chê hay dở. Người ta nói bà tùy theo số báo lên xuống hàng tháng mà tăng giảm số nguyệt-bổng của trợ-bồi.

Kể thì bà Nguyễn-dục-Nhuận chủ-trương Phụ-Nữ Tân-Văn mới ra thời-kỳ nữ-quyền mới mở trong báo-giới.

Rồi bà Phan-văn-Thiết quản-lý tổng-luân bà đổi luôn báo Việt-dân, Tân-văn và Thế-giới.

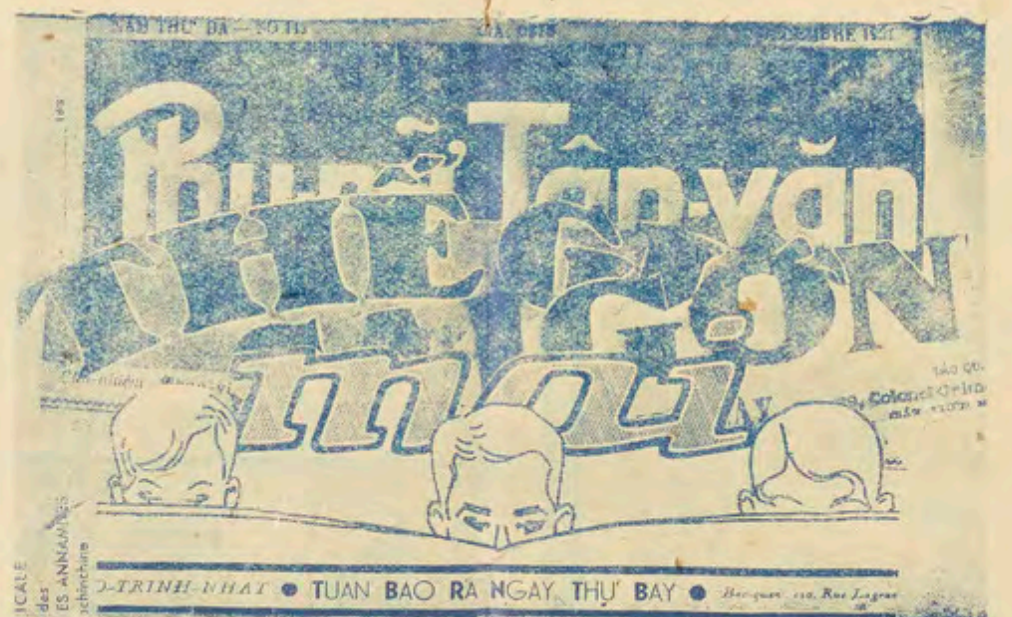
Mặc dầu công việc tròn cois sách tiền bạc một tờ báo rất li-mi, lặt vặt, mỗi ngày giữ tâm trí, nhưng hai bà Nguyễn Phan vẫn có hứng thú về văn-chương tư-tưởng, nhiều khi phụ giúp phụ-quản trong việc biên-tập.

Bên tờ báo kể trên đây, dưới quyền phụ-nhơn quản-lý, từng có điện-vi-năng bên trong—có cơ-sở thanh-dương và có danh-vọng lừng lẫy ít là—.

Mấy tờ báo khác, cũng dần dà quản-lý, như Dân-bà mới và Nữ-lưu, không có thọ mạng bao lâu ngày, người ta nói tại bà Thụy-an và bà Tô-thị-Đê kem tài tổ-chức kinh-doanh, trước không phải là vô lý. Về báo hằng ngày, hai bà Trần-thuận-Quý và Bút-trà là hai vị nữ-quản-lý có tài đặc-biệt, trong làng báo chúng tôi phải kính-phục. Nhất là bà Bút-trà với tờ Saigon từ lúc sáng khởi đến nay, một tay bà quản-xuyến hết thảy công việc nhỏ lớn bên trong, ngoài và dưng ịch Bút-trà đến tám phần mười. Có nhiều người ngồi không biết cho đó, thường lấy làm lạ sao mới lần tôi cùng ông Bút-trà thương-thuyết hỏi han công việc báo Saigon, hết chín lần người ta nghe ông nói : « Để tôi hỏi lại ở nhà tôi. »

Trên kia, chúng tôi nói trong sự nghiệp kinh-doanh báo chí quốc-quan ở Nam-kỳ ta, lần bà chiếm-địa-vị phân-nhưn và có quyền-hành-trong gần, không phải là nói quá đáng vậy.

M



SỞ nhà 45 đường Aviateur Garros! Nhà ấy là một căn phố lầu, ở dưới là chỗ làm việc của những người giúp việc Phòng Văn-Biện-Sự Phan-văn-Thiết, trên lầu là phòng làm việc của ông chủ.

Khi bước chum vô, một người thợ-kỹ ra chào hỏi rồi đưa tôi ra một bà Phan-văn-Thiết. Tôi không lạ gì với bà là người tôi đã có tiếp chuyện nhiều lần. Tác người nhỏ bé, tuổi độ ba mươi, bà Thiết có cái vẻ nghiêm-nghị khiến cho khách phải kính-nể mặc dầu luôn luôn bà vẫn ôn-tôn phép-tắc.

Sau khi tôi tỏ mục đích cuộc đến viếng của tôi thì bà tươi cười mà nói : « Tôi rất sẵn lòng làm vui lòng ông, vì chỗ quen biết và nhất là vì cảm-tình của chúng tôi đối với Đào-tiên-sanh, chủ-nhiệm báo « MAI », một người bằng-huân lâu năm của nhà tôi. Nhưng, tiếc thay, công-việc « hoạt-động » của tôi nào có gì là đáng kể. Học hỏi ít ỏi, nghe thấy chật hẹp, tôi có làm gì đáng chú ý đâu !

Tôi chặn lời bà Thiết mà nói :

— Xin tôi bà, đừng quên là một tờ báo được vẽ vang như báo Việt-Dân, Tân-Văn và Thế-Giới là một việc chưa chắc mỗi người đàn ông đều làm được, thế sao lại không đáng kể? Thưa bà, vì sao chưa hề làm báo khi nào mà bà lại dám đảm đương cái trách-nhiệm lớn lao ấy?

— Tôi xin thú thật với ông, trước kia khi nhà tôi làm việc trong một Địa ốc ngân hàng kia thì tiền bạc cũng được rộng rãi, tôi không phải làm gì khác hơn là coi sóc nhà cửa, con cái. Đến khi ông chủ hăng say, ông de Tastes (trước ông làm đồng lý văn phòng Thống-Độc Nam-kỳ) xin thôi ngân hàng ấy thì nhà tôi vì tình thấy trở cũng thôi theo. Thôi ra tháng giêng 1934 thì qua tháng hai 1933 kể đó, nhà tôi liền cùng với Đào-tiên-sanh chủ báo « MAI » ngày nay mới xuất bản số ra mắt của báo Việt-Dân do lòng tốt của cụ Đặng-thức-Liêng cho cho, mỗi tháng, chúng tôi tốn trên 200 đồng bạc clichés (vừa bên này vừa bên Pháp), còn hơn xa lắm tờ như báo xứ này! Bởi vậy, báo thì chạy, nhưng không có lời. Kể đó, tôi lại phải đeo đuổi một cái mục đích : làm cho giá vốn mỗi tờ báo được rẻ.

Cứ như giá in và giấy, nếu chỉ in có 1000 số thì mỗi số tốn 0p.12, mà nếu in được 10.000 thì chỉ tốn có 0p.04. Tôi lo lắng cho phương diện : có động thêm độc giả mua năm, khuyến-kích độc giả mua lẻ. Nói cho phôi, Tân-Văn lúc chết đã lên đến 9 ngàn! Lúc sống thấy lời thì báo chết, đó là sự thật của báo giới xưa nay. Qua tới Thế-Giới vì ngưng in lâu nên số độc giả có ít hơn, tuy vậy lúc nó chết cũng đã tới 5.000 số rồi, tuy không lời cho cũng đủ vốn! Tôi tiếc quá!

— Hiện giờ, ông Thiết thôi làm báo mà mở ra Phòng Văn-Biện-Sự, chắc là bà đỡ nhọc lắm

nghĩ : tờ báo cũng như món hàng mà đã là món hàng thì không thoát khỏi cái « công-lệ-cung-cầu » (loi de l'offre et de la demande) được, hề hàng hóa, vừa lòng thần chủ thì lo gì bán không chạy? Cốt nhứt là làm sao cho giá bán món hàng được nhẹ cho bán chạy và



thì phải!

— Tuy thôi làm báo, chứ nhà tôi cũng vẫn không thôi trọn vì từ tháng bảy tới nay, nhà tôi có chừng bốn với MM. Bazé và Sirius mà chủ-trương tờ tuần báo chữ Pháp « Blanc et Jaune ».

Tôi không có dự vô tờ báo này nhưng về Phòng Văn-Biện-Sự tôi cũng phải nhúng tay vào, vì rằng công việc thân chủ giao phó cho nhà tôi thì nhiều, ngoài sự đặt đề về phần người thì còn việc đánh máy, việc sắp đặt hồ sơ văn-văn, tôi cũng phải đem góp cho người giúp việc thì hành cho đúng đắn, sợ e sơ-thất có hại cho những bà con đã tin nhiệm đến mình. Làm khi việc gấp thì tự tôi cũng phải phụ với họ mà làm cho chu tất nữa. Chưa kể tôi còn phải lo việc bán và xuất bản những sách của nhà tôi đã viết và đương viết.

— Bà có hi-vọng gì với việc làm báo quốc-âm chăng? Và, bà còn muốn làm báo nữa hết?

— Hi-vọng lắm chứ! Xứ Nam-kỳ có 4 triệu dân, chữ quốc-ngữ học một tuần là được, không hi-vọng làm gì sao! Tôi thấy rõ trong tương lai gần có ngày một tờ báo đứng đầu xứ này có thể in đến 40 ngàn là ít! Trong 100 người an-nam, có thể có 1 người đọc báo chí! Cái ngày ấy cũng không lâu gì, chỉ cần nhà báo biết tác lại mà tìm cách làm cho tờ báo đi trực-tiếp đến độc-giã mà thôi. Tôi muốn làm báo làm, quảng-cáo, bà ra tiếp-rước một nhưng đầu-sau này có làm nữa, tôi cũng không gánh-vác-tron trách-nhiệm quản-lý, vì mấy đứa

Bà Phan-văn-Thiết VỚI Việt-Dân, Tân-Văn Thê-Giới



con tôi nay đã lớn, tôi phải để thời giờ lo việc giáo-dục cho nó với.

Bà nói tôi đây thì một cô gái nhỏ ngộ nghĩnh ồm cặp di vào. Bà chỉ nói : « Đó là đứa gái lớn tôi. Hét-ne học lère année Nữ-học-đường, 13 tuổi ».

Tôi có vẻ ngạc-nhiên, vì thấy bà còn nhỏ mà sao có con lớn đến thế! Bà dường như hiểu ý tôi nên vội nói tiếp : « Tôi sanh nó khi tôi còn trẻ lắm ».

Câu chuyện đến đây khá dài, tôi dừng đây cảm ơn và từ giả bà Thiết. Bà đưa tôi ra cửa mà căn dặn : « Xin ông đừng nói chi nhiều về làm tôi phải tự thẹn, vì công việc tôi làm chỉ là việc rất tầm thường của một người đàn bà tùy sức giúp chồng giúp con, chứ có gì gọi là xuất chúng đâu! Vốn sanh-trưởng nơi một chỗ danh-giáo, tôi luôn luôn không dám coi bản-phần mình là thường, tôi tưởng đại đa-số đàn bà Việt-Nam cũng đều như tôi vậy, có gì là lạ mà gọi là công-việc cái 2... »

MAI-HOÀ-PHAT

Bà Bút-Trà VỚI Saigon

Từ khi ông Bút-trà được chánh-phủ cho phép xuất bản tờ nhưt báo SAIGON tới sự đặt đề về phần người thì còn thấy và nghe tên ông Bút-trà là chủ-nhiệm. Cho đến trên tờ báo cũng đề bằng chữ « Thơ từ và mandat gửi cho M. Nguyễn-dục-Nhuận chủ Bút-Trà », chắc ai cũng tưởng ông Bút-Trà là hình hồn độc-nhứt của tờ « SAIGON » vậy.

Nhưng mà sự thật, hình-hồn của tờ « SAIGON » chính là bà Bút-Trà chứ không phải ông đâu!

— Bà có hi-vọng gì với việc làm báo quốc-âm chăng? Và, bà còn muốn làm báo nữa hết?

— Hi-vọng lắm chứ! Xứ Nam-kỳ có 4 triệu dân, chữ quốc-ngữ học một tuần là được, không hi-vọng làm gì sao! Tôi thấy rõ trong tương lai gần có ngày một tờ báo đứng đầu xứ này có thể in đến 40 ngàn là ít! Trong 100 người an-nam, có thể có 1 người đọc báo chí! Cái ngày ấy cũng không lâu gì, chỉ cần nhà báo biết tác lại mà tìm cách làm cho tờ báo đi trực-tiếp đến độc-giã mà thôi. Tôi muốn làm báo làm, quảng-cáo, bà ra tiếp-rước một nhưng đầu-sau này có làm nữa, tôi cũng không gánh-vác-tron trách-nhiệm quản-lý, vì mấy đứa

phải vui lòng ký giao kèo dẫu quảng-cáo. Mấy vị phái-viên đi Lục-tĩnh thân tiên, mỗi tuần có gởi tờ báo-cáo công việc về trình ông xem, nhưng tiền bạc thì gởi về bà thu nhận.

Bà ra nảo cho mấy thầy viết thơ trả lời cho những người gởi thơ hỏi việc nhà báo. Trưa lại, ai nghỉ trưa chờ bà ngồi đọc hết một xấp thơ các nơi gởi về và ra nảo trả lời.



BÀ BÚT-TRÀ

Ngoài việc in tờ SAIGON, nhà in Nguyễn-Đức cũng có lãnh in các giấy tờ khác. Việc này bà Bút-Trà cũng coi sóc luôn nữa. Buổi chiều bà làm việc luôn tới bảy giờ tối, dùng cơm xong, thì bà đợi thợ đem tờ báo mới sắp rồi, cho ông bà chủ xem sơ qua trước khi cho thợ in luôn. Mỗi ngày số báo lên xuống không chừng, vậy ban chiều bà đã phải cho thợ hay trước số báo sáng ngày mai in mấy ngàn lẻ mấy trăm, mấy chục. Sau khi hai ông bà xem xét lần chót tờ báo kiểu rồi thì thợ mới in, tới khoảng mười-một, mười-hai giờ khuya, báo mới in xong, chừng đó bà Bút-Trà mới nghỉ làm việc được.

Từ giờ đó tới sáng, có người thay mặt bà kiểm soát báo gởi đi các nơi và giao cho mấy người lãnh bán lẻ.

Ngày nào cũng như ngày nấy, bà Bút-Trà làm việc luôn luôn. Ngày chúa-nhật cũng không nghỉ. Việc biên-tập thì do ông Bút-Trà coi sóc trực tiếp, có ông J. B. Đồng giúp sức. Còn trọn ty quản-lý thì về phần bà Bút-Trà trông nom.

Lúc tờ SAIGON bị đình-bản mấy tháng, bà Bút-Trà không rủng chí, lại có hy vọng sẽ có tờ báo khác mà làm lại, nên việc quản-lý vẫn để như cũ và bà chú trọng vào nhà-in, chứ cũng không có ở không rồi rảnh bao giờ.

Ông Bút-Trà cũng thường nói và tôi cũng vẫn biết rằng nếu không có bà Bút-Trà coi việc quản-lý tờ như tờ báo SAIGON thì một mình ông Bút-Trà khó mà đỡm đương cho kham được, và chưa biết chừng tờ SAIGON cũng không được mạnh mẽ lớn lao, và nhiều độc-giã như bây giờ. Trong việc làm báo tuy trí-thức, tinh thần có phần trội, nhưng nếu lý tài ít ỏi eo hẹp, hay là người quản-lý không đủ tài trí lo lường, cần kiệm, thì tờ báo phải suy sụp. Một hãg buôn muốn mở thêm rộng tất phải cần có tiền, một tờ báo muốn cho nên đẹp, nên hay, muốn có nhiều sư cải-cách mới lạ, hữu ích, cũng cần phải có tiền. Bởi vậy tôi nghĩ rằng người chủ báo giỏi thế nào mà không có người giúp sức trông coi việc quản-lý cho đắc lực, thì cũng không làm gì nên việc lớn. Tờ «SAIGON» có địa-vị như ngày nay, chính là nhờ có bà Bút-Trà vậy.

CÔ LOA

Bà Trần-thiện-Quy với Trung-Lập

Bà Quý thấy việc nhà báo bề bộn khó khăn mà đức phu-quản ốm yếu, một mình gánh vác không kham, nên bà buộc lòng phải chia sẻ phần sự với chồng. Bắt đầu từ đó bà chánh-thức trở nên Quản-lý của tờ Trung Lập.

Bà sốt sắng làm việc đến đôi hằng ngày xuống nhà in coi sắp từ lời rao và xem xét cả những bài vở thiếu dư, tỉn tức sớm muộn.

Chính bà biết đón rước sở-thích của phong-trào lúc bấy giờ mà đem ông Nguyễn-văn-Tạo và ông Nguyễn-an-Ninh về phụ bút. Nhờ đó tờ báo tăng số xuất bản thêm nhiều. Ông Tạo nhờ có cơ-quan Trung Lập, viết bài kêu gọi hy-vọng của anh em lao-động, rồi qua đầu năm 1932 có dịp ra tranh cử hội-đồng thành-phố. Ngoài thì có ông Quý đi nhờ cậy chỗ này chỗ nọ, trong thì có bà Quý khuyến-khích ủng hộ về mặt tài-chánh thành ra ông Tạo đắc cử.

Ai nói sao tự ý, chờ tôi nói rằng không có bà Quý ân cần lo lắng và giúp đỡ đủ mọi phương diện thì ông Tạo ta chưa chắc gì đắc cử nghị viên Thành-phố năm 1932 được đâu.

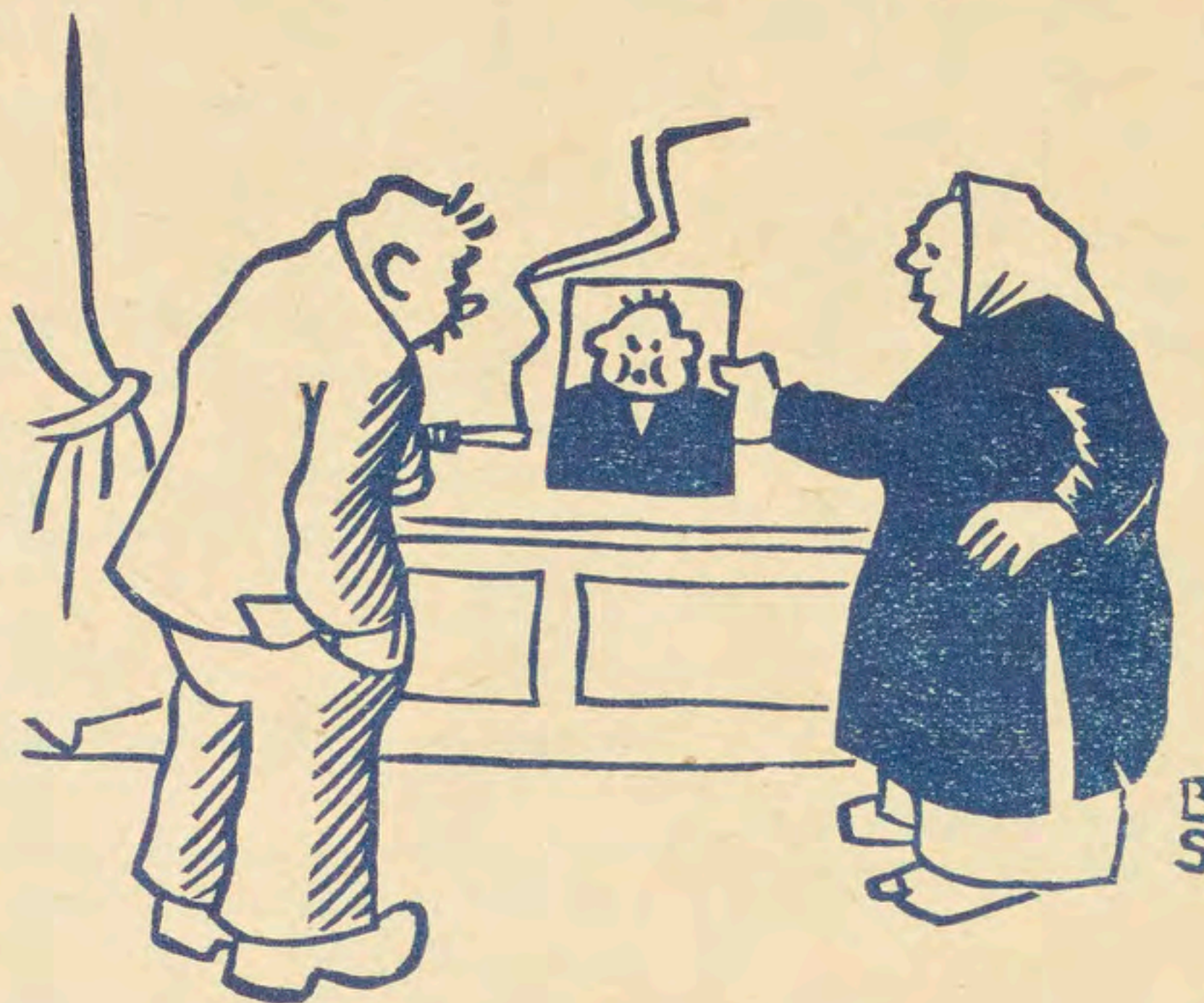
Trong lúc ông Tạo công tác với ông Quý đương đàm đã thần mật, ai cũng mừng thầm cho ông Quý sẽ trở nên giàu lớn nhờ Trung Lập, thì thỉnh linh tờ báo này bị cấm hẳn!

Tờ báo bị cấm, bà Quý không còn chỗ để trở tài khôn khéo

trong sự chủ-trương quản-lý nữa, mà cái « duyên nợ văn chương » của ông Tạo với tờ Trung Lập cũng phải đoạn tuyệt. Rồi bà Quý trở về quê nhà ăn dật. Ông Quý trở lại nghề cũ là giao thiệp với các Trạng-sư. Xét lại kỷ thi nghề này có phần hơn nghề làm báo là nghề bạc-bẽo nhứt ở xứ này. Với nghề cũ, ông Quý bây giờ hình như thông-dong sung sướng hơn hồi làm chủ báo.

Nếu ngày nào bà Quý có dịp chắc là bà sẽ trở ra làm quản-lý báo nữa, vì bà có tư-cách lắm. Hai ba năm nay nhiều lần nghe nói bà Quý sắp sửa kinh-doanh tờ báo nọ, hiệp-tác tờ báo kia, nhưng sau đều không thành. Chúng tôi dám chắc sớm muộn thế nào bà cựu quản-lý Trung Lập lại có dịp trở ra quản-lý một tờ báo nào đó nữa.

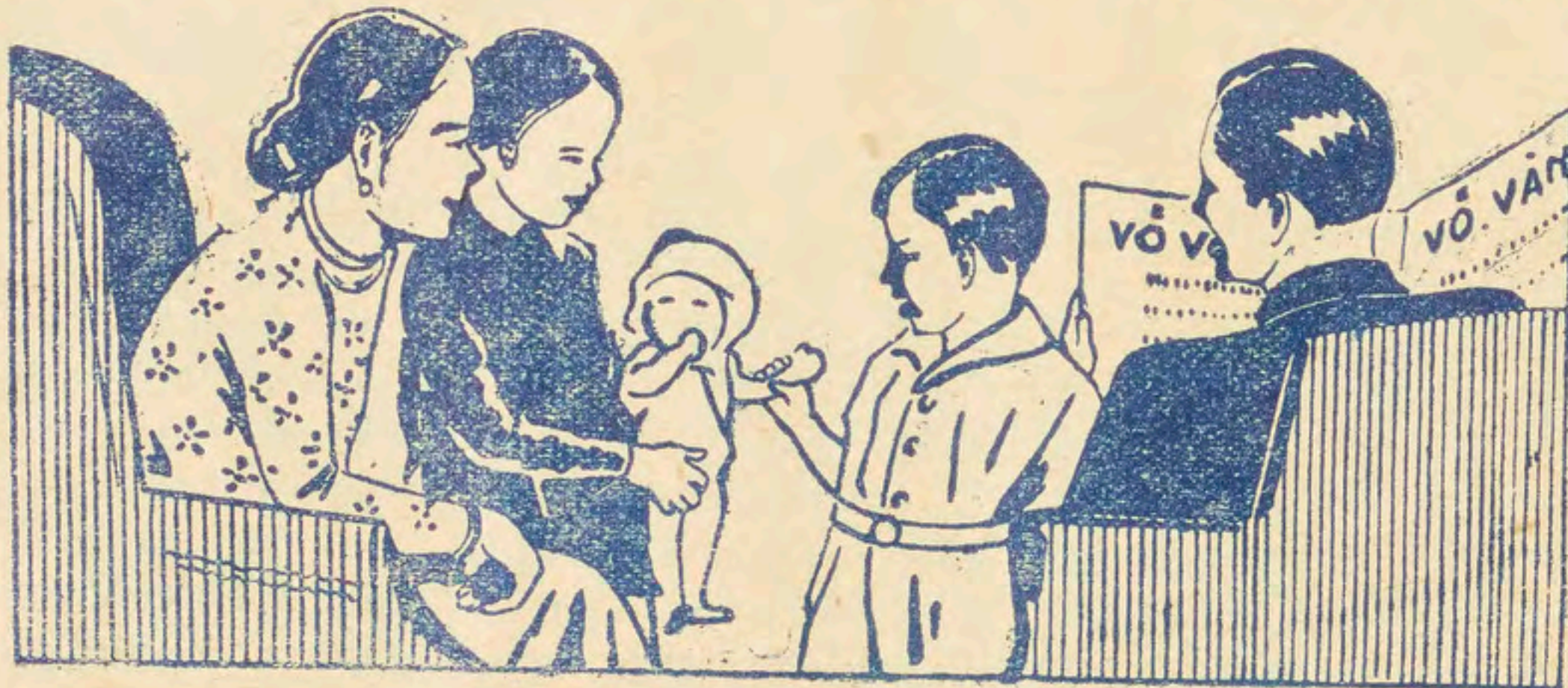
CÔ-LOA



— Chị xin nầu ăn, thế mà chị có giấy chứng từ không?
— Dạ có, và tôi cho ông xem luôn đây là ảnh của ông chủ của tôi vừa mới chết vì ăn nhiều quá.

HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH!

TRONG GIA ĐÌNH MẠNH MỀ VUI VẺ LÀ TRONG KHI ĐAU ỒM DÙNG THUỐC CỦA



Nhà thuốc Annam

VỎ-VĂN-VÂN

Danh tiếng và lớn nhứt trong cõi Đông-Pháp, tinh chế đủ các thứ cao, đơn, huôn, tán, trị đủ bệnh, linh nghiệm phi thường. Đã được thưởng nhiều medaille vàng bạc và nhiều bằng danh dự trong các kỳ đấu xảo; trên lại được Đức Đại Nam Hoàng-Đế ân tứ cấp bằng tài năng và nhứt hạng ngân-tiền

Tổng cuộc: THUDAUMOT — COCHINCHINE — Số điện thoại: 4

CHI - CỤC:

SAIGON: 229, RUE D'ESPAGNE, Tél. 21.442

HANOI: 86, RUE DU COTON

HAIPHONG: 75, AVENUE PAUL DOUMER

TOURANE: AVENUE DU MUSÉE

HUÉ: 87, RUE PAUL BERT

QUINHON: AVENUE GIALONG

Hai phương thuốc đã được Đông-bào hoan nghinh

Số 1. — BẮ ĐÀ SƠN QUÂN TÂN. — Trị bệnh từ cung và bạch đới khỏi cần bơm rửa

Số 2. — TÂM TINH HẢI CẦU BỒ THẬN HOÀN. — Trừ tuyệt bệnh mộng-tinh, di-tinh và huột-tinh



PHU-NỮ' NAM-KỲ

trú'óc mắt **L U A T**

P

HONG - tục người Việt - Nam thuở xưa trọng nam khinh nữ lắm, không khác gì phong-tục người Trung-Hoa. Đàn bà con gái thuở xưa bị đàn ông coi như là một món đồ chơi, hơn nữa như một « vật » người ta có thể thủ-đắc (acquérir). Cứ nói cho phải, tuy phong-tục của ta với phong-tục của Tàu cũng tự trung một nguyên - lý mà ra, nhưng của ta, về thực-tế, ít gay gắt hơn của Tàu nhiều lắm. Đó cũng không có gì là lạ, xừ ta sự sinh-kế có phần dễ hơn bên Tàu nhiều nên nhơn tâm độ lượng hơn, bác ái hơn. Ví dụ như bên Tàu có tục mua bán con gái (nay ở nhiều chỗ vẫn còn), tục bó chơn, tục đàn ông có đến năm bảy hầu thiếp vân vân mà ở xừ ta thì không có hay có cũng không thái quá như thế. Từ năm 1863 đến nay — trên bảy chục năm — nhờ sự giao tiếp với người Pháp, cái tinh cảnh của người đàn bà lần lần được bớt khổ cực hơn.

Dưới đây, tôi xin đem hai cái tình cảnh của phụ-nữ khi xưa và hiện nay ra mà so sánh một cách đại lược cốt chỉ cho bạn đọc thấy rõ chỗ thay đổi và sự tiến-bộ của chị em phái yếu ở xứ Nam-kỳ.



I. — Trong Gia Đình

Như trên vừa nói, thuở xưa, người đàn-bà annam bị coi như là một vật phụ-thuộc của đàn ông. Cả đời, họ bị dưới cái chế-độ của thuyết « tam tòng », nghĩa là bao giờ họ cũng mắc phải chịu theo quyền của ba người đàn ông : Cha, chồng, và con trưởng nam. (Điều 96 Bộ Luật Gia-Long).

LÚC CÒN CON GÁI. — Lúc còn thơ bé thì con gái cũng như con trai, đều là *vô tư cách* (incapable) phải nhờ cha mẹ nuôi dưỡng. Từ ba tới bảy tuổi hơi biết khôn chút ít thì phải chịu dưới quyền thủ-hộ của cha ruột hay của cha nuôi. Hễ chỗ nào có con gái mồ - côi cha mẹ dưới 15 tuổi thì các quan địa-phương phải tế độ chúng và giao cho những nhà nhơn-từ nuôi làm con nuôi. Điều 312 luật nhà Lê lại cho người con gái trên 15 tuổi được quyền tự bán lấy mình nếu mình nghèo không thể tự nuôi lấy thân. Tuy là có luật như vậy, nhưng chắc hẳn không có thực hành bao nhiêu, chỉ như ở bên Tàu luật ấy thực hành cho đến đời bọn nhà văn hay vợ lấy làm một đầu-đề cho tiêu thuyết của họ viết, đời nay vẫn còn lưu truyền trên sân khấu hát bội.

Điều luật 311 luật nhà Lê lại

cũng cho người cha có quyền cầm thế con gái mình. Luật Hồng Đức lại nói rằng khi nào đưa con gái trên 20 tuổi thì cái sổ vốn chủ đã đưa ra mỗi năm trừ sáu tiền (360 đồng tiền) cho tới chừng nào hết nợ thì thôi.

Đời nay cha mẹ không có quyền cầm thế con cái. Sắc-lệnh nói về « Pháp luật annam » ngày 3 octobre 1883 có nói : « *Pháp Luật cấm nhứt không cho cha mẹ bán con cái hay là bắt chúng nó đem cầm thế* ». (Il est formellement interdit aux parents de vendre leurs enfants ou de les mettre en gage)

Tuy nhiên, ở nhà - quê, nhà nghèo thường hay đem con còn nhỏ tuổi đi dợ lấy một món tiền, tiền công của đứa nhỏ định giá là bao nhiêu rồi lấy đó mà trừ lần hồi. Giữa chừng, nếu cha mẹ có tiền đem trả thì đứa nhỏ thôi ở. Làm như thế, tôi e không được đúng với pháp luật gần đây lắm, nhứt là do theo sắc-lệnh qui định sự lao động ngày 30 Décembre 1936 thì không phép bắt con nít dưới 14 tuổi làm việc.

LÚC LẤY CHỒNG

Luật nhà Lê cho phép con gái từ 16 tuổi sắp lên được lấy chồng nhưng muốn lấy chồng thì luôn luôn phải do quyền vị chủ-hôn : cha hay mẹ hay khi nào cha mẹ chết hết rồi thì ông nội, bác, chú, anh, có.

Đời nay, con gái — hay con trai cũng vậy — muốn lấy chồng cũng phải có phép cha mẹ cho, bất hạn là tuổi nào. Tuy nhiên, nếu mình được 21 tuổi (thành niên) thì mình không buộc phải có phép của bà con lớn chỉ bằng hệ (cô, bác, chú, ông bác, ông chú, anh trai) miễn là mình có thể viện chứng rằng mình đã có hỏi xin rồi.

Trong lúc ở với chồng, của cải chỉ làm ra đều thuộc về của chồng hết, cũng như của cải chỉ làm ra trong lúc không chồng ở với cha đều là của cha hết, riêng mình người đàn-bà không được có quyền sở hữu gì (Tuy luật nhà Lê thuở xưa có cho đàn bà được phép có của riêng nhưng mà trong một thời gian khá lâu, khi người Pháp mới sang đây, các quan tòa lại xử trái lại, án lệ mới trở lại luật nhà Lê cho đàn bà có của riêng độ vài chục năm nay mà thôi).

Ấy đó, đời nay, đàn bà có chồng, nếu có chung nhau tạo mãi món chi thì là của chung của vợ chồng (của này chồng có quyền sử dụng), còn ngoài ra mình cũng có quyền mua sắm riêng cho mình bằng tiền của cha mẹ hay người khác cho, hay là của gia tài của cha mẹ mà con để lại mà mình được hưởng. Sự cải cách của án - lệ (jurispru-

dence) như thế rất là có nhơn đạo, vì rằng trước kia có nhiều anh chồng vô lương tâm hành-hà khổ khắc vợ làm cho vợ không chịu nổi phải xin ly-dị mà hề ly-dị rồi thì người đàn bà ra khỏi nhà chồng với cái mình không, không có chia của cải chi hết, lấy làm tội nghiệp vô ngần.

LÚC CHỒNG CHẾT

Khi chồng chết, vợ được thay chồng mà giữ quyền gia-trưởng, cai quản sự-nghiệp chung với con trưởng nam. Luật này xưa sao nay vậy, nhưng ngoài thực-tế thì thuở xưa, vợ góa thường giao quyền lại cho con trưởng nam, mình chỉ chăm nom sơ sai mà thôi. Lần lần sau này, nhờ ảnh hưởng sự rộng rãi của pháp luật lang-sa nên người vợ góa một ngày thêm có quyền nhiều. Ngày nay không những họ trọn quyền *ứng dụng thâu lợi* (usufruit) một cách không có chi hạn chế cả mà họ lại còn thêm có quyền bán tài sản của chồng để lại khi nào có cần dùng thật tình, không cần cả thấy con thừa kế ký tên, cũng không cần xin phép hội gia-tộc.

Họ lại có một cái quyền này rất quan trọng : lập tự cho chồng nếu không có con trai kế tự.

Nói về việc ly-hôn, luật Gia-Long và luật Hồng-Đức, phỏng y theo sách Lễ-ký, cho phép chồng được bỏ vợ vì bảy tội : 1' vô-tử (không con), 2' dâm dật (lấy trai), 3' bất sự cậu cò (không thờ kính cha mẹ chồng), 4' đa ngôn (thêu lẻo), 5' đạo thiết (trộm cắp), 6' đồ-kỵ (ghen tương) và 7' ác tật (bị bệnh hiểm nghèo).

Chỉ có ba trường hợp mà chồng không thể dợ vợ gọi là « tam bất khứ » : hữu sở thụ vô sở qui (có chỗ ở mà không có chỗ về; không còn cha mẹ bà con), 2' tăng kinh tam niên tang (để tang cho bên chồng được ba năm), 3' tiền bản tiện hậu phú quý (trước nghèo hèn nay giàu có)

Tôi viết là « *bỏ vợ* » bởi vì sự thật là như thế : chỉ có chồng có quyền viện mấy lẽ nói đó mà đuổi vợ ra khỏi nhà, chứ vợ không có quyền làm như vậy. Không những thế, theo luật xưa, người vợ không có tới cái quyền trốn, nếu trốn thì tất cả của cải chi của vợ về chồng lấy hết, cái thân thể của vợ từ rày thuộc về của chồng như một người nô bộc vậy, đó là điều 320 luật nhà Lê. Còn theo điều 108 luật Gia-Long thì vợ trốn chồng phải bị phạt 100 trượng; nếu lúc trốn mà có chồng khác thì bị xử - tử (thắt cổ).

Luật xưa cũng cho phép vợ chồng được tự thuận làm tiêu-hôn với nhau, quan án không phải can thiệp vào, hai bên làm giấy cho nhau là đủ.

Thuở xưa không có ly-dị theo

luật-hộ như bây giờ, người đàn bà chỉ có thể kiện chồng xin phá hôn thú trong những trường hợp này :

1' Khi chồng đem vợ bán, cầm thế mà vay nợ hay buộc vợ phải làm việc ô danh tiết (điều 95 luật Gia-Long).

2' Khi bị chồng ruồng bỏ (điều 307 luật nhà Lê).

3' Khi chồng để cho vợ bé hay hầu thiếp vượt bực vợ lớn,

4' Khi chồng đánh đập vợ nặng nề.

Đạo sắc-lệnh 3 Octobre 1883 làm giảm bớt sự bất công bình của luật xưa nhiều lắm.

Đạo sắc lệnh ấy không bỏ cái khoản « bỏ vợ » của luật xưa nhưng có đặt ra sự ly - dị rành rẽ : muốn ly - dị, (cả vợ hay chồng đều được phép xin) thì phải có những duyên cớ sau này :

1' bị ngược đãi thái quá.

2' bạn mình bị án nhục hình

3' bạn mình thất tung (đi biệt) (quyền chung cho vợ và chồng).

4' vợ đi lấy trai

5' vợ bỏ nhà chồng mà đi

6' vợ mắng chưởi cha mẹ chồng (quyền riêng cho chồng).

Ngoài ra, cả hai vợ chồng được xin thuận nhau ly-dị. Dầu là vì duyên cớ gì, hễ muốn ly-dị thì phải xin nơi tòa án lên án mới ly-dị được.

Sắc lệnh 1883 lại cho vợ chồng được xin ở riêng ra nữa.

Đại lược mấy cột báo đây, bạn đọc cũng thấy sự thay đổi. Tuy là cái « thuyết tam tòng » chưa dứt tuyệt — tưởng dứt tuyệt không phải là một điều hay nên ao ước — nhưng nó bớt « khó chịu » cho người đàn bà Nam. Chắc hẳn rằng lần lần về sau này, cái địa-vị của người đàn-bà trong gia đình sẽ được ngang hàng với đàn ông, ít nữa cũng như người đàn-bà Pháp vậy.



II. — Ngoài Xã-hội

Ngoài xã-hội, thuở xưa có thể nói rằng phụ-nữ Nam - kỳ (hay nói luôn cả Trung Bắc-kỳ cũng được) không hề có chen lấn vào được với đàn ông chút nào. Chị em không được thi cử làm quan như bạn trai cho

nên có thể nào nắm được một nhiệm vụ công ích trong tay đâu ! Có được nổi tiếng tam hoặc trên trường chánh trị, trên lịch sử quốc-gia chẳng như hai bà Trưng, bà Triệu, hoặc trên văn đàn chẳng như bà Diễm, bà Hương, bà Thanh-Quan đi nữa thì cũng chẳng qua là những trường hợp đặc-biệt hẳn!

Mười năm về sau này, nhờ chánh-phủ Pháp mở rộng việc giáo dục nên mới có được một số khá khá chị em chiếm được bằng nọ bằng kia, kể ra cũng bộn bộn : Bà Henriette Bùi được bằng y khoa tiên sĩ, cô Nguyễn-thị-Châu (chị của cô nữ đồng nghiệp Nguyễn - thị-Kim tức Lu-Khê phu-nhơn) được bằng văn-khoa cử nhơn, bà Đốc tờ Trần-văn-Đôn được bằng cao đẳng tiểu học nghiệp sư (cả hai đương làm giáo-sư ở Nữ-học-đường), bà Hình - thái-Thông được bằng tú tài Pháp-văn (bà học tại Lycée Mainte-non ở Paris là trường nữ trung học có tiếng ở Pháp) v. v. ...

Mấy bà và cô trên đây có thể gọi là kiện tướng của cái phong trào « giải phóng hòa bình » của phụ nữ Nam-kỳ vậy. Vì trong lúc trong xứ phụ nữ chia ra hai phe : một nọ thì giữ nổi cơm trách cá, một nầy lại hô hào túi bụi bằng những câu rỗng tuếch, thì có mấy bà có lại mạnh dạn thực hành cái ý kiến « giải phóng bằng sự học hỏi theo đòi cho kịp đàn ông » một cách êm hòa, không chọn rộn.

Xưa nay, về phương diện chánh trị, chị em Nam-kỳ chưa có được một cái quyền bỏ thăm nhỏ mọn nào, nhưng tôi mong mỗi rằng sau khi đàn bà Pháp đòi được công quyền (droits politiques) thì chị em Namkỳ cũng có thể noi theo mà có được. Có được chẳng nữa thì cũng chỉ nhờ mấy bà thật học vừa kể trên chứ không phải nhờ những chị ngoài miệng hô-hào cho lớn lối mà rồi rồi cuộc không làm gì cho ra dáng. Cần nhứt, mấy bà hãy tổ chức thành ra cơ quan sẵn sàng để cho có danh nghĩa và để việc tuyên truyền, chờ khi có dịp tốt thời thì hành ngay.

PHAN-VĂN-TIỆT



Con. — Con chửi, giả bộ con là bà, nó là má.

Cha. — Chỉ có vậy mà bây la om sòm hử ?

Con. — Tại nó đòi con tiền đăng đi trường đua.

THANH-TÂN NỮ'-CÔNG

hay là

PHU-NỮ' TÂN-HÓA

TRÊN DƯỚI

CHỨC-NGHIỆP

N'OI tôi phụ - nữ chức nghiệp tôi bắt nhớ đến tờ tuần báo « Phụ-nữ tân văn » là một cơ quan rất đặc lực cho phụ nữ tân hóa đủ cả mọi phương diện. Ngay xuân năng chén trà, soạn lại mấy tập báo xuân phụ-nữ để ôn lại một cơ quan làm nền làm móng cho tất cả phụ-nữ chức nghiệp.

Kỷ hội chợ phụ-nữ năm 1930 1931 là kỷ nguyên mới mở ra để ghi lấy ngày phụ-nữ chú ý về nữ công, nghệ thuật. Sau kỷ hội chợ ấy, các trường chuyên môn về nữ-công mở ra không biết bao nhiêu.

Nếu tôi không lầm thì trường nữ công Thanh Tân mở ra trước nhất, sau vì bận việc, cô Thanh Tân thôi thác. Kể đó mấy cô giáo viên về các khoa nữ công trường Thanh Tân mới mở lại cảnh trường cải hiệu lại là THANH TÂN hiện giờ để kỷ niệm và tiếp tục chí muốn của các cô.

Cái nhà ý ấy nó có quan niệm tôi cao là diu dắt chị em bước tới nữ công nữ hạnh, hai nửa là giúp lẫn cho chị em nghèo không thể trao đổi công nghệ ; vì mỗi năm trường THANH TÂN NỮ CÔNG có cấp học bổng cho chị em học sanh nghèo. Một nhóm phụ nữ biết giúp lẫn nhau như thế, nên tôi không ngần ngại gì mà không mạn phép các cô để giới thiệu cho chị em phụ nữ được biết qua các khoa chuyên môn nơi trường THANH TÂN

NỮ CÔNG hiện giờ.

Hai căng phố lâu nơi đại lộ Quảng Tổng-Cái số 54-56 trong Cholon là nơi trường học THANH TÂN NỮ CÔNG. Trong căn phòng tiếp khách rộng rãi chung quanh pho bày mấy bức tranh thêu tuyệt đẹp, đẹp nhất là bức tranh thêu bụi trúc lơ thơ cảnh chùa xa tít. Thêu bức tranh ấy, các cô ngụ ý nơi hai câu thơ :

*Giò dựa cảnh trúc là đà,
Tiếng chuông Thiên-Mộ, canh gà Thọ-xương.*

Trông bức tranh thật không khác nào một bức họa tuyệt khéo, đủ cả tinh-thần mỹ-thuật. Kể bên vách kê hai cái tủ kiến to lớn chung mấy bức tranh, thêu máy, thêu tay, thêu cườm đủ các khoa tối tân theo điệu mới, với bộ tranh Mai, Lan, Cúc, Trúc ; mấy con thú nổi áp xấp trên tường. Bên trong, một dãy

dài dãy bàn máy may, dạy thêu, may, phía trong thì nơi học làm bánh mứt. Trong trường chia ra nhiều ngăn nắp rất có trật tự. Nữ học sanh học trong chưa dặng năm chục trò. Có đủ các khoa thiện nghệ và chuyên môn ; kỷ luật trường rất nên nghiêm nhặt.

Chuyên dạy các khoa :

- 1/ Dạy chuyên môn y-phục an-nam theo lối kim thời, bordée thêu nhiều modes rất đẹp, dạy đo, cắt, may, theo điệu cũ và mới, dạy may chemises, pyjamas, quần áo giấy nón trẻ em đủ kiểu ;
- 2/ Dạy thêu ruban, chỉ nhưng lacet, coton perlé, laine nổi và laine cắt v. v. ;
- 3/ Dạy làm tapis laine và soie, đương bông thắc chữ ; thêu bông hàng, ép nhung nhiều kiểu rất lạ ;
- 4/ Dạy thêu Bắc chỉ màu và chỉ

- trắng ;
 - 5/ Dạy thêu máy tây và máy Tàu ;
 - 6/ Dạy đương bông nổi, kim tuyến, sao nháy theo lối kim thời ;
 - 7/ Dạy làm tricot tay, va dẹt laine máy đủ kiểu (trường cho mượn máy) ;
 - 8/ Dạy làm các thứ bông hàng, bông giấy, bông sáp, nắn lức bình sáp ;
 - 9/ Chuyên môn dạy bánh mứt, tĩa các thứ bông và các thứ bánh dùng theo đám tiệc, bắt bông đường, nắn tứ - linh và các thứ bánh Tây, Tàu ;
 - 10/ Dạy nấu ăn theo lối Tây, Quảng Đông, Annam v. v.
- Trường có đổi nhiều kiểu lạ trong mỗi tháng.
Hầu hết các khoa chia ra làm

cot, bông hàng, bông giấy, bông sáp, may đồ dài, chemises, pyjamas.

Thang thứ tư: Nấu ăn và làm bánh mứt.

Nhơn có số đặc biệt Phụ-nữ Nam-kỳ, tôi xin mạn phép quý-cô giới thiệu trường THANH TÂN NỮ CÔNG với chị em phụ nữ, tuy các cô rất khiêm nhượng nhưng tôi là khách lạ cảm cái nhĩa ý của nhóm phụ-nữ biết thiết hạnh những việc công ích như trường Thanh Tân Nữ Công, tôi rất vui lòng giới thiệu :

Hỡi các chị em phụ-nữ

Với người phụ-nữ thông minh...

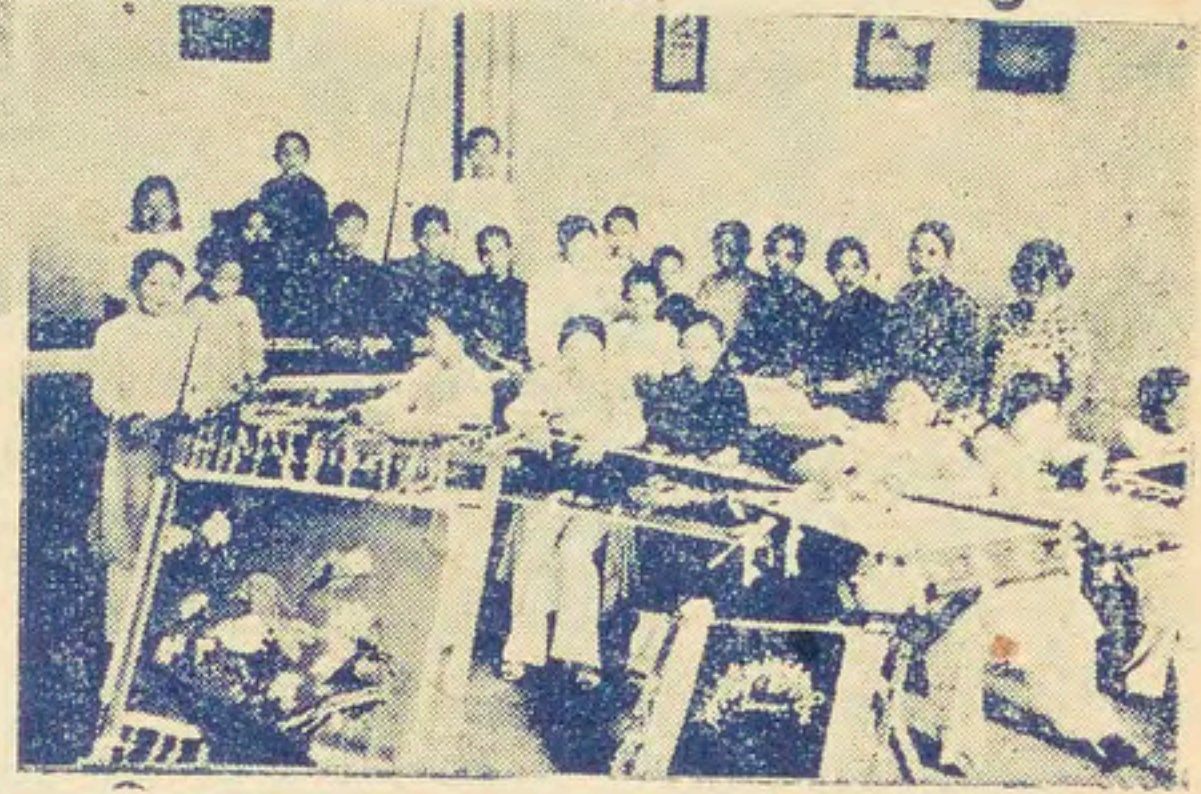
— Có lòng tự cao về chức nghiệp.

— Hãy lưu tâm đến gia-đình.

— Biết lo đến tương lai...

— Rõ sự tiến hoa của phụ-nữ

Giáo - viên và học - sanh Thanh tân Nữ-công và đồ thêu tinh xảo của trường ấy



bồn thời kỳ :

Tháng thứ nhất: Các khoa thêu tay,

Tháng thứ hai : Thêu máy Tây và máy Tàu,

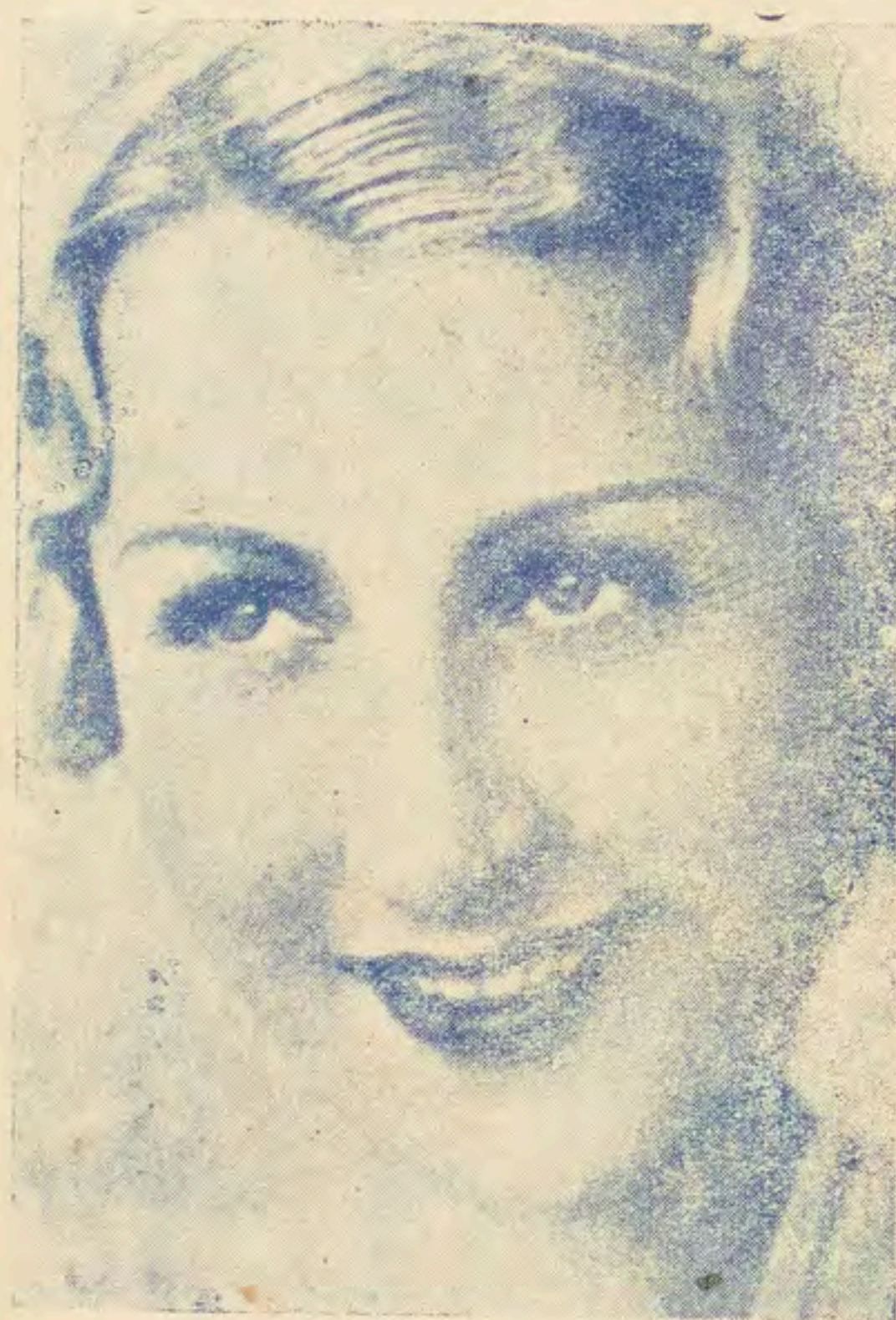
Tháng thứ ba : Dệt laine, tri-

văn minh thì nên đến viếng trường Thanh Tân Nữ Công N° 54-56 Rue de Canton ở Cholon, thì sẽ biết lời tôi giới thiệu không sai lầm.

MỘNG-XUÂN

Chân hạnh phúc của mọi người trí thức

BUA YÊU NHÂN ĐẠO



Đầu trí: ai không tin thần học nên ra lãnh 6000 đồng

Đây là ảnh M^{me} LESPILIN, luật khoa tiến sĩ đã nhờ phép nhân đạo này, gây dựng được hoàn toàn diêm phúc, là một môn sanh rất tốt sáng hiện nay tự ý nhận việc tuyên truyền phép đó ở Phan và Âu-châu.

Tháng giêng ta này, chúng tôi có việc, cần đi Paris ngay, bạn nào chậm trễ không được học đặng ăn hạn

Cung các bạn trai, gái, già trẻ, các bạn muốn cho vợ chồng tuyệt sạch giá trong, không chia sẻ trái tim cho kẻ khác, các bạn muốn kết duyên cùng người xinh đẹp, giàu sang, các bạn hãy học phép thần kỳ của quan tri-chân trí-sĩ LUONG-VĂN-HẢI tiên sinh. Về bùa yêu, học giả Tây phương chưa giảng nghĩa được sự bí tàng, nên nhiều bạn nam nữ Pháp sau khi học được toại chí, có yêu cầu chúng tôi giải quyết, vậy chúng tôi cũng giảng giải ra đây dặng các bạn cùng hiểu rõ : « Có kẻ lầm tưởng bản chất bùa yêu là những thuốc hưng

ương nhưng có phải thế đâu. Hưng dương chỉ làm cho đam cuồng trái với đạo lý. Bùa yêu chủ đích là cho lòng người dù dơ bẩn đến đâu cũng trở nên tuyệt sạch giá trong. Bùa yêu hoàn toàn thuộc về thần trí học. Luyện phép bùa yêu tức là luyện thần trí nghĩa là luyện phép cho thần trí người mà ta yêu mến cũng yêu mến trả lại ta cho được công bình. Nguyên do bản thể loài người chỉ phối bởi một sức siêu hình gọi là thần tuyến. Nếu ta biết dùng phép thần kỳ làm cho thần tuyến người yêu được hấp thụ những hình ảnh tốt đẹp của ta, đó là ta luyện phép bùa yêu. Thần tuyến người yêu được in rõ hình ảnh của ta, ví như cái màn ảnh phản chiếu những hình ảnh của cuốn phim ta quay trước đèn sáng: Hình ảnh khác chi những hạt thóc giống, một hạt nảy lên một bông, một bông nảy lên trăm ngàn bông. Hình ảnh là động lực cho hoài cảm, hoài cảm sinh ra ái tình, ái tình sinh ra một hiện tượng gọi là tương tư. Bùa yêu tăng vẻ đẹp cho gia đình và xã hội vì bùa yêu có sức thần kỳ làm cho hết thảy mọi người nam nữ đều bạc ác, lẳng lơ đến đâu cũng trở nên nhân hậu, tiết nghĩa hết. Một người dùng phép đi chinh phục tâm hồn người khác đầu vô lương thất đức thể nào cũng bị thần tuyến của người yêu chinh phục lại bằng sức đồng cảm tương đương làm cho tâm hồn đó được thuận đức ngay. Sức nữ học giả Âu Mỹ gọi là thần giao cách cảm lực. Người chiến thắng bị người chiến bại chinh phục lại vậy. Thần trí loài người thật không khác chi bộ máy vô tuyến kỹ diệu vô cùng vừa

là máy thông tin, vừa là máy tiếp tin. Về học thuật nhân đạo đó, Lương tiên sinh có hai phép : Trung đẳng pháp và Siêu đẳng pháp. Trung đẳng pháp, ái tình rất nồng nàn là phép vô mạng cho mọi người. Siêu đẳng pháp rất thần kỳ không phải eno ăn uống chi.

Như bạn chưa có gia đình, hoặc có gia đình rồi nhưng vì cảnh ngộ, bạn cần kết duyên với người xinh đẹp, giàu sang, ở gần hay ở xa, đã quen biết hay chưa quen biết, hoặc bạn cần cho cha mẹ, vợ chồng, anh em, bạn hữu, chủ nhân, quan trên, dân dưới yêu mến chân tâm, chiều bạn mọi điều sở thích thì bạn học Siêu đẳng pháp. bạn chỉ luyện vào nước mưa, chải tóc khi lại nhà người bạn sở cầu. Trông thấy mặt mọi người nhà đó (ái tình hun đúc trong khi luyện phép) đón chào quý mến bạn rất nhiệt liệt, ai cũng vui lòng nghe theo những lời bạn nói. Phép này khoa học gọi là Viễn cách ám thị pháp ứng dụng vào ái tình rất kỳ diệu.

Nhưng phần nhiều các bạn đều xin học cả hai phép Trung đẳng và Siêu đẳng thì hành cùng một lúc theo cách Song liên kích động. Các bạn đó chiếm hết tâm hồn thể phách người yêu và thần tuyến đầu bảo họ lợi xuống sống hay nhảy vào lửa, họ cũng vui lòng hi sinh cho tình nghĩa.

Không dùng phá tán vợ chồng người được. Trong phạm vi nhân đạo, phép thần kỳ này là sức mạnh chung thân của mọi người, trai, gái, già, trẻ, dặng phá tan hết chồng gải trên con đường tình mà sống trong cảnh tươi vui, đầm thắm. Hằng ngày bao nhiêu bi-kịch, tội ác, tự tử, án mạng, diễn trên các báo nguyên nhân hầu hết : cay đắng tình trường ! Người đời khác chi thuyền nhỏ bé, bồng bềnh trên bể lớn, vì giống tổ côn con, chìm đắm biết bao ?

Nhưng có bùa yêu khác chỉ có phù phao nó cứu khỏi chết đuối và ít ai đau lòng vì nỗi vợ chồng phản bội, chia sẻ trái tim, gia đình tan nát, bầm xé can trường, làm cho nhiều bạn phạm tội giết người hoặc chán đời tự tử :

Chúng tôi đã tiếp được nhiều lễ tạ và lời khen của các bậc trí thức thần-hào Tây, Nam, khách đã biết dùng từ lâu, vậy trích dặng lời khen của M. Martial Bertholet ingénieur. Parc Joséphine a Tam-Đào (Vĩnh-yên) kỹ-sư đã vui lòng cho trình dặng :

« Bì tàng lạ-lùng trong tư tưởng những bùa yêu này là những phép thần kỳ không nghi hoặc chi nữa. Của báu vô giá, những phép đó cho chúng ta biết chân hạnh phúc ở đời, nó tháo dỡ bao nhiêu khổ tâm, tội ác, quyền sinh. Hết cả nghĩa chữ nhân ái là chỗ đó » Ces philtres, enigmes troublantes dans les spéculations sont sans doute des moyens de génie. Trésors inestimables, ils nous ont permis de goûter le vrai bonheur de la vie en déchargeant bien des maux de l'âme, des crimes, des suicides. Là, tout le sens de la charité ». Truyền dạy rất rõ ràng chỉ một lần là hoàn toàn làm được. Hiệu lực rất lâu bền.

Những phép này chúng tôi đã tiếp được nhiều lễ tạ và giấy khen.

Trung đẳng pháp 3p00. Siêu đẳng pháp 6p00. Người Tây, quan trường phú hộ trả gấp đôi. Người lao động Trung đẳng 2p00 Siêu đẳng 5p00.

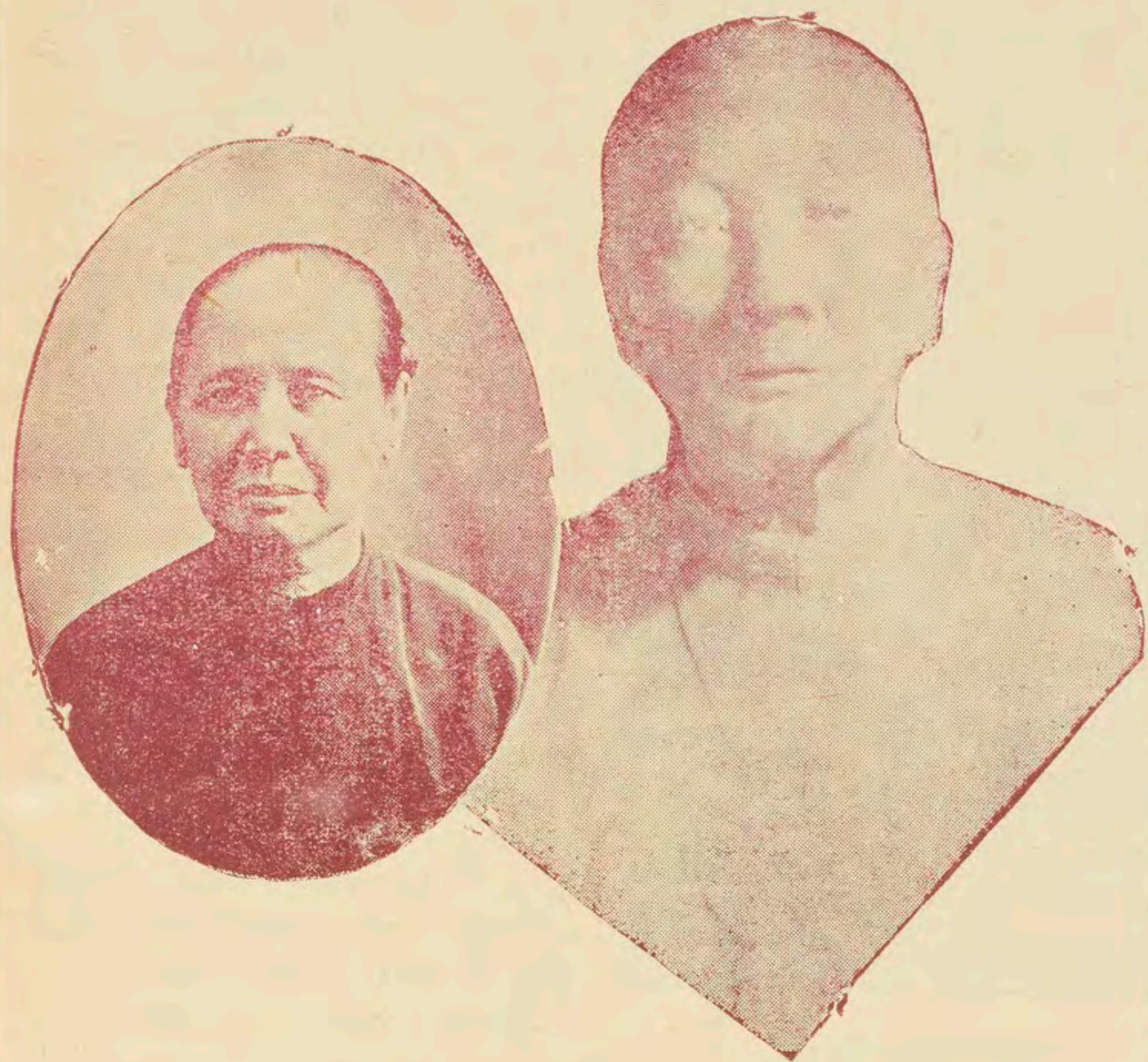
Chúng tôi có phép thần kỳ lạ lùng : trừ ác thú hổ báo bằng thần chú (trừ trảm con không sai một). Loài hổ báo tính khôn lắm, di săn rất nguy hiểm, đánh thuốc độc không khi nào được. Chúng tôi thần chú vào con heo con chó sống, đem buộc chỗ rừng dữ. Hổ báo thấy vật sống, liền thụt, nhưng sẽ bị chết. Chúng tôi đặt giải 6000p tặng ai không tin thần học đầu trí với chúng tôi là không có phép lạ lung đó. Được cuộc lãnh 6000p, thua chỉ trả 3000p. Thí nghiệm sắc nhiên. Làm tờ cam kết tại phòng luật sư. Ai muốn đầu trí nên viết thư.

THẺ LỆ HỌC PHÉP — Gởi recommandé tên tuổi và mandat số tiền hạng phép muốn học đến người Quản lý. Trong thư hứa trả một số tiền (tùy tâm người học) sau khi đã toại chí tình trường. Sẽ trích một nửa giúp các hội phúc thiện. Bạn nào có điều chi muốn hỏi và muốn đỡ công chờ đợi thì viết rõ trong thư : « Cảnh tôi thế này...tôi muốn thế này... » Lương tiên sinh xem xét, nếu ứng dụng trong trường hợp đó, xin gởi phép contre remboursement. Tên tuổi tôi..., ở tại... Cần hỏi điều chi, gởi bì tem trả lời, gởi contre remboursement thêm 0p80 cước phí. Người học muốn phép gởi recomman lé đình thần 0p20 tem. Bùa yêu này ứng dụng vào hết mọi trường hợp và ái tình. Những phép này căn cứ vào thần trí học rất linh kỳ không phải là phương pháp mê tín dị đoan.

Tiếp kiến các bạn lại thăm chiều thư nam và thư bầy từ 2h30 đến 5h30. Thư và mandat viết lên người Quản lý M. Đứce professeur. Villa de Mme Luân-Phủ-Bùi, Rue Châu-cầu Phụng Tonkin.

Vì nhiều bạn yêu cầu đừng tăng giá, chúng tôi chiều ý vẫn để nguyên giá cũ.

HAI VI PHU'Ó'C-TINH



Bà Trần-thị-Tho

(HÌNH TAY MẶT)

Bà Độc-phu-Thu

(HÌNH TAY TRÁI)

HÌNH như nhà văn-hào Tolstoi nước Nga đã nói câu này :

—« Người đàn bà đáng kính « tôn hơn hết, đáng ghi chép công « đức hơn hết, là người suốt đời « lo việc từ thiện cho xã - hội « nhơn quần ».

Vậy thì ai cũng nên biết Nam-kỳ ta có hai người đàn bà ấy, là bà Trần-thị-Tho và bà độc-phủ Nguyễn-trung-Thu

Bà Trần - thị - Tho sanh năm 1851, tại làng Trung - tỉnh quận Vũng-liêm, Vĩnh-Long.

Là một nhà đại-nghiệp-chủ, nhưng không phải là hạng giàu biển-lặn ích kỷ như ai, bà Trần-thị-Tho suốt đời đem hăng tâm hăng sức của mình làm hết việc thiện nầy đến việc thiện khác luôn luôn.

Nam-kỳ ta có viện Dưỡng-lão trước hết, nhà sáng lập chính là bà Trần-thị-Tho.

Năm 1920, một lúc bà bỏ ra trên mười mấy ngàn đồng lập ra tại Vũng-liêm một nhà thương cho kẻ nghèo và một sở để nuôi những người già nua yếu đuối. Bà lập ra rồi, càng ngày càng lo bồi bổ mở mang thêm hoài, đến nay hai cơ-quan từ-thiện nầy đều có quy mô đồ sộ, hoàn toàn, ai thấy cũng phải kính phục và cảm động.

Mấy năm về trước, hồi Bắc-kỳ và Trung-kỳ bị nạn bão lụt lớn lao, trước hơn ai hết thấy, bà quyền giúp một số tiền lớn lao, lại còn bản-thân đem những thuốc men gạo bắp ra tới mấy chỗ tai nạn để cứu tế đồng bào. Những nhà nguy biến lắm, bà còn giúp cho số tiền riêng để dựng lại cửa nhà và sanh kế.

manh dạn bước ra bôn-tẩu công việc xã-hội từ thiện. Nhờ bà mà hội Dục - anh làm được nhiều việc tốt đẹp, và lập nên mấy sở nuôi eon trẻ trong mấy năm nay.

Chúng tôi đã thấy rõ thường ngày bà thăm viếng chăm nom các sở Dục - anh, và mỗi năm đến kỳ gần tết, bà hiệp với chị em trong hội, lo phân phát từ bánh kẹo áo quần cho đám trẻ nhỏ hội nuôi. Cảm-động nhất là những áo quần đó đích-thân bà cắt, bà may, cách lo lắng như là đối với con cháu mình vậy. Những nhà nghèo có con cái gởi hội Dục-anh, đã tôn bà là Phước-tinh của họ.

Cũng như bà Trần, Nguyễn phu - nhơn đã được Nam-triều ban thưởng Kim-hội vì có sự nghiệp từ-thiện như trên đây.

Hai bà đều mới quy-thiên trong một năm nay : bà Nguyễn thì mất tháng trước, bà Trần thì mới hôm tháng 11 ta vừa rồi.

Nhưng phương - danh và sự nghiệp xã-hội từ-thiện của hai bà vẫn ghi chép trong thế-gian và nhơn-tâm xứ ta mãi mãi.

NG-CHANH-TRU'C
HORLOGER
Présente ses meilleurs voeux
de bonne année
7 Amiral Courbet SAIGON

HÃY DÙNG THỦ
SAVON
Condo

Bà giúp cho hội Khai-tri Tiến-đức ở Hanói có bạc ngàn. Các Âu-tri - viên đều có ghi tên bà trong cuốn sổ vàng đại ân-nhân. Còn nói gì những việc lập chùa làm phước theo đạo Phật, thì bà rải rác tấm lòng từ-thiện khắp cả trong nước, kể ra không cùng.

Đức tiên-đế Khải-định năm 1918, ban thưởng bà một tấm bằng vàng, có đề chữ « Hảo nghĩa khê gia », vì trong lúc Âu-chiến bà quyền giúp nhà nước đã đành, lại trợ cấp cho cô-nhi quả-phụ của những chiến-sĩ trận-vong ta nhiều lắm. Quốc - vương Miên, Lào và chánh-phủ Bảo-hộ đều có thưởng-tặng nào khuê - bài, nào bội-tinh, tỏ ý ngợi khen công nghiệp từ thiện của bà vậy.

Nếu bà Trần-thị-Tho sanh bình lo lắng cứu giúp những đồngbào già yếu tai nạn, thì bà Độc-phủ Nguyễn-trung Thu sanh bình lo lắng săn sóc con trẻ nhà nghèo. Ngó thấy con trẻ nhà nghèo ở Saigon Cholon nầy lang thang neho nhóc tối ngày, trong khi cha mẹ của chúng mắc đi làm việc kiếm ăn, không ai săn sóc, bà Độc - phủ Thu hiệp các bà đồng chí hảo tâm, đứng xin phép lập ra hội Dục-anh. Châu-thành ta bây giờ có những nhà Dục-anh mở ra cho con trẻ nhà nghèo Annam ở xóm nầy xóm kia như ai nấy đều thấy sự lợi ích ra sao, chính bà Độc-phủ Thu là người sáng khởi vậy.

Lúc hội Dục - anh lập rồi, bà làm việc sốt sắng một cách lạ lùng. Tuy đã có tuổi, vậy mà bà chịu khó đi mời, đi rủ, đi xin quyền giúp ở từng nhà để bồi-bổ cho hội. Nhờ bà làm gương mà thanh-niên phụ nữ ta bắt đầu

MỘT VÀI MÓN TIÊU KHIỂN

CỦ :
Tứ sắc



MỐI :
Nhảy đầm

MỐI CỔ LẦN THỦ NHÚT Ở XỨ ĐÔNG-PHÁP



Bồn hiệu khắc tặng (không lấy tiền công) tên họ quý ngài vào bút máy, bút chì, trong dịp Tết Annam nầy từ ngày 15 Janvier tới ngày 15 Février 1938, bán y theo giá nhất định của các nhà chế tạo bên Pháp

BAYARD từ 2p.90 tới 17p.50. G.A. MERCIER từ 2p.50 tới 10p.00. KAULO 3p.50. NEOSTYL 2p.50. IDEAL 3p.50. Quý vị ở xa chịu thêm tiền gởi.

TRẦN-NGUYỄN-CÁT 81, Bd Charner Saigon. Tél. 21.289

Có sửa và cho mượn máy đánh chữ, sửa các thứ bút máy, có khắc các thứ con dấu đồng, dấu cao su, và các thứ băng đá.

Bán các thứ kiếng thuốc đeo mắt của các nước Pháp, Đức, Huê-kỳ rất tốt

Trữ bán các thứ thuốc PHONG TÌNH, các thứ thuốc Con Nit của các nhà thuốc chuyên-môn. BINH-HUNG, ĐÔNG-TÂY-Y-VIỆN, TRẠC-VY BỪNG-LAI, THANH-XA, BẮC-ÁI, TẾ-DÂN, THƯỜNG-ĐỨC.

Trong dịp Tết nầy bồn hiệu xin tặng quý vị từ 10% tới 40%

M. NGUYỄN - HỮU

CHIROMANCIEN (Coi tay theo tây)
21, Rue Verdun - SAIGON

Thời-vận, làm ăn, ái-tình, kiện-thừa; đời mình có trúng số được không? Chẳng những biết mấy điều vừa kể trên, ngoài ra còn biết được bịnh. Muốn biết tương-lai chắc chắn anh, chị-em nên đến M. NGUYỄN HỮU mà hỏi, mai sau khỏi thất vọng.

Xa không đến được, in hai bàn tay vào giấy; kèm mandat 2 \$ 00; 7 ngày có thơ trả lời và nên cho biết bao nhiêu tuổi. Thơ từ xin do địa-chỉ trên đây.

THUỐC
ho nước

PHẾ SANH KỲ

là một phương thuốc hay vô song có tài trừ tuyệt các chứng bịnh họ, đau phổi, tức ngực, siêng ho, nhứt là ho lao



GIÁ TIỀN

Ve nhỏ	0 \$ 40
Ve lớn	0 80

NHÀ THUỐC WALIN
40. RUE VIÉNOT - SAIGON

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

MỘT GIỜ XEM HIỆU MỸ LỢI

của ĐÔNG-CHI

-20-

NGƯỜI ta cần phải tân-hóa luôn luôn, thì y-phục cũng vậy. Không có lẽ nào giữa năm 1938 của thế-kỷ 20 này mà chị em ta còn mang đồ lượt lượt như các bà mấy chục năm trở về trước.

Mấy năm nay phụ-nữ Nam-kỳ ta và y-phục cùng tân-hóa một cách có mỹ-quan và hòa theo nhịp nhàng với thời-đại, với nghệ-huật.

Ai cũng phải biết trong cuộc tân-hóa đó, bà chủ hiệu may tân-thời Mỹ-lợi ở đường Vannier là một nhà tiên-phong. Muốn nói rõ hơn: Bà Mỹ-lợi truyền bá kiểu áo tân thời ở Nam-kỳ ta trước nhất.

Thế nghĩa là cái lịch trình y-phục cái cách của phụ-nữ Nam-kỳ ta, bà Mỹ-lợi không những là người sáng khởi mà thôi, lại là người chứng kiến từ lúc đầu tới nay nữa.

Bởi vậy, nhơn dịp «MAI» ra số đặc-biệt «Phụ-nữ Nam-kỳ», lẽ tự nhiên phải nghiên-cứu về lịch-trình tân-hóa về y-phục, mà muốn biết rõ lịch-trình ấy, chúng tôi tưởng không hạn hời ai hơn là bà Mỹ-lợi.

Thấy là phỏng-viên của báo «MAI», lại vấn-đề muốn biết là vấn-đề cái-cách y-phục, bà Mỹ-lợi tiếp-kiến chúng tôi một cách rất niềm nở, lịch-thiệp. Bà nói:

— Cách 4, 5 năm trước, trong khi kiểu áo Cát-lương đã truyền bá ngoài Bắc, được phụ-nữ Hà-thành hoan-nghinh nhiệt-liệt, thì phụ-nữ trong Nam ta vẫn thông-dụng kiểu cách y-phục theo xưa. Nền biết phụ-nữ có cái vẻ đẹp hóa-công, cũng phải có vẻ đẹp họa-công tô-diểm thêm vào mới là hoàn toàn. Có khi vẻ đẹp họa-công lại cần bởi bỏ cho người ta về chỗ hóa-công còn thiếu sót. Tự nhiên y-phục là điều-kiện quan-hệ cho người đàn bà. Nếu không theo thời thay đổi y-phục cũng như mọi sự ăn ở học-hành sao được.

Tôi bèn quyết ý truyền-bá y-phục tân thời ở Nam-kỳ ta.

— Phương-pháp của bà ban đầu làm thế nào mà truyền-bá được?

— Đầu hết tôi may thử cho người trong nhà tôi bạn. Chỉ trong ít hôm, người ta ngó thấy kiểu áo mới có vẻ tha-thướt, mềm mại, có thể tăng vẻ kiêu-

diễm của người đàn bà lên nhiều... Rồi đó cô Phùng-Hà thấy mặc áo kiểu kim-thời đẹp hơn, cô đặt tờ may cho cô may com-lê để bạn khi lên sân-khấu diễn tuồng và lúc đi dạo chơi nữa. Kiểu áo mới lạ dần ở bên tây hay xứ nào cũng thế, ban đầu một vài bà mặc trước, người ta ngó thấy quen mắt và nhiều vẻ đẹp, tự nhiên người ta nô nức bắt chước sau. Chủ tâm của tôi truyền bá y-phục kim thời và sự bạo dạn của cô Phùng Hà đã có kết quả tốt đẹp, thiếu gì chị em phải công nhận y-phục cái cách là hấp thời và áo quần may theo kiểu mới là đẹp. Lúc bấy giờ tôi mới mở ra tiệm may tân thời này.

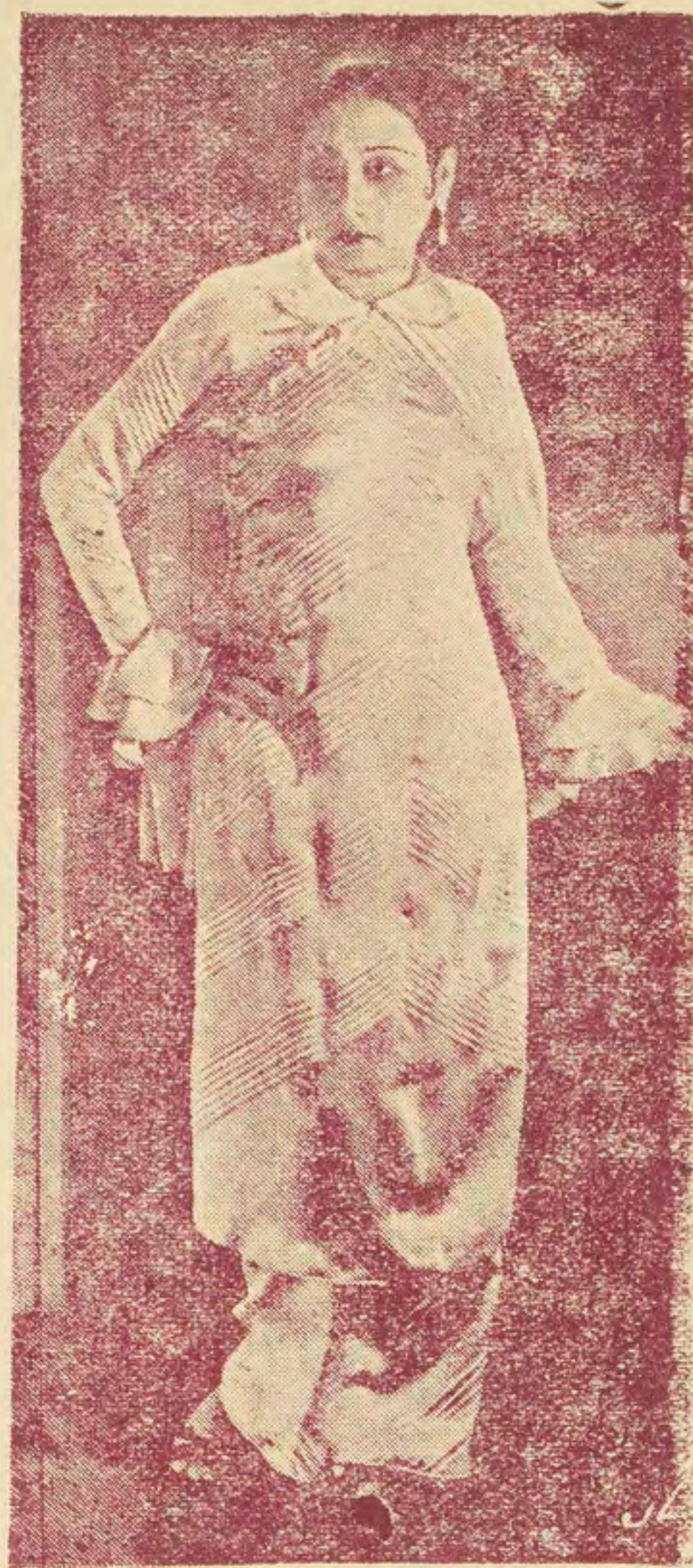


— Buổi đầu tiên, thợ chuyên môn ở đầu mà trông nom cắt may cho được đúng kiểu. Bà phải đem thợ từ Hanoi vô chắc.

— Phải, tôi phải mượn những thợ chuyên môn ở Hanoi vô, sành-sôi về nghề cắt may y-phục kiểu mới. Luôn dịp tôi mượn cả thợ may cắt áo đầm nữa. Hiện thời, trong tiệm tôi có trên 30 người thợ cắt may rất rành nghề. Lăn hồi chị em Nam-kỳ ta học được nghệ-thuật ấy rồi có mấy tiệm khác mở ra sau. Không dám nói k oe khoang, một bộ y-phục kiểu mới cắt may trong xưởng Mỹ-lợi.

các bà các cô khó tính đến đâu cũng phải vừa lòng. Là vì tiệm tôi cắt may kỹ lưỡng lắm.

Liền đó bà Mỹ-lợi dẫn chúng vô trong công-xưởng để xem thợ cắt may các kiểu áo. Trong xưởng sắp đặt hết sức trật-tự, sạch sẽ. Bà Mỹ-lợi chỉ cho chúng tôi xem những kiểu áo còn treo trong tủ, và cắt nghĩa cho chúng tôi hiểu rõ y-phục phải có màu sắc và kiểu may tùy theo thời tiết mới đẹp: kiểu nào mặc đi buổi sớm kiểu nào bận đi buổi chiều, kiểu nào thích hợp với thời tiết mùa xuân hay mùa hạ. Lúc cắt, người thợ chuyên môn phải tùy theo tâm



Cô PHÙNG-HÀ

thể nào cho xứng đáng với hình dáng, nước da, gương mặt, thành ra bộ đồ giảm mất giá-trị đi. Bởi vậy người đứng cắt may phải là người có con mắt rành nghề-thuật mới được.

Muốn cho chúng tôi biết rõ hơn, bà Mỹ-lợi dẫn chúng tôi ra trước mấy hàng tủ để hàng tơ lụa tối-tân mà bà đặt làm ở Lyon và Paris ta chế tạo riêng cho tiệm bà những thứ hàng và màu sắc thế nào được thích hợp với phụ-nữ ta và thời tiết xứ ta. Thiệt ngó thấy hình hình sắc sắc của các thứ hàng bày trong tủ Mỹ-lợi cũng đủ đẹp mắt, tới chừng may ra đúng kiểu cho chị em mang vào mình, càng đẹp đến đâu! Hèn chi bây giờ không phải chỉ riêng các cô thanh-niên tân-thời đến tiệm Mỹ-lợi lựa hàng may đồ mà thôi, đến các bà thượng-lưu quý phái cũng theo thời-thượng nữa.

Theo bà Mỹ-lợi nói, và lại sự thật-tế cũng cho chúng tôi ngó thấy rõ ràng: Phụ nữ Nam kỳ ta đổi mới mau lắm, bất cứ phương diện nào, mà như là phương diện y-phục, chị em Nam-kỳ bây giờ ta cũng chuộng mỹ quan và nghệ-thuật y như đồng bào ngoài Bắc vậy.

Sau khi quan-sát, chúng tôi rất ngợi khen tài-chí kinh doanh của bà chủ Mỹ-lợi và xin giới-thiệu Mỹ-lợi với các chị em.

M.



SÂM-NHUNG BỒ-I-HẬN-TINH

PHUOC-DANG

Du'oc-Hàng

130, rue de Paris — Cholon
Téléphone N° 30.383

Cung chuc Tân-xuân

BOURJOIS
PARFUMEUR
PARIS



— Tôi muốn đánh ngựa trắng bạc ngàn thì tôi làm vậy: Tuổi con ngựa nhơn cho bề tròn quã đất, trừ cho bề dài đường ngựa chạy, cộng với phân nửa bề dài cái đuôi con ngựa.
— Vậy rồi biết đánh làm sao?
— Vậy chờ chị theo lời bàn các báo thì cũng chẳng khác gì cách đánh của tôi.

Cô Jeannette Huê-My

MỘT NỮ-NGHỆ-SĨ

NẾU miền Bắc có cô Lê-thị-Lựu, miền Trung có cô Mộng-Hoa, thì miền Nam ta cũng có cô Jeannette Huê-My. Nhà nữ nghệ-sĩ ấy thật không phụ cái tên của mình chút nào: Huê-My.

Họa-sĩ đẹp lắm! Đẹp lộng-lẫy nhưng dịu-dàng, lại phân-phát một vẻ ngây thơ. Đẹp như bức tranh thủy-mạc của Tàu vẽ cảnh trời xuân, hoa chào nắng mới.

Và trong vẻ đẹp ấy, nữ họa-sĩ đã tiếp chuyện với tôi về nghệ-thuật của mình: nghệ hội-họa. Vấn-đề đem ra nói đã lý-thú, mà trên môi họa-sĩ thường nở nụ cười như muốn rải thêm vào câu chuyện những bông hoa tươi thắm...

— Thưa cô, vì một sự tình-cờ hay vì một định-y mà cô đi học nghệ vẽ?

— Nếu bảo rằng vì sự tình-cờ thì thật không đúng, mà bảo rằng vì sự định-y e cũng chưa hẳn đã phải. Tôi nói ra ông nghe, rồi ông định cho vì sao cũng được. Hồi nhỏ tôi đi học trường Đầm. Trong lớp, về môn học vẽ luôn luôn tôi đều được giải nhất (*première en dessin*). Thầy và bạn tôi thấy thế cứ bảo tôi nên đi học vẽ, vì — theo họ — tôi có «hoa tay». Rồi không biết tại sao tôi lại xin thôi học trường Đầm và liền vào học ở trường Mỹ-Thuật Gia-định... Học trường *Beaux Arts* ấy được gần 4 năm, sắp thi ra thì...

— Tôi có nghe qua việc xảy ra đáng tiếc ấy. Nhưng sau khi ấy thì cô đi học ngoài Hà-nội?

— Dạ phải! Tôi phải thi vào trường Mỹ-Thuật Hà-nội. Trong năm ấy, trường chỉ nhận vào có 7 học-sanh thôi, mà chỉ một mình tôi là phụ-nữ Nam-kỳ.

— Thưa, cô ở học ngoài ấy được bao lâu?

Đưa mắt trông thoáng những bức tranh trên tường, mỉm một nụ cười tự-tin, họa-sĩ ung-dung đáp:

— Người ta thường không được công-bình cho lắm! Người ta ít khi muốn tìm hiểu lẽ phải. Thưa ông, trong hai người đánh lộn nhau, ông có thể biết đích-xất ai phải ai quấy không? nếu ông không chịu khó tìm hiểu. Tôi biết người ta thường cho kẻ bị thua là quấy. Thưa ông, cũng vì cái tâm-lý chung đó mà tôi không thể học lâu được ở Hà-nội. Người ta không hiểu, hay không muốn hiểu rằng tôi chỉ là một người con gái đi học vẽ thôi, ngoài ra tôi không muốn làm gì nữa...

— Hiện nay cô có học thêm nghệ vẽ nữa không?

— Dạ, bây giờ tôi chỉ tự học một mình ở nhà thôi. Đôi khi gặp sự gì không biết thì tôi đến mượn thầy tôi là ông Hồ-văn-Lái chỉ giùm.

— Nghệ-thuật của cô cũng đã tinh lắm. Tôi tưởng nếu cô được qua Pháp tiếp-tục học thêm thì tương-lai mỹ-thuật bên phe Phụ-nữ ắt được rực-rỡ hơn.

— Ô! Qua Pháp! Qua Pháp học thêm là cái «mộng hăng



ngáy của tôi. Nếu tôi được qua Pháp!...

Về mặt nửa vui nửa buồn, cô Jeannette mơ-màng trông thẳng vào bức tranh trên vách, như đang vẽ lại trong trí cái mộng hăng hăng của cô.

— Thưa, cô thiện nghệ về môn vẽ nào? Peinture, Aquarelle, fusain v... v...?

— Thôi ông! Xin ông đừng nói chi đến tôi trên mặt báo cả. Tôi nghĩ tôi không xứng đáng. Tôi học vẽ sơ sài vậy thôi. Trên tôi còn bao nhiêu người đáng cho ông hỏi chuyện nữa.

— Đành vậy. Nhưng cô cũng là một nhà mỹ-thuật, một họa-sĩ có tài; hơn nữa, một nữ họa-sĩ thứ nhất của Nam-kỳ, nếu tôi không lầm. Cô thích nhất về môn vẽ nào?

— Với sơn (*peinture*), với màu nước (*aquarelle*), hay với than (*fusain*) tôi đều vẽ được cả. Nhưng thích nhất có lẽ là vẽ bằng than. Vẽ portrait mà vẽ bằng than thì xem mịn-màn quá, linh-hoạt quá và rắn-rỏi quá.

— Thưa cô, mỹ-thuật hiện thời là phải thế nào?

— Theo ông thì phải thế nào? Ông cho biết.

— Ừ! Bây giờ có lại phỏng-vấn tôi! Hàn-hạnh cho tôi quá, nhưng tiếc vì tôi không là nhà mỹ-thuật, nhà họa-sĩ.

— Theo cái học biết rất ít của tôi thì mỹ-thuật hiện giờ phải là... harmonie và simplicité. Nghĩa là gì ông?

— Nghĩa là «hòa hiệp» và «đơn giản».

— Phải! Hòa-hiệp của những màu và đơn giản ở nét vẽ.

— Thưa cô, cô có thể cho biết Phụ nữ Annam ngày nay đã hiểu mỹ-thuật là gì chưa?

— Có chứ. Các cô các bà bây giờ, phần đông tuy không hiểu cái nghĩa sâu xa của mỹ-thuật, nhưng ai ai cũng có cái quan-niệm riêng về vẽ đẹp. Như thế họ cũng có tiến hơn hồi trước nhiều. Ông không thấy sao? Bà

này muốn sắm một cái áo, phải đi mỗi chon mỗi lựa được một thứ màu hợp với nước da mình. Cô kia sắm được bộ y-phục vừa ý rồi, nhưng còn phải đi lựa một cái bóp đầm, một đôi giày hay một cây dù sao cho các màu đừng xung-khắc nhau quá. Đến như màu viền áo thì người ta lại càng đề ý nhiều lắm.

— Chẳng biết cô có đề ý không, chứ tôi thấy lúc sau này nhiều người đàn bà mặc y-phục may các theo kiểu gì mà rườm-rà quá. Fôit trông thật là «khốn khổ» cho cặp mắt của tôi.

— Tôi cũng nhận thấy như thế. Nhưng đó là cách lối-lãng của vài ba người. Đó không phải là mỹ-thuật. Vậy chúng ta không nên nói đến làm gì.

— Thưa, cô có ý nghĩ gì về nền mỹ-thuật riêng của Phụ-nữ không?

— Tôi tin rằng Phụ-nữ Annam có tiến-bộ. Nàng Mỹ-Thuật sẽ dành cho chị em chúng tôi một cái tương-lai tốt đẹp chứ chẳng không.

— Tôi tưởng cô cũng biết đòn và làm thì nửa thì phải?

— Ông hỏi tỷ-mỷ quá! Không nói thì ông phiền mà nói thì lại hóa ra tôi khoe khoan, một điều mà tôi không muốn. Đòn thì tôi cũng biết chút đỉnh, violon hay mandoline. Còn làm thì, thôi xin chịu.

— Cô sẽ tính làm việc gì nếu cô không đi Pháp học được?

— Tôi muốn lập một cái atelier (phòng vẽ). Và nếu có thể, tôi sẽ lập một cuộc triển-lãm (*exposition*) tranh ảnh của tôi về. Ông cũng biết, lập cuộc triển lãm không phải dễ khoe-khoan tài nghệ của mình. Tôi đâu dám tưởng mình là tài. Nếu tôi muốn chưng bày tranh của tôi, ấy chẳng qua tôi muốn anh chị em trong xứ chỉ chỗ đỡ của tôi để tôi học thêm.

— Cô có vẽ tranh bán không?

— Dạ có. Vài người khách du-lịch đến đây có mua của tôi mấy bức tranh.

— Tôi nghe nói cô cũng thích đánh cờ tướng nữa, và đánh giỏi lắm!

Nữ họa-sĩ chỉ cười mà không đáp...

Nơi cô Jeannette Huê-My, tôi cũng nhận thấy tinh khiêm tốn của những cô gái có giáo-dục. Tinh khiêm-tốn ấy có phải là cái mỹ-thuật của người mỹ-thuật chăng?

Và nếu tôi chép được những câu trả lời của nữ họa-sĩ ra đây, ấy là việc làm của... tính biết «li». Li-lịch — chờ không phải li-lợm — đôi khi cũng giúp nhà phóng-viên nên việc mà chẳng mất lòng ai. Sau một lúc lâu từ chối không được, cô Jeannette trao cho mượn bức ảnh và tiễn tôi ra cửa với một nụ cười tươi thắm.

LEPHA



DOCTEUR . NGUYỄN-TẤN-ĐỎ-M

Diplômé de l'Institut de Médecine Coloniale de Paris
Ex-Assistant à la Clinique de la Tuberculose
de la Faculté de Médecine de Paris
CHUYÊN MÔN VỀ BỆNH PHỔI

CONSULTATIONS :

SỚM MAI : 9 GIỜ TỚI 12 GIỜ CHIỀU : 3 GIỜ TỚI 7 GIỜ
TÉLÉPHONE : 20.652
63, Rue Mac-Mahon - SAIGON

ĐI CHƠI CHỢ LỚN DỰ TIỆC TRUNG-HOÀ



Ai đã đi tới Chợ Lớn, mà chẳng hề bước lên «Thái-Hồ-Lầu» thì cũng thiệt! Vì chốn này: đã dành sẵn đủ thức sơn-trân hải-vị, để cho ta cùng bạn-hữu năm ba đánh chén trong khi nhàn-hạ, chẳng những món ăn đẹp miệng, thức uống đủ mùi, mà lại một tòa nhà nguy-nga; lầu cao sừng sững; Có vườn hoa đẹp, có gió thanh-tân, muốn an-bộ đường-xa, lại sẵn sàng thang diên. Ta có thể đến đây:

Khi chén rượu, khi cuộc cờ, (có đề sẵn cờ tướng);

Khi xem hoa nở, Khi chờ trăng lên!

Thật là vô-cùng hứng-thú, lắm điều thanh-tân!!



Ban ngày từ 12 giờ trưa đến 3 giờ chiều

Có bán trà, bánh, mỳ, cháo để điểm-tâm; theo giá kinh-tế. Có ca-nữ trời giọng du-dương, giúp vui cho quý khách.

Lãnh tiệc lễ đám, đề đãi dang khách-quí, phòng huê rộng rãi, tiện lợi nhiều bề. Xin quý-khách chiếu-có, ắt sẽ đẹp lòng!

«THÁI-HỒ TỬU-LẦU»

284, Rue des Marins 284

Téléphone Automatique N° 30351, CHOLON

GUỐC PHÙ-LƯ'U

ĐỦ KẺU TÂN-THỜI, NƯỚC SƠN
RẤT KHÉO, GIÀY CỦA CÁC VỊ
HOA-KHÔI. NHÀ CHẾ TẠO:



PHAM-VAN-VIÊN

106, 111 Lagrandière Saigon

Được thưởng mẽ-day ở Hội-chợ Nam-vang

Guốc Phù-Lưu bán lẻ tại Chợ-mới, ngang giầy Bôm-bay số 90-127. Có xe hơi chở hàng đi khắp Lục-tỉnh.

Đủ mặt hàng hóa Bắc-kỳ: valises, cartables, giầy giép tân thời.

NÓI CHUYỆN CẢI-LU'ÔNG VỚI

CÔ PHỤNG HẢO

Đời Nghệ-sĩ của cô và mấy chỗ
khiêm khuyết trong làng ca
kịch ta trước mắt cô

CỦA TRAN VAN-LAI

DẤU là người khó tính đến đâu, cũng phải nhìn nhận với một nụ cười đặc ý rằng : đến năm 1938 này, nghệ thuật ca kịch nước nhà đã đổi thay nhiều và đã bước lên một nấc khá cao trên thang tiến-bộ.

Bằng cứ ở tạt-bộ mùa hát nhip nhàng tuyệt mỹ mà nữ - nghệ - sĩ Phụng-Hảo đã phô diễn trên sân-khấu, dưới mắt chăm-chi, say-mê của khán-giả, ta có thể nói ngay: Trong sự nâng-cao trình-độ nghệ-thuật ca-kịch nước nhà, công phu của cô đào đại-danh ấy không phải là ít.

Chúng tôi đến viếng cô trên ghe Phụng-Hảo đậu gần cầu xe điện Dakao : một chiếc ghe rộng lớn kiến trúc theo ghe chài, nhưng bên trong có nhiều phòng nghỉ của đào kép và có chỗ làm bàn giấy, phòng khách nữa. Cô tiếp chúng tôi với một nụ cười ngoại giao vui vẻ.

Sau khi tỏ thiết mục-dịch cuộc viếng thăm cô, nữ-nghệ-sĩ có ý phân nân ở đây cũng như ở Trung Bắc-kỳ, mấy cha hồ chủ nhân thường hay mạo danh làm báo đến xin hình, giấy xin coi hát, làm cho danh dự của nghề làm báo đáng kính yêu bị tổn hại chút ít. Trước mặt chúng tôi cô thú thật rằng cô lấy làm ái ngại cho báo giới hề cô càng có mỹ cảm với làng chúng tôi.

Thật, mấy «cha nội» nào đó bộ hết chỗ chơi sao mà xảo trá mạo danh đến thế. Tuy vậy cô vẫn niềm nở mời chúng tôi ngồi và xin lỗi cho cô chăm nom thợ đang tô-diểm chiếc ghe mới sẽ chờ kịch-đoàn Phụng-Hảo đi lục-tinh.

Kể ông kỹ-sư Nguyễn-Bửu ra thân mật tiếp đãi chúng tôi và hẹn đến tối mới đủ thì giờ rảnh trả lời mấy câu hỏi của chúng tôi tại biệt xá ông ở Cây dương (xóm thuốc ở Gò-vấp).

Đến cửa ngõ rộng cao sơn đỏ có khắc hai chữ P.H, chúng tôi vào thẳng biệt xá chủ-nhơn kịch đoàn Phụng-Hảo.

Sau khi ông Nguyễn-Bửu giới thiệu chúng tôi viết báo « Mai » và viết Việt - sử tiêu - thuyết báo « Le Populaire » với cô Phụng-Hảo, nữ-nghệ-sĩ vui cười tiếp chuyện chúng tôi.

— Thưa cô, gần đây báo Tàu trong Chợ-lớn có đăng bài nói rằng cô tổ-chức một đêm hát để giúp nạn dân chiến-tranh bên Tàu và nói chính cô là người lái Tàu, ở Quảng-dông, hồi nhỏ cô có về tổ-Quốc ở mấy năm; có phải vậy không ?

Vừa cười, cô trả lời.

— Tôi có tổ-chức đêm hát giúp nạn dân chiến tranh bên Tàu nhưng đó là vì chỗ quen biết của tôi với ông chủ nhà thuốc Thiên hòa-đường, nên ông bàn tính với tôi như vậy. Còn tôi, tôi cũng có chút ít máu Tàu vậy. Nhưng, thưa

ông, ông bà tổ tiên ta hầu hết là người Tàu, thì bọn hậu - sanh chúng ta ai lại không có chút ít máu Tàu ?

Mà đối với tôi, Tàu cũng như Nam, người Tàu lại Nam mà sanh trưởng bên Nam thì không là người Nam vậy chứ là người gì ?

Một chuỗi cười dòn tiếp theo. Ông Nguyễn-Bửu thêm :

— Về lai-lịch nhà tôi, nói ra cũng được. Nhưng có hơi bất tiện là vì, như mọi người và báo giới đã công nhận là cô đào như cái-lương xứ này.

Chúng tôi hiểu ý, nên hỏi chuyện khác :



Cô PHỤNG-HẢO

— Thưa cô, người ta thường nói hầu hết các cô đào cái-lương xứ ta đều có tâm hồn lãng mạn, chỉ biết sự vui sướng như thời, chứ không cần gì lập gia-đình, vậy xin hỏi cô đối với vấn đề gia-đình theo phong tục cổ-truyền của xứ ta, có nghĩ thế nào ?

Cô cười lớn, trả lời :

— Ấy, gia-đình là gia-đình, còn hát là hát. Có nhiều cô đào hát cải lương bắt chước mấy cô đào hát bóng bên châu-Áu mà lãng-mạng làm sao mặc ý. Còn về phần tôi, tôi nghĩ khác. Tôi cho là tôi cần phải có gia-đình để giúp cho tôi trau dồi nghệ thuật. Hề trong gia-đình tôi đầm ấm thì tôi mới thấy hứng khởi mà hát hay thêm chứ sao !

— Tôi không dám cầu kỳ đến lai lịch của cô, nhưng tôi muốn cô vui lòng cho biết đời nghệ-sĩ của cô, được không ?

Vấn nụ cười vui tươi trên môi cô trả lời :

— Tôi bước vào nghề cải-lương hồi 13 tuổi. Thoạt tiên, tôi hát ở gánh Tài-dồng-ban đang hai năm rồi qua gánh thầy Năm-Tú. Hát cho gánh này cũng được 2 năm, tôi mới qua gánh Trần-Đắc

hát được mấy năm. Rồi sau vì một lẽ riêng, tôi nghỉ hát gánh ấy mà lập ra Huỳnh-kỳ. Huỳnh-kỳ sống một cách vãng-vang trong 5 năm lại rồi. Tôi thấy giờ hiệp tác với cô Năm-Phỉ lập ra đoàn kịch Phi-Phụng. Được đầu 2 năm Phi-Phụng ra một cách đáng tiếc, tôi mới về cùng với nhà tôi là ông Nguyễn-Bửu lập nên kịch-đoàn Phụng-Hảo từ năm 1935 tới nay.

— Bây giờ, Phụng-Hảo có cả thấy là mấy tuổi ?

— Được 10 mấy tuổi lận.

— Theo ý cô, trong mười mấy tuổi ấy, có tuổi nào hay nhất ? Vì, cũng như trong những sách của một nhà văn, thế nào cũng có một tác-phẩm kiệt-tác hơn hết chỗ ?

— Theo tôi thấy thì tuổi nào cũng hay cả, là vì mỗi tuổi có mỗi chỗ đặc-sắc riêng cả.

— Mà cô thì cô thấy trong tuổi nào, có hát một cách say mê hơn hết ?

— Tuổi nào, trong vai nào, tôi cũng đều thấy phần khởi trong lúc đóng trò cả.

— Theo cô, cô ưa đóng vai trong các tuồng buồn thảm hơn hay các tuồng vui cười hơn ?

— Hồi trước thì tôi thích đóng trò trong tuồng vui, nhưng bây giờ thì tôi đôi sở thích tôi trai lại.

— Trong các tuồng của Phụng Hảo, hài kịch nhiều hay bi kịch nhiều hơn ?

— Bi kịch.

— Đối với nghề hát cải-lương ở xứ ta xin hỏi chính cô là nữ nghệ-sĩ đại danh xem trong nghệ thuật ấy còn có những sự thiếu sót gì ?

Cô bậm môi ngó lên trần nhà ra dáng suy nghĩ một chút, rồi trả lời : — Ấy nhiều lắm, Tôi khó mà nói hết cho ông nghe bởi thì giờ không đủ...

— Nhưng cô vui lòng cho biết vài chỗ đại-khải ?

— Cũng được. Trước hết, chính khán-giả chặn bánh xe tiến-hóa của nghệ-thuật. Rồi sau mới tới lỗi của bầu gánh và người đóng trò.

« Lắm khán giả không hiểu nghệ thuật ca-kịch chỉ thích xem những tuồng đủ hí, nộ, ái, ố. Tỉ-dụ như trong lúc t ong nhà có chuyện rầy rà giữa vợ chồng người chủ hay vợ khóc chồng chết thể thâm mà có người đến nói diều cợt ông có công-nhận rằng người ấy vô duyên khôi hài không phải lúc không ? Ấy, trong lúc nghệ-sĩ rần phô diễn hết tài sức để lột hết tinh thần vở kịch thì khán giả không vỗ tay khuyến-khích mà lại còn chê, còn một thẳng hề ra diều cợt vô duyên trong lúc nhà nghệ sĩ rần hết sức làm như chính anh ta là người gặp cảnh ngộ trong tuồng, người coi lại vỗ tay khen thẳng hề là hay.

« Nếu một vở tuồng buồn từ đầu chí cuối, khán giả chê là thiếu hí, nộ, ái, ố v.v... Mà nếu đủ hí, nộ, ái, ố, thì nghệ-thuật của vở hát,

MỘT PHƯƠNG LẬP BỒN

Đảm bảo chắc chắn, vững vàng mà lại mỗi tháng, có hy vọng trúng một số vốn lớn đây là vé mới cách thức P mà

Hội Vạn Quốc Tiết Kiệm

Hội từ bốn chiều theo chỉ dụ ngày 12 Avril 1918
vốn đã đóng tất : 1 triệu lượng bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp
Hội quán : 7, Đại-lý Edouard VII ở THUẬN-HẢI
Hàng chánh ở Đông-pháp : 26 đường Chaigneau - SAIGON
Số thương mại Saigon 20
giúp cho quý ngài đóng góp ra số vốn

400 \$	mỗi tháng đóng	1 \$ 00	5.000 \$	mỗi tháng đóng	12 \$ 50
500	—	1 25	6.000	—	15 00
1.000	—	2 50	7.000	—	17 50
1.500	—	3 75	8.000	—	20 00
2.000	—	5 00	9.000	—	22 50
3.000	—	7 50	10.000	—	25 00
4.000	—	10 00			

Vé này đóng lãnh vốn mục-dịch (từ 400 \$ tới 1.000 \$) bởi cuộc xổ số hàng tháng, nay là khi mùng hạn (25 năm) nếu vé không đóng may trúng ra trong 300 cuộc xổ số hàng tháng.

HỘI ĐẢM ĐAM 12 CUỘC XỔ SỐ MỖI NĂM

Vé tiết kiệm cách thức P đóng dự cuộc xổ số hàng tháng từ tháng đầu mỗi mùa. Như vậy nên người mua vé, chẳng những chắc chắn sẽ được lập nên một số vốn, mà lại có hy vọng được lập tức một số tiền to (400 lần số tiền tháng đã góp nếu vé trúng ra trong tháng đầu).

PHẦN LỢI KHÁC CỦA VÉ TIẾT-KIỆM
của

Hội Vạn Quốc Tiết Kiệm

HỘI CHỮ ĐỀ ĐANG, kuoi tổn hao rớt rồi chỉ hết
CÓ GIÁ CHUỘC LẠI khi đóng góp được hai năm.
ĐANG VAY 90 %, số giá chuộc vé.
ĐƯỢC BẮT ĐÓNG LẠI, trả số góp trễ và tiền lời hay là giá ký hạn
ĐƯỢC CHIA HƯỞNG LỢI CỦA HỘI bởi cuộc xổ số phụ hay là tăng thêm số bảo kiết
ĐƯỢC ĐÓNG GÓP TRỄ MỘT THÁNG

SỐ VỐN hườn tại bởi cuộc xổ số tới ngày 31 MAI 1937 gần.....	400.000 \$
TIỀN LỜI đã chia ra cho người cầm vé ở Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần.....	65.000 \$

SỰ ĐẢM ĐAM CHO VÉ TIẾT KIỆM

của

Hội Vạn Quốc Tiết Kiệm

Số vốn đã đóng tất cả : Đông-sản và bất-động-sản ở Đông-Pháp tới ngày 31 DÉCEMBRE 1936..... 1.700.000 \$ 2.339.121 \$ 43

MUA VÉ HAY HỘI ĐIỀU-LỆ XIN ĐO NƠI :

Hội Vạn Quốc Tiết Kiệm

Chi ngành: SAIGON, ở đường Chaigneau ;
HANOI, 8 ter Phố Tràng thi ;
và nơi Đại-lý khắp cõi Đông-Pháp.

ÉCOLE PASTEUR

103-107, Rue Chaigneau - Saigon
(GẦN CHỢ CÚ)

Trường dạy : 1^o ban ngày : từ lớp chót tới lớp nhất
2^o Ban đêm : a) lớp dạy chữ tây cho người lớn
b) lớp luyện Pháp-văn cho các trò đi thi sơ học hay vào trường Trung học Pétrus Ký về niên khóa 1937-1938

kịch ấy hông mất còn gì ? Ấy mà khán giả lại khen.

« Người chủ gánh lại có óc buôn bán, chỉ nghĩ đến việc thu tiền vở chớ nghệ-thuật là quái gì họ có cần tưởng đến đâu. Thành thử họ chỉ cho diễn những vở tuồng theo sở thích của khán giả thôi.

« Còn rạp hát xứ ta thì chật hẹp, ghé tồm lả lùng. Phải được sân khấu rộng như nhà hát tây, ban kịch mới có đủ chỗ bày cảnh theo ý muốn chớ. Vì sân khấu hẹp nên có nhiều gánh hát chỉ sầm tranh cảnh cũng bé tí hẹp hòi theo khuôn khổ sân khấu.

« Tôi, tôi thích kịch hơn, vì chỉ có kịch mới gần sự thật hơn cả. Người đóng kịch cũng cần phải có cử chỉ và ngôn ngữ tự nhiên. Ông để ý xem gần đây, các tuồng mới của Phụng Hảo đều nói nhiều hơn hát, cử-chỉ của đào kép cũng tự nhiên hơn cái lương xưa nhiều. Thấy đó, có lẽ ông cũng hiểu rằng chúng tôi chú-ý đến kịch lắm. hưng Ngay bây giờ nếu chúng tôi diễn kịch liền thì phải rá gánh. Cử tập khán giả quen coi nói và đi đứng hơn nghe hát.

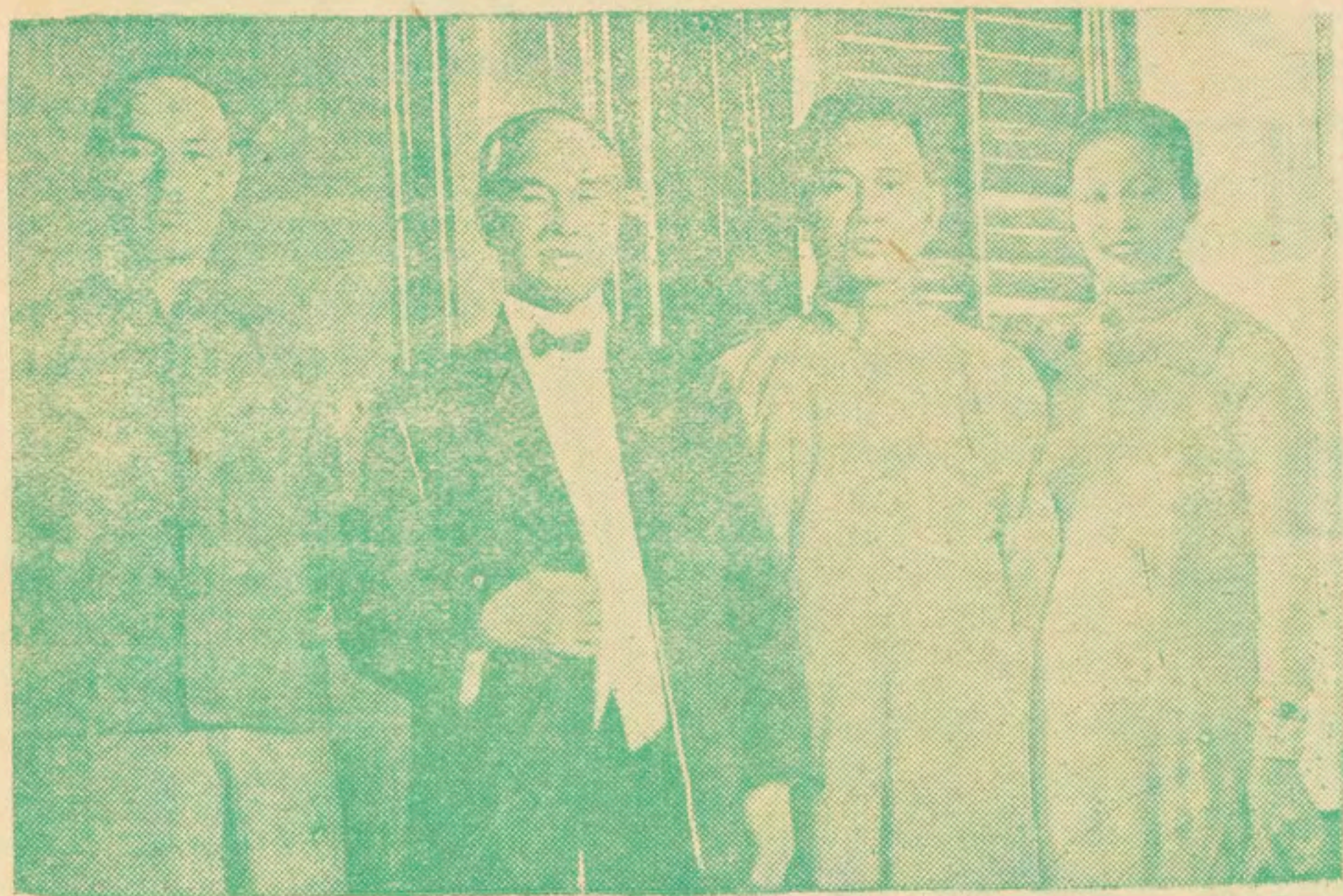
Gánh Phụng Hảo chúng tôi sẽ đi được đồng bào yêu chuộng không phải tại theo sở thích của họ. Tại chúng tôi dám hy-sinh quyền lợi mà sửa đổi lần lần. Chớ phải được báo giới phê bình một cách công bằng các vở-kịch của gánh hát, thì lo gì nghề hát không tiến mãi lên. Phải, nếu báo giới sẵn lòng hợp tác với kịch giới mà làm việc trong sự nâng cao trình độ nghệ-thuật nước nhà như ở các nước văn minh. Thì cái ngày mà nghề hát xứ mình đến chỗ hoàn toàn gần nghệ hát Âu-Mỹ coi bộ không xa mấy ở đâu phải không ông ?

Nói chuyện xong, đã hơn giờ tối. Ông và bà chủ-nhơn gánh Phụng-Hảo tiễn chúng tôi ra cửa và nhắc :

— Khi viết xong bài tiếp chuyện với chúng tôi, ông đừng quên nhắc Cô Phụng-Hảo cùng toàn ban gánh P. H. đến cầu chúc chư vị độc-giả đăng đàn ngàn ngàn hạnh phúc.

TRAN-VAN-LAI

Hoa Nhứt chiêm-tranh



Không kèn,
Không trống.
Không phiên ai giúp lộ phí.
Không thua gì « Saigon ».
Không quá hà-tiên với độc-
giả như « Diên-lin ».

« Mai » chúng tôi cũng phải
tới hai — chớ không thêm một
— Nữ-phái-viên qua xem Hoa
Nhứt chiêm-tranh ở Thượng-hải,
Nam-kinh và có dịp đi tới Hán-
khẩu, Trùng-khánh nữa.

Một phái-viên chuyên về phía
trận Hoa, trong lúc phái-viên
kia chuyên về mặt-trận Nhứt.

Cả hai đều đi theo đường
thành ra không gặp ông Tể-
xuyên.

Muốn chứng tỏ không phải
là một cuộc « phỏng-sự năm
nhà », nên hai nữ-phái-viên của
« Mai » đã đứng chụp hình với
yếu nhơn của hai bên.

Hình trên là phái-viên phía
Hoa, sau khi phỏng - vấn rồi
đứng chụp hình với Ông-tính-
Vê, Lâm-Sum và Tướng - giới-
Thạch (từ mặt qua trái) ở Trùng-
Khánh. Một điều lạ, chắc hẳn
độc-giả nhìn biết, là Tướng ủy-
viên-trưởng đã cạo mất hàm
râu cá chốt, và Lâm-tiên-sanh
thì bặt chòm râu dưới, lại thay
đồ tây, chớ không bận áo dài
lướt lướt như trước. Phái-viên
chúng tôi hỏi lý-do, tiên-sanh
nói :

— Để « châu » cho gọn !

Hình bên là phái-viên phía
Nhứt đứng với Tùng-Tĩnh đại



nguyên-soái ở mặt trận Thái-hồ.
Thấy cái nón chụp-chỏa của
bồn-báo phái-viên, nguyên-soái
vui cười và khen ngợi. Nhưng
một viên tùy-tướng của nguyên-
soái khuyên cách tử-lễ :

— Ra chỗ trận mạc, từ nay
cô-nương nên bỏ cái nón đó,
kéo máy bay trên cao ngó
xuống tưởng anh các chú bán
tàu hũ, mà đến cho một quả
bom thì hết về Annam đa !

Vì danh dự và nghề nghiệp

T. H. K. S.

Sáng lập đã được lâu năm, được quý ông, quý bà hiểu cổ.
Muốn đền đáp cái thành tình ấy. Bồn hiệu Thanh - Huệ
sẵn lòng sắp đặt những cần phòng được hoàn-toàn sạch sẽ,
hạp vệ sanh. Bồi phòng sai khiến nhậm le hơn nữa, chữ nhơn
định giá thiệt rẻ để tiếp rước quý ông quý bà nơi phương xa đến
trú ngụ.

H. K. S.

47-59 rue Amiral Courbet
Chữ nhơn cầm tạ và kính mời

RƯỢU BÒ MẠNH

NÉO - TONIO

Của Bác sĩ PERIÉ

Ăn ngon, Ngũ khỏe, Bô sức, Vượng
thần, Trị rét, Ngừa Lao

Nam, Phụ Lão, Âu đều dùng đáng.

Bán tại : **PHARMACIE KIM-QUAN**

90 Bonard SAIGON

KHÁM LỚN SAIGON CÓ

bao nhiêu Tù đàn bà ?

THƯỜNG giờ ai cũng nghe
nói trong Khám lớn
Saigon có tù đàn bà, nhưng
chưa mấy ai tò mò dò hỏi cho
biết thật số đó bao nhiêu.

Nếu sự biết của chúng tôi
không lầm thì hiện tại Khám-
lớn Saigon chỉ có 85 nữ-tù mà
thôi, kể cả số khinh-tội trọng-
tội, hết thấy ở chung với nhau
một thế-giới riêng, cách biệt
bản tù đàn ông.

Trong số đó có cô Nguyệt là
đảng-viên cách-mạng, can vào
vụ ám-sát chánh - trị ở đường
Barbier năm 1929. Cô bị 8 năm
cấm-cố. Với cái án đó, đáng lý
phải ra ở Côn-lôn, nhưng vì cô
là đàn-bà, thành ra nhà nước
để cho ở Khám-lớn. Ở trong
đó, cô làm việc may vá, được
bà đầm cai-quản yêu mến.

Không hiểu sao có luật án-xá
ban-hành mà cô không được
hưởng. Nhưng dầu không được
án xá thì cô ở khám từ 1931 đến
nay cũng gần đủ 8 năm rồi.

MUỐN VÔ KHÁM

THĂM VỢ

KHÁM-LỚN



— Ê! Bước ra cho mau, sơ-rô
muốn vô chi đây ?

— Ông ơi ! Tôi nhớ vợ tôi
quá, ông cho tôi vô ở trong với
nó cho có vợ có chồng.

— Tôi biểu cho chú giữ-hồn,
kéo bị vô đây ở riêng bên giống
đực với nhau chớ không phải
được gần vợ chú đâu mà trông.

ĐÍNH CHẤNH

Trong bài « Phụ Nữ Nam-kỳ
trước mặt luật » trương 13, cột
4 đoạn :

« Không thể dùng con nít dưới
14 tuổi ».

Xin đọc là :

« Không thể dùng con nít đầu
là trai hay là gái dưới 12 tuổi
(điều 13 và điều 62 sắc lệnh 30
Décembre 1936 qui định sự lao
động) ».

TÒA SOẠN

Cung chúc tân-xuân

Dr. NGUYỄN-VĂN-NGUYỄN
Ancien Externe des Hôpitaux de Paris
81 Rue Mac-Mahon

Saigon

Cung chúc tân niên

Nhà thuốc
THIENHOADU'ONG
208 rue Marins Cholon
Tél. 30.313

Bao nhiêu công chức đàn bà ?

LỐI mười lăm năm trở lại đây, số chị em đi tìm
chức nghiệp ở các hãng tư xưởng thợ đã thấy đông-
dào.

Cải thời-đau « nhỏ sống nhờ cha, lớn nhờ chồng, già nhờ
con » đã qua hẳn rồi. Dầu nó không qua hẳn cho hết thầy ai là
đàn bà, thì cũng qua một số không phải là ít.

Nào ngồi kết, nào đứng bán hàng, nào đánh máy chữ, nào
làm công-việc lớn nhỏ trong hãng nọ sở kia, có lẽ bây giờ không
sốt một chức nghiệp gì khá đi tự lập mưu sinh mà không có bóng
hồng phấp phới len lỏi vô.

Duy có công sở nhà-môn, còn ngân đôn chị em ; hình như chỉ
có hai cửa ngõ mở cho bạn gái mình vô làm công chức là : học-
giới và y-giới !

Ngay trong học-giới và y-giới, mới nghe tưởng đâu là nhiều
công-chức phụ-nữ, nhưng có dòm lại con số thống kê mới thấy
quạnh hiu vắng vẻ.

Khắp cả Nam-kỳ ta mới có :

Giáo-sư ngạch bốn xứ...3

Giáo-sư ngạch tây.....7

Giáo-viên các trường sơ đẳng ở Saigon Cholon....27

Trợ giáo.....64

Giáo-viên các trường sơ-đẳng Lục-tỉnh.... 26

Trợ-giáo.....264

Các cô giáo làng.....6

Đó là về học giới.

Về y-giới còn tịch tịch hơn nữa. Số chị em làm hộ-sanh và
điều-dưỡng trong sở y-tế Nam-kỳ ta chỉ có 199 người mà thôi.

Ngoài ra, lúc đặc có một vài người đàn bà làm kế toán hay
thư-ký đánh máy, ví dụ như Y-viện Pasteur có cô Thiều-thị Thảo
làm việc mấy năm nay

Chúng tôi thiết tưởng nhà nước nên mở rộng cửa ngõ
các công - sở, ra cho đàn bà vô cũng như đàn ông mới phải.
Bất cứ cuộc thi nào của nhà nước mở ra để kén chọn người làm,
cũng nên cho đàn bà dự nữa.

Có lẽ hiện tại chỉ có đàn ông con trai không nên quá hy-vọng
bước vô công-sở, mà nên tìm chức nghiệp ở ngoài tự mưu sinh
thì hơn ; nhưng đàn bà chúng tôi chưa tới chỗ quá dư đó. Chúng
tôi có quyền trông mong cũng được bổ-dụng vô các ty này sở kia
làm việc như đàn ông. Lúc đi học, chúng tôi cũng học một chương
trình với đàn ông, thì ra cũng chúng tôi bằng-cấp nọ kia như đàn
ông, vậy thì lý đâu chỉ có đàn ông mới làm những thầy thông
giấy thép, nhà đoan, tòa án, tạo tác v. v... còn chúng tôi làm cô
thống chánh-thức không được sao ?

S.V.

MI. MATUSITA

Chủ nhơn

DAINAN KOOSI

SAIGON HANOI PNOMPENH

Cùng hêt thầy các nhơn-viên Nhật-bồn Việt-nam

CUNG CHÚC TÂN NIÊN

OSAKA SYOSEN KAISYA LINE

Mỗi tháng có tàu chạy đường
Nhật-bồn Băng-côc đúng kỳ

Từ Saigon chạy qua Nhật-bồn

Tàu « Saigon Maru » ngày 3 Février 1938

Tàu « Bangkok Maru » ngày 25 Février 1938

Đường hàng-hải riêng qua Tây Phi-châu

Tàu « Alaska Maru » ngày 19 Février 1938

Chạy vòng thế-giới, mỗi tháng có chuyến tàu ghé Singapore đi Nhiều-do mỗi nửa tháng ghé Hongkong

Qui-vị muốn hỏi đều chi về việc chở hàng hóa hay là mua giấy tàu xin tới hỏi

Mitsui Bussan, Kaisha Ltd... Saigon

41, Rue Lefebvre — Téléphone N°20 535

TUNG LẦU THỨ NHÌ CỦA BĂNG ĐÔNG-PHÁP

Vui...

Cô chủ nhà hỏi chị Tư mới tới ở nấu ăn, người hiền lành thật thà như đêm :
— Lúc này làm cá, chị có rửa nước thật sạch sẽ không ?
— Có cần gì, cô !
— Sao lại có cần gì ?
— Vì cá ở dưới nước từ nhỏ tới lớn còn gì nữa.

Bà cụ ở ruộng dẫn cô con gái 18 cái xuân, lên Saigon sắm tết, gặp dịp nhà hát tây có hát cải-lương, hai mẹ con mua giấy hạng nhất để coi chơi cho biết cảnh lòng lẫy của nhà hát tây luôn thể.

Người bán giấy đưa hai tấm giấy số 8 và số 10, nhưng bà không chịu :

— Trời ơi ! Xứ Saigon con trai quý-quái lắm, tôi cần phải canh giữ con hai tôi chẳng-chẳng, thấy bán tôi hai tấm giấy số 8 và số 9 cho liền nhau, chứ mẹ con ngồi cách một ghế sao được.

Mặc dầu người bán giấy hết sức giảng nghĩa rằng ghế ở nhà hát phân ra bên chẵn bên lẻ, mà bà nọ cũng không nghe :

— Không có 8 và 9 liền nhau thì thôi, tôi không coi.

Nữ-giới cử một đoàn đại biểu lên trời kêu nài với Ngọc-hoàng thượng-đế :

— Tấu lạy Ngọc-hoàng, ngài bày đặt cho chị em chúng tôi mang nặng đẻ đau một mình, lúc đẻ đau đơn rên la thối trời, còn đàn ông họ tự-nhiên như không, chẳng chia sót nỗi đau đớn với chúng tôi chút nào thật là bất công.

Ngọc-hoàng nghe có lý, nên ngài phán dạy :

— Thôi, giờ ta sửa đổi lại : Các người nằm đẻ nhưng mà lúc ấy đàn ông la đau.

Đoàn đại-biểu vui mừng, cho là mãn nguyện, lật đặt trở về hạ giới.

Thật, từ đó, mỗi khi đàn bà đẻ em ru, còn sự rên la đau đớn thì trời bắt anh chồng phải đau thế, quặn ruột quặn gan, và kêu la khóc-kể in oái, trong khi vợ anh nằm chờ.

Nhưng có một phái đàn bà bất bình, lại cử đoàn đại-biểu lên trời kháng-ngộ và xin trời để lại như cũ. Đức Ngọc-hoàng chưng hững :

— Sao trước mấy người phân bì, than thở, ta chiều lòng sửa lại vợ nằm đẻ, chồng la đau, thế là yên rồi, còn kêu nài gì nữa.

Đoàn đại-biểu tấu bày :
— Khốn nhưng lúc họ la đau dùm chúng tôi, mà họ kêu rêu tới tên tuổi mấy người yêu bí mật của chúng tôi, thành ra lộ chuyện, nguy quá.

Thế là vì quyền lợi riêng của nhóm đàn bà ấy, rồi Thượng đế lại phải để ý như cũ, bắt đàn bà mang nặng đẻ đau một mình.

LEM Xinh mới có 7 tuổi mà thông minh và liếng lêu khiến cho ông thanh-tra giáo-huấn phải ghê.

Bữa ông tới xét trường, hỏi nó :

— 2 với 2 là mấy ?
— Thừa ông cái đó tùy lúc.
— Sao 'ai tùy lúc ?
— Nếu đề số trên số dưới thì là 4, nhưng nếu đề ngang số trước số sau thì là 22, vậy chẳng phải tùy lúc là gì.



Chúng tôi xin giới thiệu cụ

Huỳnh-Thoại-Bàng

Hiện thời cụ Huỳnh ở số 142, Rue Albert Cu Dakao biệt hiệu Côn-hóa, vốn là một nhà nho-học lão-thành ở Mỹ-đức, Hà-tiên, chuyên môn về khoa Châm-Cửu và các chứng nội khoa.

Ài cũng nghe biết khoa Châm Cửu là phương trị bệnh tối cổ của Đông-phương ta mà hiện nay khoa học Tây-phương phải nhìn nhận là linh nghiệm. Các bệnh nào thuốc men không hết, mà phép châm cứu có thể cứu kim nắn máu hay dứt bằng ngải đều hết.

Cụ Huỳnh-thoại-Bàng rất tài khoa đó : cụ lấy huyết theo sách « Trung-tạng Hồi-thống ».

Ông Hoàng Thắng, chuyên-môn kế toán ở hãng Dav d đã nhờ cụ Huỳnh châm cứu mà lành một chứng bệnh lâu nay thuốc gì cũng vô hiệu. Gã 100 người khác cũng được cụ Huỳnh cứu từ hồi sanh như thế.

Thuốc Ho số 1 hiệu Bạch Quang, ai dùng cũng khen ngợi — Bán khắp nơi

Le Corps médical recommande les Produits de la célèbre METHODE

THORADIA

à base de THORIUM et RADIUM Formules du D^r Alfred CURIE



Khắp các tiệm thuốc tây có bán

NHÀ THUỐC

DÔNG-THO Y LÂM DU'OC CUOC

260, Rue Paul Blanchy, trước nhà thờ Tân-tinh

Bào chế riêng các phương thuốc của Pierre Lè-quang-Bôi đã phát minh. Thuốc chữa bệnh ĐỖN-PHONG-CỦI và bệnh HO, HEN, SIẾNG v.v. Có đủ thuốc trị các chứng bệnh nam, phụ, lão, thiếu. Mục đích giúp cho các lương y xem mạch rồi lấy thuốc nơi bốn hiệu mà điều trị không cần cho toa thuốc chừa, hoặc nhà bệnh tùy chọn món thuốc nào hợp chứng mua dùng rất là giản tiện. Có mục lục để gởi cho. Cần nhiều nhà Đại-lý. Xin viết thư thương lượng.

THE-THAO

NHỮNG AI ĐÃ MỞ KÝ
NGUYỄN THỂ THAO
CHO CHỊ EM XỨ NÀY

THEO tôi biết và nếu không lầm lạc thì phong-trào thể thao phụ - nữ ở xứ này khởi-thủy từ đây, tám năm cách đây và người ta đã khai sanh nó lúc có Hội chợ Phụ nữ do ông bà Nguyễn-đức-Nhuận chủ nhơn tờ « Phụ-Nữ Tân-Văn » tổ chức về năm 1930.

Ài là người linh thiêng-phong của cái phong trào này ? Tôi không ngần ngại mà thanh minh lên đây rằng những người đã có công dẫn dắt chị em vào con đường sáng láng tốt đẹp này, tức là quý cô giáo Nam, Át và Út.

Phải, chính ba cô ấy là đạo linh tiên-phong Phụ-nữ Thể-thảo, đã không màng lẫn tên mũi dạn của địch quân chỉ trích, không đếm tới cái dư luận bất-chánh lúc bấy giờ.

Tôi còn nhớ lúc mấy cô này hôm đầu tiên xách vợt ra sân, thôi thì người ta xầm-xì bình-luận, họ cho ba cô ấy là hạng người làm cho luân-lý của nước nhà phải tới bại suy-vĩ. Cho đến đời có một tờ báo vẽ hình khôi-hải thâm-hiêm ngụ ý cười các cô thể-thảo rồi chữa hoang hết.

Mặc kệ những lời chỉ-trích cay-ngiệt, ba tên linh tiên-phong g Nam-Át-Út cứ ngó đường thẳng mà đi tới chẳng bao lâu họ được chị em tán-thành và noi gương theo.

Rồi đó trong trường vận - động phụ-nữ có tên nhiều chị em ghi trên bảng vàng.

ĐÁNH VỢT

PHU - nữ thể - thao ở Nam-kỳ khai sanh trước hết là mấy chiếc vợt.

Và cũng không ai khác hơn là 3 cô giáo Nam-Át-Út là tướng tiên-phuồng.

Có 8 năm nay, trên sân quần ở Rạch-kiến, Bĩ-chiều, Saigon, người ta thấy quanh lượn « bóng hồng ». Lần Hội-chợ Phụ-nữ năm xưa công chúng cũng đã được dịp xem những chị em ấy biểu diễn.

Kể đó, cũng có nhiều chị em tập dợt, nhưng có lẽ vì môn đánh-ban là một môn thể-thảo mất tiền nên rồi chị em lần lần bỏ đi. Hiện giờ theo tôi biết thì chỉ còn cô giáo Át đương dạy ở trường Gò-vấp là còn tập

CÔ NGHI-GIA

lên võ đài và dạy
đàn ông học võ

được. Cô giáo Út thì vì bị bệnh phải mổ nên không dă chạy nhiều, rồi cũng gác vợt luôn.

ĐA BANH

Sau khi đội banh ở Cai-Vồn lên biểu - diễn một trận với bọn dục rựa hội Paul Bert tại sân C.I.A. từ đó ta không còn nghe đàn-bà đa banh nữa. Lẽ đó rất dễ hiểu là tại chị em không có đủ nghị-lực để chống chọi với sự mỉa mai của một số khán-giã. Và một lẽ khác quan-hệ hơn nữa là chị em không có cái chí nhẫn nại. Lúc thấy mình chạm trán với bọn nam-nhi mà mình không giành giật nổi trái banh để thua xa quá, chị em lại ngã lòng.



Bây giờ người ta thấy phụ-nữ cỡi xe đạp đi học hay đi làm việc là sự rất thường rồi.

PING-PONG

Lối chơi này được chị em tập dượt nhiều. Những cô giáo Nam-Át-Út, bà Nghĩa, bà bác-vật Ca, có Ngọc - Hương đều là những người ưa thích Ping Pong.

Bà Nghĩa với cô Hương là hai chiếc vợt cao-su có tên tuổi, có lần giật giải vô địch chớ chẳng phải chơi.

Hiện giờ bây giờ đây môn thể thao này vẫn còn được chị em tập luyện.

CÀM LÁI XE HƠI

PHẢI, phụ nữ xứ này đã có bọn người biết cầm lái ô-tô, trong số đó tôi tưởng có nhiều cô làm cho bọn râu-mày cũng phải phục sát đất.

Vợ của ông Maurice Thiệt ở đường Catinat đã mấy phen dự cuộc đua xe hơi ở Bĩ-chiều, chắc trong chị em đã có nhiều người

biết. Người cô nhỏ thỏ nhưng đều-ăn, da mặt ngăm-ngăm, nước da « xăn-phú » ánh nắng của mặt trời. Cô thường cầm lái chiếc Chevro'et chạy đường này sang đường nọ trong thành-phố.

Kể đó là bà Nguyễn - hương - Hoanh chủ nhà thuốc Ông-Tiên cũng là một tay cầm bánh thật cừ. Tôi đã có nhiều lần gặp bà mặc đồ rất gọn ghẽ cầm lái xe hơi chạy xa tới Cap lạn.

Và mỗi năm không biết là bao nhiêu lần bà đích thân cầm lái xe hơi đi khắp lục-tính để lo việc buôn bán.

Đó là tôi kể hai người đã có dịp làm cho công chúng xa gần thấy tài « vô-lãng » xe, chớ khắp Nam-kỳ ta hiện giờ còn biết bao người đần-bì cầm lái xe hơi cũng như địa ông.

ĐI XE ĐẠP

Cũng như các môn thể thao khác hồi ban sơ, đàn-bà đi xe đạp bị người ta chê biếm dử lắm. Họ ngó người đàn-bà ngồi trên xe đạp như là một cái hiện tượng lạ lùng. Cô giáo Út hiện giờ ở Thị-nghề vốn là một người trong số đi xe-đạp đầu tiên ở Saigon thuật với tôi rằng hồi cô mới biết đi, hề chạy tới đâu thì họ cười họ vỗ tay tới đó. Nếu như ai chắc là ngã lòng rồi, song có cứ mạnh bạo xem sự chớ nhạo đó là thường tình của những con người có óc hủ bại.

Thết rồi đến bây giờ đây các giai cấp phụ-nữ đạp xe thiếu gì !

Và nếu tôi nghe không lầm thì không chừng tại vườn Ông Thượng trong năm nay sẽ có cuộc đua xe đạp cho Phụ-nữ.

NỮ HƯỚNG ĐẠO

Từ ngày ông Trần-văn-Khắc sáng lập Hướng-đạo-đoàn ở xứ Nam-kỳ, ngời số anh em nhập đoàn, còn có nhiều bà nhiều cô tham dự nữa.

Vào năm 1932 cô giáo Út nhập đoàn Hướng-đạo cầm đầu đoàn Trừng-Trắc. Hồi lúc có một toán Hướng-đạo-quân Nhứt bốn sang đây lên Thủ-đức chơi, thì chính cô giáo Út có dẫn một tốp sói con đi đón rước.

Theo chỗ tôi biết hiện thời Saigon và Lục-tỉnh có các bà làm đầu Hường đạo như sau đây :

Ở Saigon có bà Nguyễn-văn-Chấn.

Ở Sadec có cô Hồ-thị-Hoa.

Ở Cầntho có bà Mai-lan-Quế.

Ở Mytho có cô Bùi-thị-Sương.

Ở Long-xuyên có bà Nguyễn-văn-Mãng.

Ở Rạch-giá có bà Đoàn-văn-Thịnh v. v.

LỢI BƠI

Ngô thấy đàn bà Tây họ tự nhiên trước mắt của công chúng, nên rồi chị em ta mạnh bạo bắt chước theo.

Bây giờ nếu ai thường đi đến Hồ tắm địa phương, Hồ tắm Thủ-Đức, chắc thường thấy nhiều bà nhiều cô tập lợi. Đại để như bà Trương-văn-Huân, cô Alexis Lân, cô Marie Cũ đều là những người biết lợi khá lắm.

Lại gần đây ở trường Richaud cũng có thầy tập dượt cho học sinh con gái lợi bơi. Coi đó thì môn thể-thảo này về sau sẽ được thành hành lắm.

ĐÁNH VÓ

Chị em ta thua ai về môn thể-thảo khác chớ không nhường họ về môn võ nghệ.

Mà hẳn vậy, các bạn có nghe nói nước nào có nữ võ-sĩ lên sân khấu chưa, chớ đừng nói tôi là nữ võ-sĩ ấy lại có dạy



Cô giáo Át với cây vợt
Cô Nghi-Gia đang múa võ

học trò mảy râu nữa.

Tôi xin giới thiệu các bạn cô Phạm-nghi-Gia 20 tuổi ở Phú Nhuận hiện giờ. Cô võ-sĩ này từng lên võ-đài từ Nam chí Bắc được nhiều cấp bằng ban khen, vì cô đã giỏi võ nghệ Á-đông lại biết võ ang-lê nữa.

Cô Gia là con của chú Phạm-tăng-Đại một ông thầy dạy nghề võ có 30 năm nay. Gần đây chú đã có tuổi nên giao cho cô Gia truyền « đạo » lại cho kẻ khác.

Học của cha cô hồi mới 10 tuổi, qua năm 15 tuổi cô đã lên võ đài và dạy học trò nam nữ lối vài chục người, có kẻ lên sân khấu tỉ-thí cùng kẻ khác và cũng có người học để giữ mình. Cô lại có thọ-giáo ang-lê với Young-Typhon, thế là cô thông thạo nhiều môn quyền-thuật.

Về phía võ Annam, cô tinh-thông thập-bát ban võ nghệ, nèo siên, kiếm, côn, dãn, búa, dao v. v. Cô nhờ đi dự võ nhiều hội chợ mà cô được thưởng 9 cái cấp bằng danh-dự.

Mỗi ngày cô đều có luyện-tập cho thuần nghề nên người cô coi chắc chắn lắm.

Tuy tuổi cô đã 20 song cô chưa muốn lấy chồng. Tôi có tánh tọc mạch hỏi cô, cô vừa cười vừa trả lời : « Hễ tập thể-thảo thì có chồng không được! »

Đại-khai cái lịch-trình tiến-hóa của phụ-nữ trong xứ về thể-thảo là như vậy đó. Phong-trào phụ-nữ thể-thảo mới nhen nhúm lên có mấy năm mà đã có những thành-tích như vậy cũng là khá-quan. Chắc từ đây càng ngày có cơ tấn-tới thêm nhiều vì chị em chúng ta đã biết : « Thể-kỷ này một người đàn-bà đẹp đẽ, được người ta đề ý không phải người ấy thướt tha yếu điệu, da mặt trắng xanh nữa đâu! »

LÊ-BACH-TUYẾT



MỘT SỰ VINH HẠNH CHO TRƯỜNG

NỮ CÔNG VIỆT-NAM



Cuộc đấu xảo, canh nóng gồm năm tỉnh miền đông, tại Giadinh vừa rồi có treo bốn tấm giải thưởng lớn nhất về nữ-công. Nhưng chỉ có trường Nữ-công Việt-Nam 151-153 Bd de la Somme Saigon, một mình mà chiếm được hết hai giải trong bốn phần thưởng đặc-biệt ấy. Đó là một bằng chứng chắc chắn cho chị em biết trường nào khéo dạy lựa chọn mà học.

Tôi kéo xe

Một thiên phóng-sự tả-chơn của Võ-dinh-Chí; được các báo đều ngợi khen. Lân nào xuất bản người ta dành nhau mà mua.

Bản tại :
Mai-linh, đường Guynemer Chợ-củ Saigon, Tân-dảo ngó qua

Các mon thuốc thân của cụ NGUYEN-an-CU'

Thuốc rượu số 39

Thuốc ngâm rượu số 39 chuyên trị các bệnh phong tê, bại xụi. Thuốc này cũng bổ huyết và đổi máu xấu ra tốt.

Thuốc chế bằng sâm tốt và hiệp với các thứ rễ thuốc trên núi thiết hay, cách bào chế rất công phu phải trọn mười ngày mười đêm mới thành hoàn thuốc.

Một hoàn thuốc và bột quế: 1.p00

(Ngâm rượu uống 15 ngày)

:: :: ::

Kham Ly

Bổ Thân số 34

Bổ khí-huyết cho mấy người sức yếu, huyết kém. Làm việc thấy mệt nhọc nhiều và hay đau như: ấn lâu tiêu, bón, đau lưng, tê mỏi tay chân. Bệnh nhiều thì mộng-tĩnh, hoạt-tĩnh đi-tĩnh.

Các ông lão, bà lão dùng thuốc này để bổ khỏe và ngừa các bệnh.

Ky-thai

Một hộp (uống 6 ngày) giá: 1.p00

:: :: ::

Thuốc trã ho

lao số 35

Nam, phụ lão ấu ai bị bệnh ho lao, ho thổ-luyết hoặc lao ruột, lao gan hệ gặp thuốc số

35 này thì cũng như gặp thuốc tiên.

Bệnh lao mà không gặp thuốc số 35 thì không có thứ nào trị lành được.

Nếu bệnh nặng phải uống cấp với thuốc số 31.

Một hộp uống 6 ngày giá: 1.p20

:: :: ::

Điều Kinh

Bo Huyết số 26

Chuyên trị: đàn-bà con gái kinh-nguyệt không đều, mình gầy vóc ốm, ăn ngủ không được, tay chân mỏi mệt, thường có huyết bạch nhiều. Hoặc tử-cung có bệnh rồi biến ra nhiều chứng. Mấy bà vì huyết suy rồi da mặt nhăn, khô, mét, hình sắc buồn bực, dùng thuốc này trong hai tuần thì sẽ thấy khí sắc vui vẻ, da mặt trắng đỏ tươi nhuận. Thiết là: một phương thuốc rất quý báu cho phụ-nữ.

Một hộp uống 6 ngày giá: 1.p00

Bach Dai Hoan

số 27

Hoàn thuốc này chuyên trị bệnh bạch-đái có nhiều quả, uống thuốc không bớt, dùng hoàn thuốc này để trong cửa-mình thì dứt được bệnh bạch-đái. Hiệu nghiệm lạ kỳ.

Một hộp 2 hoàn giá: 0p.60

:: :: ::

Thiên Kim

Dương Thai số 28

Thuốc này uống dưỡng thai, giúp cho người mẹ được khỏe khoắn nhẹ-nhàng vui vẻ, đến lúc đẻ thì sẽ được mau lẹ bình an.

Một hộp uống 6 ngày giá 1.p00

:: :: ::

Thân Thông

Chuông Tu số 29

Đàn bà ít con, hoặc nhỏ lớn chưa sanh đẻ lần nào, uống thuốc này thì trong hai tháng sẽ thấy linh nghiệm được như

ý muốn. Đã có nhiều người có chồng năm bảy năm mà không có con, uống chưa hết 3 hộp thuốc này thì đã thấy có thai.

Một hộp uống 5 ngày giá 1.00

:: :: ::

Bình Tân Hoan

số 15

Chuyên trị con nít từ một tới 15 tuổi, hay đau ở trong mình nóng nhiệt nhiều, lâu lớn, ban đêm ngủ đổ mồ hôi đầu, ốm gầy ít ăn, ít chơi.

Hoặc trong mình có ban trái, máu xấu, ăn uống không tiêu, bụng lớn. Thuốc này uống trong một tháng thì thấy mập mạnh, da thịt tươi tốt nở nang.

Một hộp uống 6 ngày giá: 0p.60.

:: :: ::

Tu Quy Hoàn

số 36

Thuốc này trị các chứng ho thương, như ho gió, ho ban, đau ngực, tức ngực. Bệnh nặng cách mấy uống cũng mạnh được.

Một hộp uống 3 ngày giá 0p.50

Sâm nhung

Bao Tho

(Thuốc nhà giàu số 32)

Thuốc này dùng toàn Sâm, Nhung, Quế thứ thiết tốt mà chế ra để bổ dưỡng thân thể.

Sức bổ của Sâm Nhung là quý vô giá, nhưng phải là thiết sâm thiết nhung thì mới có giá trị.

Đàn ông, đàn bà đều dùng được.

Một hộp uống 2 ngày giá 1.p20

:: :: ::

Mo Ky Hoan

(Thuốc hồi số 31)

Chuyên trị các chứng bệnh hậu, bệnh lao, bệnh rét rừng, bệnh chổi nước, bệnh bao tử, thương hàn.

Ky-thai.

Một hộp uống 6 ngày giá: 0p.50

:: :: ::

Tê sanh Hoan

số 40

Trị tuyệt chứng bệnh bốn huất. Thuốc này dùng những vị thuốc bổ dưỡng tạng phủ. Hễ ngũ tạng được điều hòa khỏe mạnh thì bệnh bốn phải dứt.

Thuốc thơm ngọt dễ uống. Uống rồi đem đun 9 giờ thì tiêu được chớ hông bợn dạ xót xa.

Ky-thai

Một hộp uống 5 ngày giá: 0p.50

BÁN CON

truyện ngắn



Ngày hôm đó, tiết thanh-mười, trời còn mưa to; ở châu-thành Rạch-giá, gió biển thổi vào rất mạnh, làm cho lạnh thêm. Trông lên trời, mây mù đen ngịt, ngoài đường phố tuy vẫn có xe ngựa vãng lai, song cảnh tượng coi rất ảm - đạm, thê-lương.

Trong căn phố trống ở gần bờ sông, một đám đàn-bà nghèo khó, thất-nghiệp, áo quần tả tơi, đang ngồi rung rẩy cổ đợi chờ xem có ai tới mượn mình không. Vì mấy chị kiếm việc, vẫn lấy căn phố trống đó làm chỗ tụ-hợp. Lâu ngày thành quen, ai muốn kiếm vú sữa, con đòi cũng tới đó mà kiếm.

Trong bọn, có một chị trẻ tuổi hơn, tay âm đưa con mới đẻ; mặt chị xanh xao, người chị gầy ốm, vì mới sanh đẻ một phần mà cũng vì đói khát lâu ngày nhiều hơn. Cặp mắt ngó dáo dác ra ngoài lộ, nhưng thỉnh-thoảng lại ngảnh vô ngó lên tường phật mà ai vẽ chơi trên vách tường rồi chị lầm rầm khấn vái :

— « Nam mô di đà phật, nhờ ngài phò hộ cho tôi có việc làm, nếu không thì mẹ con tôi không thể gì sống qua khỏi mùa đói lạnh này được ! »

Khăn vải xong, hai hàng nước mắt chị tuôn rơi lã-chã. Ngồi bên cạnh chị ta, một cụ già chừng 50 tuổi ngó thấy vậy nói mấy lời an ủi chị ta.

Bỗng dưng cả bọn già trẻ lớn bé cùng đứng lên lao xao lổ xổ day mặt ra phía ngoài. Một người đàn ông ăn-phục, ngoài choàng cái áo mưa hầy còn có những giọt nước nhỏ ròng ròng, xuống xe kéo bước vô với một bộ điệu vội vàng, đưa đôi mắt dòm quanh mọi người.

Họ dự biết người đó tới làm gì, nên chỉ ai nấy đều giơ tay lên vừa nói một lượt :

— Ông mượn tôi, tôi biết nấu ăn và ủi đồ, trước tôi có ở với Tây.

— Bẩm ông mượn tôi đây hơn, nội việc nhà tôi thạo hết.

Duy có chị Ba Đào yếu đuối, lại mắc bông con trên tay không dám chen lấn chào mời như người ta, chị cứ ngồi yên trong xó, chỉ lấy mắt ra dấu thỉnh cầu mà thôi.

May sao, người khách đưa tay chỉ ngay vô chị Ba-Đào mà nói :

— Chị này coi bộ được đa. Tôi chịu mượn chị, tiền công bao nhiêu ?

— Thưa ông bao nhiêu cũng

được, chị Ba Đào mừng rỡ trả lời.

Nhưng người khách nghĩ lại sao đó :

— Mà chị còn có đứa nhỏ trên tay, vậy phải gởi nó đi cho ai họ nuôi dùm, rồi mới tới nhà tôi ở được, vì tôi cốt mượn chị ở vú nuôi em.

Chị Ba nói cách nhỏ nhẹ rầu buồn :

— Thưa ông, tôi vẫn biết sự đó, song cơ khổ thân tôi bơ vơ, tôi chẳng có ba con họ hàng gì cả, vả lại cha đứa nhỏ này mới chết, tôi biết gởi cho ai bây giờ ?



Chị ta vừa nói vừa tuôn nước mắt ra. Giọt nước mắt không những chan chứa vì nỗi buồn rầu, mà chính là sợ mình hụt mất công ăn việc làm có dịp đưa tới trước mắt đó. Chị muốn sao ông chủ mượn động lòng mà cho ẵm cả đứa con đi luôn. Thế nhưng người chủ mượn nhân đa trăn lại, lắc đầu và nói :

— Đứa nhỏ ở nhà tôi mới sanh làm sao chị ẵm hai tay hai đưa cho nó lại còn bú sữa «cặp» nữa có được đâu. Thôi tôi để cho chị liệu tính một bữa, sắp đặt việc đưa nhỏ của chị rồi mai tôi tới. Nếu chị muốn ở thì phải vậy mới được.

Chị ba rung rung nước mắt : — « Dạ, ông để cho tôi nghĩ lại một bữa coi. »

Sau khi người khách đi rồi, chị Ba ngồi phịch xuống đất, vạch vú ra cho con bú và trong trí suy nghĩ phân vân hết sức. Muốn có việc làm ắt phải bỏ con, mà cố giữ lấy con, ắt phải bỏ mất công việc; trong hai điều thế nào cũng phải bỏ đi một điều chứ không thể gì lưỡng toàn được ! Nhìn lại đứa con giữa bụng, hai mí con mắt đỏ ngầu nửa nhắm nửa mở, còn hai bầu sữa của chị xem chừng

cũng đã xẹp lép đi rồi, vì trót tháng này chị ngủ ngoài hàng ba và ăn thì ăn xin, lấy đâu cho nó mà nhiều sữa.

Chị suy tính nát trong trí :

— Nếu không việc làm, thì sau nửa tháng hoặc một tháng, có lẽ mình và con đều chết đói cả ! Con vẫn đáng thương thật, song mẹ nghèo đói quá, không đủ sữa nuôi con, thế gì cũng phải bỏ con đi cho rồi.

Ban đầu chị tính đem con gởi cho hội Dục-anh, nhưng hội Dục-anh là cơ-quan chỉ chăm nuôi con nít nhà nghèo trong lúc ban ngày mà thôi, chiều tối con nào hội trả lại cho mẹ nấy.

Hay là đem cho bà phước ?

Thì được rồi đó. Nhưng mà nghĩ tình mang nặng đẻ đau, máu chảy ruột mềm, chị sợ cho đi phước trọn đời chị không trông thấy mặt con nữa. Bồn tâm chị muốn xa con tạm thời, chờ không phải bỏ nó một cách đoạn tuyệt.

Suy tới nghĩ lui, cân nhắc lợi hại chị muốn ẵm con đi kiếm người nào mua mặc mua rẻ thì bán, hay là ai từ-tử thì cho không cũng đành, có vậy thì một ngày kia chị còn trông mầu tử trùng pùng được. Than ôi ! Cái đói cái nghèo nó làm cho người ta phải xa cách tới cái tình thiêng liêng cao quý, tới cực máu của mình chia sớt ra, đau đớn lắm thay !

Rồi đó người ta thấy chị Ba Đào ôm con sát trong lòng, kéo một bên áo đã cũ rách mà che nó, ẵm nó, cho khỏi gió lùa mưa lạnh ; tội nghiệp chị đi thất thớt quanh chợ, muốn kiếm người bán con nhưng không biết kiếm ai và hỏi bán thế nào ? Sự lo sống có sức mạnh quá, nó khiến chị đánh liều bạo dạn, rồi bất cứ gặp ai chị cũng hỏi. Nhưng không dám nói lớn tiếng, chỉ ghé bên tai mỗi người chị gặp mà nói nhỏ nhỏ :

— Có mua con nít không nè ! Đứa nhỏ con trai mới có hai tháng đây. Nó xinh xắn dễ thương lắm.

Có người cho chị ta là con mẹ điên, họ cười lên một tiếng rồi bỏ đi. Cũng có kẻ háo kỳ, không biết thương dùm nỗi khổ cho người ta lại theo cười đùa chị ta nữa.

Chị cứ làm thỉnh đi tới, gặp người khác lại hỏi.

Lần lần chợ vắng người thưa ỏi nầy mua bán xong, đều ra về cả, chị Ba - Đào bán con chưa được mà bụng đói như cào, hai chân mệt mỏi. Chị ngồi dựa

bên góc cột chợ mà nghỉ, mắt nhìn xuống đứa con đang ngủ thiêm-thiếp, vì nó cũng không no, đến đổi hình như nó cũng đuối sức không còn hơi mà la khóc nữa.

Bỗng chị nhớ lại có lần nghe người ta nói các chủ nào muốn mần con cái, hay mua con nhà nghèo về làm con nuôi. Nhớ tới đó, nét mặt chị hơi có ánh sáng lộ ra :

Nhưng khi tới một hiệu khách, sửa soạn bán con, thì người lính đi bắt chị. Vì nghĩ chị ăn cắp con ai đem bán.

Chị ba sợ hãi, miếu máo và thura :

— Vợ chồng tôi gốc ở Thanh phú, mấy năm trước đổ hết mồ hôi nước mắt khai phá được mấy mẫu điền, làm lụng khổ sở nuôi nhau. Điền ấy chúng tôi nạp thuế nhà nước đã mấy năm rồi, mà xin giấy vĩnh viễn chưa được, vì vợ chồng tôi nghèo đói có biết cách thức phải làm sao đâu. Chẳng dè mới đây có một nhà quyền thế tới choán lấy hết khu ruộng năm sáu trăm mẫu của dân nghèo đã ra công khai khẩn và nộp thuế bấy lâu. Họ nói rằng họ đã mua đứt ruộng mà làm chủ, đuổi hết mấy trăm nhà phải đi. Hai vợ chồng tôi cũng vô trong sổ bị đồ nhà mất ruộng đó, Thế là chúng tôi bơ vơ thất sở. Vừa lúc ấy tôi sanh ra đứa con nhỏ khổ nạn nầy đây. Kê chồng tôi rầu buồn đói khổ quá mà chết. Tôi thân cô thế cô, lại nách con bụng đói, làm sao làm

việc được mà sống, nên lờn tính bán nó đi cho rảnh tay đứng kiếm việc làm, chờ phải tôi ăn cắp con ai đem bán đâu, xin chú xét lại cho tôi nhờ.

Thiệt tình cảnh khốn khổ của chị Ba như vậy đó.

Nhưng chủ lính không tin, chú nạt.

— A lè đi về bót, rồi oan ưng ra sao sẽ biết.

Rồi chủ nắm tay chị ba mà dẫn đi. Chị khóc bù lu bù-loa, khóc thầm, khóc thiết, khóc âm thầm tức tối, vì chị nghĩ cái đời gì mình phải bán con đi để kiếm việc làm cũng không được nữa sao ?

Khổ nhất cho chị là khi bặc bạch phân minh được thả ở bót ra thì nhà kia đã nuôi vú khác rồi.

HỒNG-PHONG

Cung chuc tân niên

Mặc bộ đồ tốt quá ! ! ... mà CHEMISES không khéo ; thì chưa gọi hoàn toàn.

Chỉ có hiệu

« LE SPÉCIALISTE »

Lam Chemises — Pyjamas. Thiết khéo giống như bên Tây, kiểu khéo léo, giá vừa phải.

CAO-TRÍ-LÝ

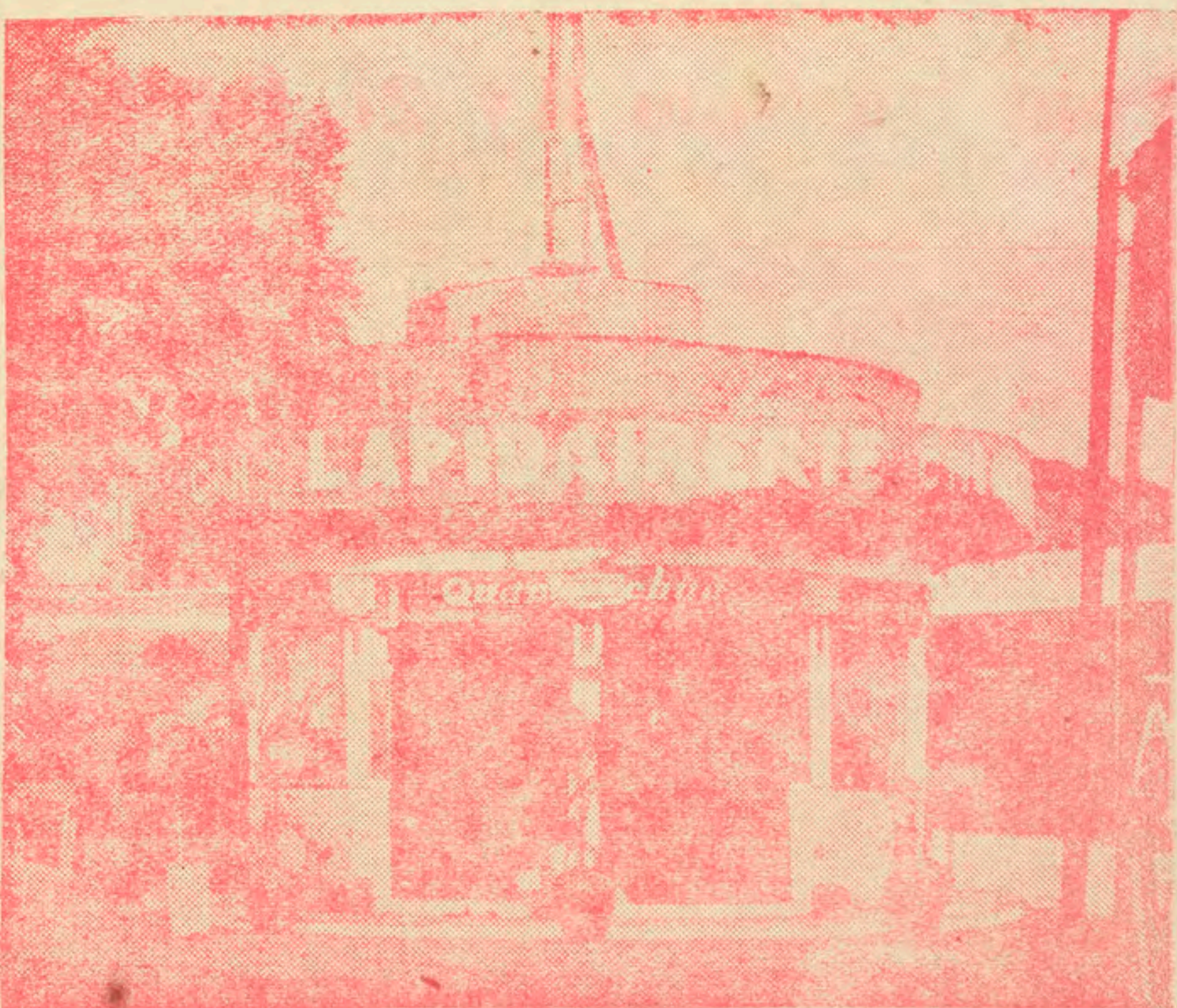
ancien coupeur Mon Chemisier Directeur

« LE SPÉCIALISTE »

105, Albert 1^{er} Dakao

Một cái kỳ nguyên mới về nghề

◆ thợ bạc và mài đá quý ◆



Từ Nam chí Bắc các bà các cô viếng Quận-Chúa, đều công nhận những kiểu lạ, mới đồ nữ-trang rất hấp thời. mỗi món đồ đều đề giá và cho giấy bảo kiết lột xoàn mới dùng đời đời.

Gian hàng Quận-Chúa tại hội chợ cạnh nông Giadinh, quan Thống-đốc Nam-kỳ, quan chủ tỉnh, kỹ-sư, các quan chủ tỉnh Baria, Thudaumot, Bienhoa, Tâyninh, quan phủ quận đều viếng Quận-Chúa, các báo tây nam đều khen gian hàng Quận-Chúa cách kiến trúc, bài trí, chưng dọn đẳng ban trị-sự chăm hors concours và mention honorable. Vậy là Quận-Chúa đứng đầu hết trong nghề thợ bạc và nghề mài đá trong xứ Đông-dương.

Nhơn dịp ngày xuân Quận-Chúa chế nhiều đồ nữ-trang lạ để hiến cho quý bà quý cô rước xuân.

QUAN CHUA

Palais des bijoux

21, Amiral Courbet, — SAIGON

TÉL. 21 616

MÓN QUÀ TẾT QUÝ BAU TỐT ĐẸP HƠN HẾT LÀ CÂY VIẾT MÂY NÀY CỦA



HIỆU **Trần-nguyên-Cát** SỐ 81 ĐƯỜNG CHARNER SAIGON

THI VĂN PHU NỮ NAM-KY

Phiên ai làm lỗi nhịp đờn,
Phiên ai xui khiến keo sơn rã

Trăng đầy còn có tục vui,
Chữ hờn đến thác không người

Về ngâm để gáy xa gần,
Vắng nghe tiếng trống đánh rần

Thành sầu chắt ngất khôn phai,
Lời quê lượm lặt sắp xuôi năm

THI RẰNG :

Canh hai tiếng trống dóng nha
lang,

Thôn thừ ra vào dạ chẳng an :
Nỗi khúc tương-tư ngổ lại đây,

Nghĩ thân chích mắc thổ rồi than,
Mặn mề chạnh tủi tình nồng mẩn,

Chưa xót dành cam phận dở dàng,
Cũng muốn giữ đồng bề sống thạc,

Thương vì còn đại phải liên cang.



Mắt nhìn phần mộ bên đàng,
Đá bia thấp thoáng, dạng chàng

Vĩ như hồn bạn có linh,
Chứng miêng cho thiệp cầu xin

Một là cha mẹ tuổi nhiều,
Khương-ninh trường-thọ mọi điều

Hai là phận thiệp cư mang,
Khai hoa nở nhụy cho toàn màu

Ba là khi nói khi đi,
Khí mang sách vở, khi đi vào

Trước sau nhờ có linh chàng,

Phò tri gia-đạo mọi đàng cho
kham:

Mãng còn tư-lự lo toan,
Phù nghe tiếng trống đánh sang

Ngự tình bút ngọc liền tay,
Tám câu năm vận tỏ bày lòng ta.

THI RẰNG :

Vắng - vắng canh khuya trống
đầm ba,

Ưn tư phận bạc lụy chan hòa:
Nỗi lo đôi cùm khi phong vũ,

Phân sự một bầu lức nhụy hoa:
Lo sợ, sợ lo, chàng cách biệt,

Thở than, than thở, thiệp vào
ra:

Làm người rất khó, làm người
khó,

Trăm mối tơ vò gỡ một ta.

Thơ rồi nghĩ nghĩ gần xa,
Nghĩ cho thân trẻ thân ta khác

Chị em đâu đó bốn phương,
Cổ ai mà khối tình thương như

Có ai đến phận bạc tình,
Có ai gánh nặng thình lình gây

Buồng lời nhả hồi Tào đoan,
Nở nào xui khiến keo tan

Ta không phạm phép với trời,
Trời sao nở hai con người vô can?

Còn đương phiên trách hồi han,
Nhà vương tiếng trống thúc vang

Xôn xang khó đứng khôn ngồi,
Tình dài giấy vẫn một hơi biên

THI RẰNG

Canh tu trống thúc dạ như bão,
Cuộc bể dâu này tức biết bão :

Hai chữ tương-tư chồi lá ủ,
Một thiên tràng hận ruột gan xào.

Cách ba tác đất tình lơ-lãng,
Ôm chín tháng trời bụng đờn đau

Chồng đó con đây không thấy
đang.

Kiều căng máy tạo biết chừng
nào!



Thơ rồi trống trước ngó sau,
Xem trắng, trắng lặn xem sao,

Ngọn đèn leo-lét phát-phơ,
Lòng thêm xao-xuyến như tơ rồi

Đòm ra ngọn cỏ năm gò,
Ước-ao gặp bạn lần mò viếng

Mãng còn hoài vọng cố-nhân,
Xây nghe tiếng trống dóng năm

Khể nên trong dạ ai-hoái,
Xuống tay liền tả một bài tri-âm.

THI RẰNG :

Vắng vắng bên lầu trống trở năm
Ngửa nghiêng càng nhớ bạn

Những lời kim-thạch khôn người
dạ,

Đôi chữ biệt-ly phải cần rặng;
Ngọc tối đáy sông còn lệ gập,

Người hiền trên thế để chi tâm,
Trống máy đờn gió trông từ đoan,

Gió lộng mây tan ruột tơ bầm.



Thơ thôi làm, lại tủi thầm,
Tủi thân bạc mạng mới cầm xa

Một mình âm-ly canh chầy,
Đĩa dầu vơi, nước mắt đầy năm

Kẻ sao xiết nỗi yếm anh,
Mình mong bề-ái, hoàn tình chống

Nặng lòng đôi chữ hiệp tan,
Hương đông trực thấy ánh vàng

Muống kêu gà gáy bốn bên,
Cần phong một bức đề tên cho

Trước khi dừng bút, tôi có
một lời ước nguyện : nếu trong

đồng-bào đọc giả ai có biết được
những nhà văn đàn bà trong

xứ và tác phẩm của họ thì xin
gởi tôi cho tôi, để sưu tập đăng

báo, kéo dài lâu ngày lạc mất
thi uổng lắm. Cái công việc làm

bộ « Văn học sử » của nước nhà
ai là người ham mộ quốc văn

cũng đều phải vừa giúp tuý theo
sức mình vậy.

PHAN-VĂN-THIỆT



COI TIẾP Ở ĐÂY

Bài của Phan-Khôi.

đến nỗi phải nhìn thấy không
có sự ấy là một cái nhục. Tôi

nói với ông bạn :

—Đàn-bà góa thù-tiết cũng
có năm-ba đường. Đáng kinh

nhứt là người nào chỉ vì
một cái ái-tình trong sạch đối

với chồng mình. Còn ngoài ra
cũng có những người không chịu

cải giá mà hồi lòng vì lợi hoặc
vì hoàn-cảnh thế nào đó, thì

thật không đáng kể.

Chính mắt tôi thấy một người
chết chồng hồi hai mươi tuổi,

có một đứa con trai, mà ở đến
năm nay cũng gần bốn mươi

tuổi rồi. Người này đến vài
mười năm nữa có lẽ được triều-

đình sinh - biếu ; và đến khi
chết rồi có lẽ được ghi tên vào

liệt-truyện. Nhưng, người ta nói
nàng không cải-giá là vì có mấy

chục mẫu ruộng của cha mẹ
chồng chia cho, nếu một mai đi

ra khỏi cửa thì không được cấy
ruộng ấy nữa, cho nên nàng đành

ở lại. Bà biết sự ngờ-vực cho
người ta như thế là sự không nên,

nhưng ở đời cũng chớ nên để kẻ
khác đối được mình. Còn ở các

thành phố Trung, Bắc-kỳ, như Hội
an, Hà-nội, hiện cũng có mấy bà

được nhà-vua ban ch - tẩm bãng
« tiết-hạnh khê phong », nhưng

nếu có ai chịu xét lại lịch-sử
của họ cho tường, thì e cho hai

chữ « tiết-hạnh » cũng đến phải
né mình trên tấm hoành-phi

son thép !...

Sự thù-tiết đã có phần hữu-
danh vô-thiệt, không làm vẽ-

vang chi cho phụ-nữ như thế,
thì phỏng như xứ Nam-kỳ có lấy

mười người sắp hàng với mười
hài người kia cũng chẳng lấy

lâm vinh ; mà không có người
nào, cũng chẳng lấy làm nhục.

Theo ý tôi thì như thế.

Ông bạn tôi gặt đầu tỏ sự
đồng ý với tôi. Ấy là xong cuộc

đàm luận.

Thuật chuyện ấy xong, tôi
cần nói thêm vài lời làm kết-

luận cho bài này.

Cái tiêu-chuẩn tốt đẹp của
phụ-nữ ở ngày xưa khác mà ở

ngày nay khác. Đời Tự-đức về
trước, người đàn-bà phải lấy

đức-hạnh làm đầu, lấy sự phục-
tùng làm quý, cho nên 12 người

kia mới được ghi tên vào liệt-
truyện. Còn bây giờ, đàn bà

nếu có tài năng cũng sẽ được
quý trọng như đức-hạnh. Vả lại,

ở vào lúc những cái nghĩa tự-
do độc-lập được tỏ sáng thì đầu

chính người phụ-nữ cũng phải
phản-đối sự phục-tùng mù-lòa.

Sự không chịu cái-giá của các
bà góa thuở xưa phần nhiều

chỉ bởi sự phục-tùng mù-lòa mà
ra, ở ngày nay nó không còn

có giá-trị nữa. Chị em bây giờ
phải tiến lên con đường cá tài

lấn đức, là con đường tấn hóa
chung của phụ-nữ trong thế-

giới. Chẳng những một phụ-nữ
Nam-kỳ mà cả nước Nam cũng

thế.

Đó là cái chủ-trương của tôi
từ ngày tôi còn viết cho các báo

phụ-nữ. Gần nay có người nhặt
lấy một vài cái ô-diêm của hạng

phụ-nữ nơi mà công-kích sự
chủ-trương kia. Nhưng tôi không

khi nào thay đổi luận-điều, vì
trong đó tôi có đức-tin của tôi.

Tôi tin rằng đàn bà Việt-Nam
phải tiến như đàn bà các nước

thì họ mới sống được. Tôi lại
tin rằng trong khi tiến thì tiến

cả vừa thiện vừa ác : cứ tiến mãi
rồi cái ác lẫn lẫn giảm bớt đi

mà chỉ còn cái thiện.

PHAN-KHÔI

HỖ TÍN

Chúng tôi vừa tiếp được tin
mừng đến ngày 23 Janvier 1938,

bà trương phụ Vũ-văn-Lân sẽ làm
lễ thành hôn cho bạn Vũ-trọng-

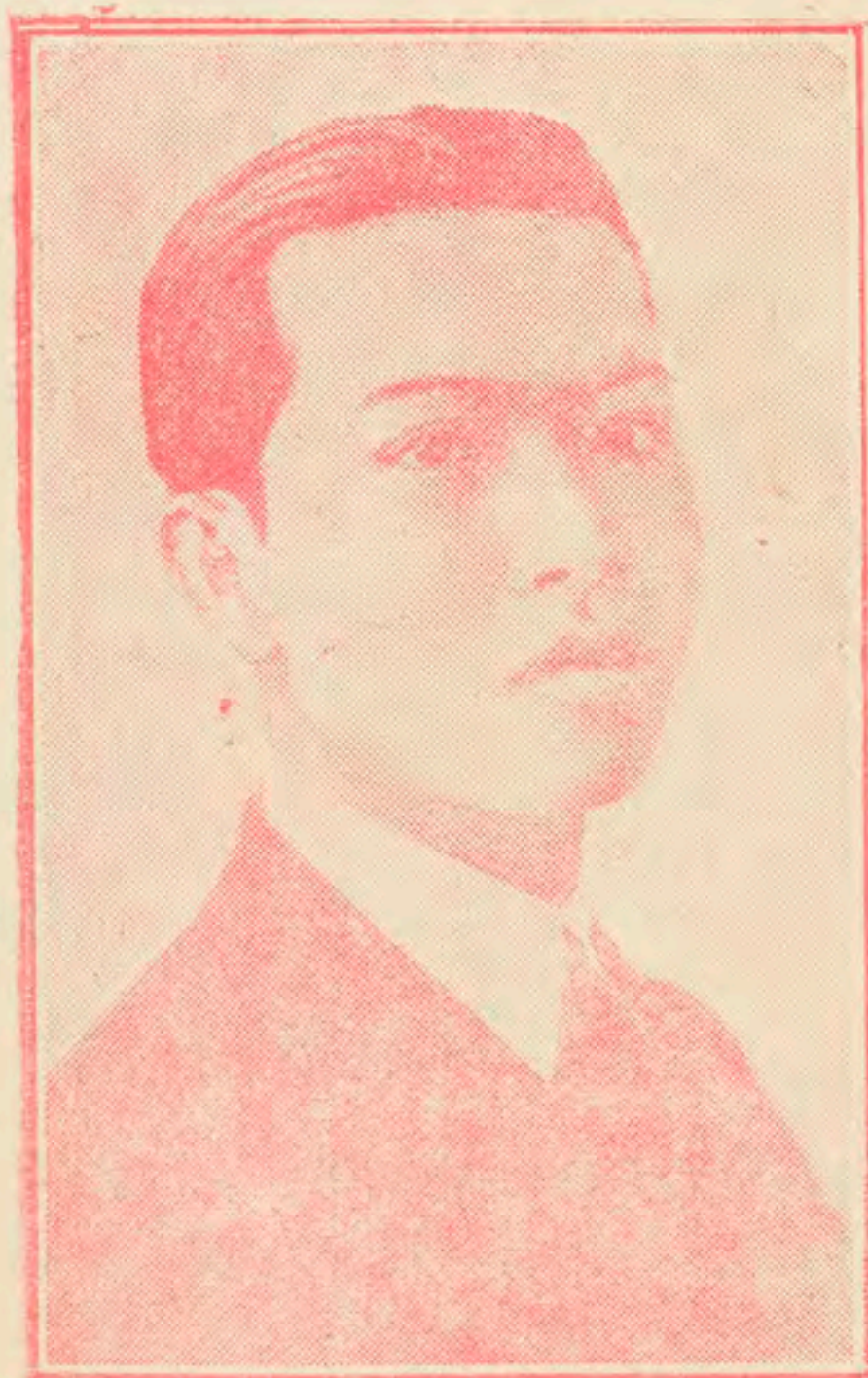
Phụng kết duyên cùng cô Vũ-mỹ-
Lương, ái nữ của bà Phạm-thụ-

Liên.

Chúng tôi chúc mừng hai họ và
đôi bạn được bách niên giai lão.

ĐỒNG CHI

Luật Hộ Nam Kỳ 2è Édition



« LUẬT HỘ NAM KỲ » là quyển sách
rất cần ích và có giá trị, được vô số các quan
Tây Nam khen ngợi, từ quan Thống-đốc cho
tới vị hội trưởng Đại-Hội-đồng và Hội-đồng
Quản-Hạt, quau Đốc-Lý thành-phố Saigon.
các quan chủ quận, các ông hội đồng như
Nguyễn-phan-Long, Nguyễn-tấn-Dược, các
vị trạng sư như qui ông Tháo, Kim, Nhường.
Vinh văn văn cùng quý vị cai tổng, hội đồng
và hương chức thôn lý lâu niên.

Năm ngoài in kỹ nhứt 3.000 cuốn, bán tất
trong ba tháng, nay in lại kỹ nhứt sửa tựa là
« Dân-Luật Nam-Kỳ » có lời tựa khen tặng
của ông Trịnh-đình-Tháo, tân si luật, cử nhơn
văn chương, trạng sư tại tòa Phúc Thẩm
Saigon. In tại nhà in Testelin, rất đẹp dễ khéo
léo Quyển « D.L.N.K. » có sửa đổi và gia
thêm rất nhiều, đúng với luật pháp đương
hình, cách viết và cách sắp đặt mọi người đều
có thể hiểu dễ dàng. Tuy giá in giấy tăng
lên 100 %, tác giả vẫn định giá có 1p.20, ở
xa xin gởi thêm 0p.10 cước phí thường hay
0p.30 cước phí đảm bảo. Mua một cuốn
D.L.N.K. giữ đó làm món gia-bửu vì có dịp
cần dùng hằng ngày. Về sau khi có thay đổi
chỉ hay có luật mới thì tác giả sẽ xuất bản
mỗi năm một quyển nhỏ y cỡ giá bán rẻ, để
bể mua mà nối theo cho sách mình được luôn
luôn đúng với pháp luật. Cuốn D.L.N.K. có

mỗi đầu cả luật mỗi năm 1936 là 1937 khỏi sợ sót.

Nếu ai mua luôn những sách này thì được hạ giá chung 20% :

ÁN TÒA HỘ : tể nghị 40 vụ kiện về việc hộ annam! giá 1p.20

LUẬT LAO ĐỘNG : lời tựa của ông Justin Godart và Nguyễn-phan-Long, có ích cho

cả chủ và người làm công-trong cả toàn hạt Đông-duong, được 5

vị thanh tra lao động 5 xứ khen tặng! giá 0p.70

LUẬT LÃNG TÔNG : chỉ về luật lãng tông, làm lãng, phân sự của mỗi vị hương chức,

được, quan Thống-đốc Pagès cho là cần ích hằng ngày cho

hương chức! giá 0p.70

PHÒNG VĂN BIỆN SỰ PHAN-VĂN-THIỆT N° 43 Rue Aviateur

Garros làm việc cần thận, lương thiện đáng cho thân chủ tấn nhiệm.

Chữ nhơn là một vị luật sư có nhiều kinh nghiệm đủ đảm bảo sự

loàn thảng cho thân chủ. Giá mỗi lần, cố vấn về một khoản luật : 5p.

nhieu khoản mỗi khoản : 4p. Làm đơn trạng, lữ đoan, thuyết minh.

tờ khế v.v., giá từ 10p. tới 50p., tại phòng văn có tarif, không coi mất

đặt tiền. Nếu có cần thì sau khi xem xét, lập thành hồ sơ, phòng

nan sẽ giới thiệu và giao việc lại cho trạng sư mà không lấy huê hồng,

chỉ lấy một số tiền công về những việc đã giúp ích cho thân chủ mà thôi.

Mandats, công từ xin gởi cho M. Phan-văn-Thiết cũ

nhơn luật, chủ-nhiệm phòng văn Biện Sự N° 43 Rue

Aviateur Garros Saigon.

QUẢNG CÁO LÀ CHỨA-TỀ THƯƠNG-MÃI VÀ CÔNG-NGHỆ

Ra buôn bán mà không quảng cáo, thì có khác nào ra chiến tranh mà không biết

giới. Có thất bại thấy ngay trước mắt.

Quảng cáo cần thiết. Quảng cáo sanh lợi to. Song không phải ai ai cũng biết làm

quảng cáo và làm quảng cáo đúng công hiệu đâu.

Vậy muốn học làm quảng cáo cho đúng cách, hay lạ, hợp thời và đặc lợi thì nên

mua quyển sách « QUẢNG CÁO » của ông LÝ-CÔNG-QUẬN mới vừa soạn

xong và mới xuất bản. Một năm công phu ghi trên 140 trang giấy thượng hạng, in

rất sắc sảo, bìa láng tuyệt đẹp.

Giá mỗi quyển : 0 \$ 95 — Gởi lãnh hóa giao ngân : 1 \$ 26

Có mua xin đi các hàng sách lớn Nam-Trung-Bắc hay viết thư cho

ông LÝ-CÔNG-QUẬN, chủ nhà in — SOCTRANG.

AI muốn trừ bán xin viết thư thương lượng với tác-giả





Nên bắt chước người mẹ
trên đây qui bà hãy dùng
sữa « CON CHIM » mà
nuôi trẻ em, thì trẻ em
sẽ trở nên vạm vỡ và
mạnh khỏe

SỮA VÀ BỘT SỮA **NESTLÉ "CON CHIM"**

GIÚP THÊM SỨC MẠNH



Người Việt-Nam

nên dùng

SAVON

VIỆT-NAM

Savon Việt-Nam lợi tiện cho mỗi gia đình

Peugeot

302=402=402

(nhẹ nhàng)

kiểu mới chế tạo năm « 1938 »

Xe chạy rất bền bỉ

Lịch sự — Mau lẹ — Chắc chắn — Lợi tiện

Muôn thử' xe và hỏi điều chi xin lại :

Etablissements JEAN COMTE

SAIGON PHNOM-PENH

J. Guinier

